

THÁNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 8

AOUT-SEPT. 1938

SỐ 90-91

TÒA SOẠN :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gởi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-ly Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.20
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

XIN CHÚA SAI TÔI!

*«Ai xứng-dáng cho những sự này?... Tài-năng của
chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời»*

(II Cô-rinh-tô 2 : 16 ; 3 : 5)

THÁNH-KINH BÁO tháng tám, tháng chín xuất-bản vào kỳ nghỉ nắng, các bạn nam nữ học-sanh tạm-biệt nhà trường và sách-vở, đi lập lại sức mạnh ở bờ biển hoặc miền núi. Ai này vui với cỏ, cây, non, nước, hưởng trọn lạc-thú của tuổi trẻ. Nhưng hết hạ, sang thu, các bạn học-sanh lại phải suy-nghĩ đến tương-lai và nghĩa-vụ của mình—«Tôi sẽ học lên bậc trên chăng? Hay sẽ phải chọn một chức-nghiep? Mà chọn chức-nghiep nào?...»

Tin-cậy Cứu-Chúa

PHẢI rồi, chúng ta ai cũng tự hỏi một câu đứng-dẫn rằng: «Ý-nghĩa đích-dáng của đời tôi là gì? Có cách nào tốt nhất cho tôi sống những năm ngắn-ngủi giữa hai cõi vô-tận,—cõi vô-tận trước khi tôi ra đời và cõi vô-tận sau khi tôi qua đời? Cuộc đời trước mặt tôi có những gì?» Sốt-sắng yêu đời, bạn thanh-niên phải bối-rối trước những câu hỏi ấy cho đến khi đã trao linh-hồn và cuộc đời mình vào tay Cứu-Chúa thành-tin gìn-giữ và dắt-dẫn. Trước hết chúng ta liều-bỏ hết mà tin-cậy Ngài; rồi chúng ta được

nếm-biết Ngài trong sự từng-trải hằng ngày; rồi lại, chúng ta được lòng vững-chắc mạnh-mẽ vì tin quyết rằng Ngài có thể gìn-giữ và dắt-dẫn mình. Chỉ cần mình trong bàn tay toàn-năng của Đức Chúa Trời, chúng ta mới thoát lưới-bẫy của ma-quỉ,—trong «những ngày sau-rốt» này lưới-bẫy ấy lại càng nguy-hiểm, khó gỡ. Có một số bạn thanh-niên tưởng rằng tuổi trẻ không phải để suy-nghĩ về phận-sự đối với Đức Chúa Trời, nhưng còn phải lo gánh-vác việc đời đã. Tưởng như thế là sai-lầm lắm, vì xưa nay chỉ những người hết lòng tin-cậy Đức Chúa Trời, vâng theo ý-chỉ Ngài, mới thật biết gánh-vác việc đời, giúp ích nhơn-loại một cách linh-nghiem, lâu-bền.

Hiểu-biết sự-vật

ĐỨC-TIN và sự hiểu-biết dường như là hai ngôi sao sáng-chói dẫn-dưa Phao-lô khi ông trải qua đường đời mờ-mịt. Một số tín-dồ sợ chữ «và» đó. Người có đức-tin thường sợ trí-thức, còn người có trí-thức lại thường khinh-dể đức-tin. Nhưng đức-tin và trí-thức không hề phản-đối nhau. Sau hàng chục năm làm môn-đệ của giáo-sư Ga-ma-li-ên, Thánh Phao-lô chắc là

một người học-thức uyên-thâm, có tài diễn-giảng bằng tiếng Hê-bơ-rơ, hoặc bằng tiếng Gờ-réc cổ-diễn, là chìa-khóa mở kho triết-lý của thời văn-học Gờ-réc phát-đạt nhất. Lâu lắm trước khi ông thật lòng đầu-phục «Người Na-xa-rét» mà bấy lâu ông khinh thường, thì Đức Chúa Trời đã định một phương-lược cho ông làm theo. Ngài có thể dùng bậc đại-tài như Môi-se và Phao-lô luôn với những tay đánh cá trên hồ Ga-li-lê. Ngày nay cũng như trong Hội-Thánh đầu-tiên, Đức Chúa Trời cần đến những người có đào-luyện. Chúng ta chẳng cần sợ hoặc tránh trí-thức. Thi-sĩ *Tennyson* nói rằng: «Trí-thức càng ngày càng phải thêm lên.» Chỉ cần một điều, là trí-thức phù-hiệp với những công-lệ và thực-trạng trong vũ-trụ của Đức Chúa Trời, chớ đừng thiên về lý-thuyết và sự tưởng-tượng viển-vông của loài người.

Nhận ơn đầy-đủ

CHẮNG bao lâu các nhà trường lại khai-giảng, chúng tôi mong rằng những bậc phụ-huynh tin theo Đấng Christ sẽ khuyên-giục con em cố-gắng học-tập cho càng thêm tài-giỏi. Đó là về phần trí-thức, nhưng về phần thiêng-liêng thì bạn thanh-niên sẽ tới một ngày, giờ phải quyết-định dâng cuộc đời hầu việc Cứu-Chúa và noi theo dấu chơn tốt-đẹp của Ngài. Phải chăng tôi sẽ vào học trường Kinh-Thánh để dự-bị rao-giảng đạo Tin-Lành cho đồng-bào và có lẽ cho những bộ-lạc bấy lâu bị xao-lãng nữa? «Ai xứng-đáng cho những sự này?» Con đường thiêng-liêng dường như nhan-nhãn những chông-gai, người theo chơn Chúa có lẽ phải đứng trước Biển Đỏ, lại thêm quân địch đuổi theo như dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa. Nhưng ân-diễn của Đức Chúa Trời bao giờ cũng đầy-đủ, nhất là cho kẻ đã được Ngài kêu-gọi gánh-vác chức-vụ thánh-khiết, vì Ngài không hề thay-đổi. Chúng ta nên nhớ lời Sứ-đồ Phao-lô nói rằng: «Không phải tự mình chúng tôi có tài-

năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi,» rồi ông liền nhắc đến ân-diễn đầy-đủ của Đức Chúa Trời: «Ngài đã ban tài-năng cho chúng tôi giúp việc giao-ước mới.» Trong thư Cô-rinh-tô, Phao-lô hay luận về ơn dư-dật của Chúa, tuy lời-lẽ có khác, nhưng ý-nghĩa vẫn là một. Trong đoạn Kinh-Thánh này ông tỏ ra chức-vụ của môn-đồ Đấng Christ phải như thế nào. Tôi-tớ Đấng Christ ngày nay cũng có phận-sự và đặc-quyền trọng-yếu như các Sứ-đồ ngày xưa. Tài-năng tuy có khác, nhưng lòng trung-thành đối với Đức Chúa Trời thì xưa nay không thể thiếu được.

Đáp tiếng Chúa kêu

HỒI các bạn thanh-niên nam nữ đã nấp dưới bóng cờ nhuộm huyết của Đức Chúa Jê-sus-Christ, các bạn nên thận-trọng suy-nghĩ đến đường đời và công-nghiệp mai-sau của mình. Nên nhớ rằng mỗi một môn-đồ, vô-luận thuộc về hạng Môi-se và Phao-lô hay là Phi-e-rơ và Anh-rê, đã được Đấng Christ giao cho trách-nhiệm làm vẻ-vang danh Ngài, rao-truyền Tin-Lành, tôn-vinh Đức Chúa Cha, hết sức hoạt-động cho ngày tái-lâm mau đến. Ai nấy chắc đã nghe tiếng Cứu-Chúa phán rằng: «Các ngươi làm chứng về Ta» (Sứ 1: 8), và: «Cha đã sai Ta thế nào, Ta cũng sai các ngươi thế ấy» (Gi. 20: 21). Các bạn trẻ muốn gánh-vác trách-nhiệm rao-giảng Tin-Lành vì thấy Chúa kêu-gọi mình làm như thế, xin hãy dâng mình vào học trường Kinh-Thánh ở Tourane cho thật đông. Nước Việt-Nam cần hàng trăm, hàng ngàn người hi-sinh tấm thân, sốt-sắng phô-bày chơn-lý, nài-nỉ tội-nhơn bước vào cửa Cứu-rỗi. Vậy, chúng tôi xin thiết-tha nhắc lại lần nữa: Hàng mấy trăm anh chị em bạn trẻ hãy nhập trường Kinh-Thánh khóa tới đây. Chúa gọi: «Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta?» Anh em hãy đáp: «Có tôi đây, xin hãy sai tôi!» (xem Ê-sai 6: 8).—*T. K. B.*



HẠNH-PHƯỚC CỦA LINH-HỒN THÔNG-CÔNG VỚI ĐỨC CHÚA TRỜI

(Sáng-thể Ký 12 : 1-8 ; Hê-bơ-rơ 11 : 8-10 ; Sứ-đồ 7 : 2-5)

F. AUDÉTAT, GIÁO - SĨ HỘI ANH - EM, SÔNG - KHÔNG, AI - LAO

ÁP-RA-HAM được xưng là cha những kẻ có đức-tin (coi Ga 3 : 7 ; Rô 4 : 16). Lịch-sử của cha bao giờ cũng có ích cho con-cái. Áp-ra-ham sống cách đây đã bốn ngàn năm. Nhà khảo-cổ minh-chứng rằng xứ Canh-đê, quê hương ông, có nền văn-minh rực-rỡ, nhưng suy-đổi về phần đạo-đức. Hầu hết mọi người quên Đức Chúa Trời và thờ-lạy hình-tượng. Đám mây đen kịt che-phủ nhơn-loại. Nhưng lời hứa của Đức Chúa Trời vẫn chói-lòa như mặt trời sáng rực trên đám mây u-ám. Hai ngàn năm trước, Đức Chúa Trời hứa ban cho nhơn-loại một Cứu-Chúa.

Ngài chọn Áp-ra-ham làm tổ-phụ của dân-tộc sanh ra Đức Chúa Jê-sus. Áp-ra-ham thờ hình-tượng như mọi người. Nếu chẳng bởi ân-điễn, thì Áp-ra-ham chẳng có gì xứng-đáng được kêu-gọi.

Áp-ra-ham cần ra khỏi nhà cha mẹ và bà-con vì họ thờ hình-tượng. Đức Chúa Trời muốn Áp-ra-ham thông-công thân-mật với Ngài, và hầu việc Ngài tùy theo ý-chỉ Ngài, thì tự-nhiên ông phải ra khỏi nhà. Khi kêu-gọi Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời liền hứa

với ông nhiều điều. Xin hãy suy-xét :

1. Hứa làm cho ông nên một dân lớn. — Áp-ra-ham phải bỏ nước, bỏ

dân, song được Đức Chúa Trời hứa ban một dân mới. Khó tin quá!! Áp-ra-ham đã 75 tuổi, còn vợ thì 65, lại thêm cả hai son-sẻ, vậy mà Đức Chúa Trời hứa như thế đấy. Đối với trí-khôn tự-nhiên, nhiều lời hứa của Đức Chúa Trời dường như khó tin ; nhưng Ngài thích ban lời hứa khó tin và hằng giữ lời hứa, chớ không hề nói dối. Ta thấy lời Ngài hứa với Áp-ra-ham đã ứng-nghiem. Trải bốn ngàn năm nay, dòng-dõi ông càng ngày càng

TRONG mấy chục năm, giáo-sĩ F. Audétat sống chung với dân Lào mà rao - giảng Tin - Lành cứu - rỗi cho họ. Thân đã già, nhưng sức hoạt-động và lòng sốt-sắng vẫn còn trẻ, ông được vui-thỏa thấy kết-quả chắc-chắn của công-việc kiên-nhẫn. Ông cũng đã dịch một phần Kinh-Thánh ra tiếng Ai-lao. Bài đăng đây là của ông giảng cho Hội-đồng Bắc-hạt nhóm tại Nam-định, tháng Novembre 1931. Lời-lẽ tuy đơn-sơ nhưng có ý thiêng-liêng dồi-dào, sứ-mạng này chắc sẽ khuyên - giục độc - giả dẫn bước đức-tin để thấy vinh-quang của Đức Chúa Trời.

đông. Bây giờ có tới hai mươi triệu người Giu-đa. Kinh-Thánh nói rằng họ sẽ đông hơn số ấy nữa. Vậy, ta thấy lời hứa của Đức Chúa Trời là chơn-thật.

Hỡi anh em, lời hứa này cũng thuộc về ta. Trong đời mới, Đức Chúa Trời muốn ta làm cha nhiều người tin. Ai cũng thích sanh nhiều con. Người nào bị văn-minh làm cho hư-hoại, mới không thích thế. Những dân-tộc chất-phác như người Lào, người Mọi, ước-

ao có đông con - cháu. Trong cõi thiêng-liêng, ta tự-nhiên thích sanh nhiều con thiêng-liêng.

Suốt 30 năm thi-hành chức-vụ, Phao-lô không cưới vợ; vậy mà ông gọi Ti-mô-thê và Tít là con thật trong đức-tin (coi I Ti 1 : 2; Tít 1 : 4). Ông cũng tự xưng là cha của các tín-đồ Cô-rinh-tô (I Cô 4 : 15).

Ông *Spurgeon* nói rằng: «Trong mười năm, mỗi ngày tôi nhận được thư của người ta làm chứng rằng họ nhờ tôi mà tin Đức Chúa Jê-sus.»

Ta không phải Phao-lô hay *Spurgeon*, song lời hứa: «Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn» cũng thuộc về ta. Mục-sư, thầy giảng, thầy bán sách, chấp-sự, tín-đồ, hết thảy có thể làm cha của một dân thiêng-liêng trong nước Việt-Nam này.

Làm cha thiêng-liêng tức là dắt nhiều linh-hồn trở về cùng Chúa bởi giảng đạo Tin-Lành. Rồi phải săn-sóc, nuôi-dạy cho các linh-hồn ấy lớn lên, cũng như cha mẹ chăm-nom con mới đẻ. Nguyên Đức Chúa Trời đào-tạo nhiều bậc cha mẹ thiêng-liêng trong cõi Đông-Pháp! Muốn được như vậy, ta phải chịu nhiều nỗi đau-đớn. Con-cái làm cho cha mẹ vui-vẻ, sung-sướng, nhưng cũng có khi làm cho đau-khổ, buồn-rầu. Phao-lô nói với tín-đồ Ga-la-ti rằng: «Hỡi các con, vì các con mà ta lại chịu đau-đớn của sự sanh-nở, cho đến chừng nào Đấng Christ thành hình trong các con» (Ga-la-ti 4 : 19).

Nhờ sự từng-trải, ta thấy mình giảng-dạy, cầu-nguyện và khóc-lóc biết bao, mới đem được một linh-hồn trở về cùng Chúa. Nhưng chớ ngã lòng, vì làm cha thiêng-liêng là địa-vị đáng vui hơn hết. Đức Chúa Trời hứa thưởng cho kẻ bằng lòng làm việc ấy. Áp-ra-ham từ-giã cha mẹ, quê-hương, không hề trở lại. Tiếng gọi và lời hứa cao-quí đến nỗi ông không khi nào quay đầu về.

Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Chẳng một người nào vì ta và Tin-Lành từ-bỏ nhà-cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con-

cái, đất-ruộng, mà chẳng lãnh được đương bây giờ, trong đời này, trăm lần hơn về những nhà-cửa, anh em, chị em, mẹ con, đất-ruộng với sự bắt-bớ, và sự sống đời đời trong đời sau» (Mác 10 : 29-30). Thật vậy. Tôi bỏ quê-hương, đến cõi Đông-Pháp giảng đạo, và được yên-ủi vì thấy mấy trăm người tin Chúa. Ai được kêu-gọi giảng Tin-Lành, nấy được yên-ủi như vậy.

2. Hứa ban phước cho ông. — «Phước lành của Đức Giê-hô-va làm cho giàu-có; Ngài chẳng thêm sự đau lòng gì lẫn vào» (Châm 10 : 22). Phước lành của Đức Chúa Trời là bí-quyết thành-công trong đời tín-đồ và quý hơn tài-năng cùng sự khôn-ngoa. Đa-vít và Sa-lô-môn minh-chứng như thế.

Khi tức-vị, Sa-lô-môn xin Đức Chúa Trời ban «tấm lòng khôn-sáng, để đoán-xét dân-sự Ngài và phân-biệt đều lành, đều dữ» (I Vua 3 : 9). Đức Chúa Trời nhậm lời ông cho nên ông khôn không ai bằng. Sự khôn-ngoa thông-sáng rất quý và được mọi người ước-ao vì làm cho ta vẻ-vang trong đời này. Sa-lô-môn khôn nhứt nhưng lại dại nhứt. Kỳ-quặc thay! Mà thật thế. Sau khi xây đền-thờ rực-rỡ nhứt thế-giới, ông buông mình vào vòng thờ hình-tượng ô-nhục hơn hết. Sự khôn-ngoa không giữ ông khỏi sa-ngã.

Trái hẳn Sa-lô-môn, Đa-vít xin Đức Chúa Trời ban phước (II Sa 7 : 29), và được Ngài nhậm lời. Ông cũng sa-ngã hồ-then, phạm tội xấu-xa, song có phước Chúa, nên hạ mình, ăn-năn, được phục-hung và cứ giữ đạo cho đến chết. Đức Thánh-Linh làm chứng rằng Đa-vít vừa lòng Đức Chúa Trời. Vậy nên phước lành của Đức Chúa Trời quý hơn sự khôn-ngoa và tài hùng-biện. Đức Chúa Trời hứa và ban phước đó cho Áp-ra-ham và cho ta nữa. Đang khi giữ thái-độ của Đa-vít, ta được phước luôn đi trong đường Chúa.

3. Hứa làm nổi danh ông. — Hiện nay ta thấy lời hứa này của Đức Chúa

Trời là thật. Áp-ra-ham sống cách đây đã bốn ngàn năm. Đố ai biết tên ông vua cai-trị đương đời Áp-ra-ham? Ta đã quên tên nhiều người gây nên sự-nghiệp vĩ-dại, nhưng nhờ 1.001 thứ tiếng dịch Kinh-Thánh, ai cũng biết Áp-ra-ham. Ông được hàng trăm triệu tín-đồ kính-trọng, và chính lúc này, lịch-sử ông cũng ban phước cho ta. Ông thật được nổi danh. Trên trời, tên Áp-ra-ham còn cao-quí hơn vì ở Thiên-đàng tức là ở trong lòng Áp-ra-ham (coi Lu-ca 16: 23), là «ngồi đồng bàn với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp» (Ma-thi-ơ 8: 11). Ông «được gọi là bạn Đức Chúa Trời» (Gia 2: 23). Ta nên ước-ao danh-vọng đó.

Hỡi anh em, danh-vọng quí lắm. «Danh - tiếng tốt còn hơn tiền - của nhiều» (Châm 22: 1). Sa-lô-môn biết danh-vọng là quí, song không thể giữ danh-vọng đến cuối-cùng. Tàn-Uớc cũng nói rằng nổi danh là quí. Theo Sứ-đồ 6: 3, ta thấy kẻ được cử làm chấp-sự phải «có danh tốt.» Theo Sứ-đồ 16: 2-3, Ti-mô-thê được Hội-Thánh Lít-trơ và Hội-Thánh Y-cô-ni làm chứng tốt, nên Phao-lô đem theo.

Người giảng đạo phải có tiếng tốt, bằng không, người sẽ làm việc luống công. Mỗi tín-đồ phải có tiếng tốt. Nếu có tín-đồ phạm tội nói dối, tà-dâm, ăn-cắp, thì đáng buồn thay, đáng ghê thay! Không nên có những việc quái-gở đó giữa chúng ta. Phao-lô «vấn găng sức cho có lương-tâm không trách-móc trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt loài người» (Sứ 24: 16). Danh xấu làm hại đạo Tin-Lành. Nó là phản-nghịch hiển thành cho quân thù. Đối với người giảng đạo, danh tốt là lợi-khí, là cánh tay nâng- đỡ. Ta có danh tốt, mới hay giúp ích thế-gian. Biết bao tín-đồ được giục lòng vì đọc tiểu-sử những người sống trong phước lành của Đức Chúa Trời!

4. Hứa làm cho ông thành một nguồn phước.—Đức Chúa Trời ban phước cho Áp-ra-ham ngõ hầu ông làm

nguồn phước. Về phần ta cũng vậy. Chính Áp-ra-ham nhiều phen cứu Lót khỏi chết. Vua A-bi-mê-léc làm chứng về Áp-ra-ham rằng: «Đức Chúa Trời vừa-giúp người trong mọi việc người làm» (Sáng 21: 22). Ấy vì trong cõi vật-chất, vua thấy Đức Chúa Trời ban phước cho ông Áp-ra-ham. Ông dâng phần mười cho Mên-chi-xê-đéc; phước của ông tràn trên dòng-dõi ông, «vì sự cứu-rỗi bởi người Giu-đa mà đến» (Gi. 4: 22). Cứu-Chúa từ dòng-dõi ông mà giáng-sanh, đó là nguồn phước từ nơi ông. Phi-e-rơ nói với dân Giu-đa rằng: «Đức Chúa Trời... sai Người xuống ban phước cho các người» (Sứ-đồ 3: 26).

Ta cần được Đức Chúa Trời ban phước để ta có thể ban phước cho kẻ khác. Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình» (Gi. 7: 38). Đức Chúa Trời cứu ta để ta dự phần cứu kẻ khác, dạy ta để ta dạy kẻ khác, cho ta sự vui-mừng, bình-an để ta chia cho kẻ khác. Lời hứa: «Người sẽ thành một nguồn phước» cũng thuộc về ta. Nếu tin, ta sẽ thành nguồn phước cho người khác.

5. Hứa ban phước cho kẻ chúc phước ông, rửa-sả kẻ rửa-sả ông.—Lời này được ứng-nghiệm cho dòng-dõi Áp-ra-ham, là dân Giu-đa. Đọc Cựu-Uớc, ta thấy kẻ thù-nghịch họ bị Đức Chúa Trời rửa-sả. Còn dân nào chúc phước cho họ thì được phước. Bây giờ cũng thế. Hãy coi, nước nào che-chở dân Giu-đa thì được Chúa Trời dấy lên. Còn những nước bắt-bớ người Giu-đa thì bị rửa-sả.

Các thực-sự này dạy ta về cách đối-đãi người Giu-đa. Không cứ tánh-tình họ thế nào, hãy nhớ rằng họ là con-cháu Áp-ra-ham. Ai chúc phước cho họ, nấy được Đức Chúa Trời chúc phước. Trái lại, ai rửa-sả họ, nấy sẽ bị Đức Chúa Trời rửa-sả. Cũng hãy nhớ Đức Chúa Jêsus là người Giu-đa. Lời hứa với Áp-ra-ham được ứng-

nghiệm trong Đức Chúa Jêsus. Người nào chúc phước Đức Chúa Jêsus, tức là vâng lời Ngài, thông-công với Ngài, và dự vào công-cuộc cứu-rỗi-nhơn-loại, người ấy được phước. Còn người nào không nghe theo Ngài, thì bị rửa-sả.

6. Hứa rằng các chi-tộc nơi thế-gian sẽ nhờ ông mà được phước.

—Ta thấy lời hứa này ứng-nghiệm trong Đức Chúa Jêsus. Ở nước Việt-Nam ta, các gia-quyến công-nhận Ngài làm Cứu-Chúa đều được phước lành còn suốt đời này và đời sau. Bởi đức-tin, ta dự phần lời hứa quý-báu đó. Mới hạ bút viết thư cho tín-đồ Ê-phê-sô, Phao-lô chúc-tụng rằng: «Ngợi-khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời» (Ê-phê-sô 1: 3).

Mọi phước thiêng-liêng do Đức Chúa Jêsus mà ra. Mọi chi-tộc trong thế-gian được phước bởi tin Ngài. Nhưng có nhiều gia-quyến không tin Ngài mà vẫn được phước. Họ được mặt trời soi sáng, được mưa-móc đơm-nhuần đất-đai, được mùa-màng, sức-khỏe, tài-năng và thanh-vượng. Ấy chẳng phải vì họ xứng-đáng, song vì Đức Chúa Jêsus đã chết trên Thập-tự-giá. Không có sự chết ấy, thế-gian bị hủy-diệt từ lâu rồi.

Hỡi anh em, lời hứa này chưa ứng-nghiệm trọn-vẹn. Nó được ban cho Áp-ra-ham, rồi được nầy-nở trong các Thi-thiên và các sách tiên-tri. Nhờ cách nầy-nở đó, ta biết một ngày kia, tức là ngày Đức Chúa Jêsus tái-lâm, cả thế-gian sẽ được phước bởi dòng-dõi Áp-ra-ham. Muôn dân sẽ quì trước Đức Chúa Jêsus. Hết hình-tượng, hết ma-quỉ, hết chùa-miêu. Vậy mới là lúc ứng-nghiệm trọn-vẹn. Ta hết sức trông-mong ngày ấy. Vui thay thấy tình-trạng đời này thay-đổi, không còn những cảnh sầu-thảm, tối-tăm, chết-mất, tàn-sát! Đức Chúa Jêsus sẽ cai-trị và phá quyền ma-quỉ. Hãy chuyên

tâm cầu Chúa mau tái-lâm. Hãy gắng sức làm việc để ngày Ngài mau đến. Ta càng sốt-sắng làm việc Chúa, thì ngày ấy càng mau đến.

Kết-luận.—Kinh-Thánh chép rằng: «Áp-ram tin Đức Chúa Trời, thì Ngài kể sự đó là công-bình cho người» (Sáng 15: 6). Áp-ra-ham có lý mà tin Đức Chúa Trời chăng? Có lý lắm. Đức Chúa Trời đáng được ông hết sức tin-cậy. Ta lại càng có lý mà tin Đức Chúa Trời. Ngày đó, Áp-ra-ham được sáu lời hứa. Ông không có Kinh-Thánh; nhưng hiện nay ta có Kinh-Thánh chứa ba ngàn lời hứa thích-hiệp với mọi giai-cấp: với ông vua, với người khỏe-mạnh, với người yếu-đau, với kẻ ăn-mày, với tội-nhơn, với bậc thánh-hiền. Lời hứa nào cũng thật. Lời hứa ban phước là thật. Lời hứa đoán-phạt cũng thật. Ai tin, nấy được phước. Hãy hết lòng tin Đức Chúa Trời như con-cái tin cha mẹ, thì anh em sẽ được phước như Áp-ra-ham.

Tại sao Áp-ra-ham vừa tin-cậy, vừa vâng lời? Sứ-đồ 7: 2 trả lời rằng: «Đức Chúa Trời vinh-hiền đã hiện ra cùng tổ chúng ta, là Áp-ra-ham». Ông đã thấy trong Đức Chúa Trời một cuộc tương-lai vinh-hiền và biết Lời Ngài sẽ dẫn mình đến tương-lai ấy. Sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời khiến ông chói mắt đến nỗi không còn thấy cõi hữu-hình. Thấy vinh-hiền của Đức Chúa Trời, ta sẽ biết đánh giá phước thiêng-liêng và phước tạm-thời. Ông không có Kinh-Thánh như ta, cũng không thấy Đức Chúa Jêsus như ta, song thấy sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời đến nỗi có thể đi đường Ngài đến cuối-cùng.

Ta tìm đâu thấy sự vinh-hiền của Đức Chúa Trời? Trong Lời Ngài. Sự vinh-hiền của lời Ngài chói-lọi trên đời mỗi tín-đồ. «Chúng ta ai nấy đều để mặt trần và nhìn xem vinh-hiền Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh-tượng Ngài, từ vinh-hiền qua vinh-hiền, như bởi Chúa là Thánh-Linh» (II Cô 3: 18).



= NÓI ÍT = HIỂU NHIỀU



ĂN CÓ NGON KHÔNG ?

MỘT bà bước vào quán rượu, bình-tĩnh tiến đến trước mặt chồng mình đang ngồi uống rượu với ba người khác. Bà nói rằng :

—Tôi tưởng mình bận quá, không thể về nhà ăn cơm tối, nên phải đem đến đây cho mình.

Rồi bà ra về. Chồng bà phá lên cười thô-tục và mời bạn cùng ăn với mình. Ông mở nắp lên, té ra chỉ có đĩa không, chớ chẳng có món ăn gì cả. Trên đĩa có tờ giấy biên mấy câu này :

«Tôi mong rằng mình ăn ngon miệng. Ấy vợ con mình ở nhà cũng ăn thế.»



TẠI SAO TÔI BỘI-ĐẠO

VÌ tôi xao-lãng không ăn Bánh hằng sống.

Vì tôi đem thân đến cửa quân thù, ra chiến-trường mà không có khí-giới.

Vì tôi không dọn đường thiêng-liêng cho sạch.

Vì tôi không nghe, không cần-thận làm theo, không vâng-giữ các điều-răn và không đi trong đường-lối Ngài.

Vì tôi không quay mặt đi cho khỏi nhìn-xem những sự hư-ảo.

Vì tôi nghe Lời Chúa rồi quên bẵng. Tôi soi gương của Đức Chúa Trời rồi đi thẳng, quên ngay mình là thế nào.

Vì tôi quên mình mang hình-ảnh của Đấng nào, quên mình là con của Vua Cao-cả, — Ngài vẫn nhờ tôi nâng cao phẩm-giá của Ngài.—A.U.P.S.



CON TRẺ LÀ GÌ ?

CON trẻ là kẻ sẽ làm tiếp công-việc anh em đã bắt đầu.

Con trẻ sẽ ngồi chính chỗ anh em đang ngồi, và khi anh em đi khỏi thì

nó sẽ chăm-lo những công-việc mà anh em tưởng là hệ-trọng biết bao !

Anh em muốn theo chánh-sách nào tùy ý, nhưng thi-hành chánh-sách ấy cách nào ấy là tùy theo con trẻ.

Nếu anh em lập hội liên-minh và ký điều-ước, thì cũng là con trẻ sẽ đứng lên chủ-trương.

Con trẻ sẽ ngồi vào chỗ của anh em trong Thượng-ngự-viện và Tối-cao pháp-viện.

Con trẻ sẽ cầm quyền cai-quản các thành-phố, các quận-huyện và cả nước của anh em.

Con trẻ sẽ chiếm-cứ và hoạt-động trong hết thầy nhà tù, nhà thờ, nhà trường và nghiệp-đoàn của anh em.

Con trẻ sẽ đoán-xét hết cả công-việc của anh em, sẽ khen hoặc chê.

Danh-dự và tương-lai của anh em ở trong tay con trẻ.

Việc gì anh em làm cũng là vì con trẻ ; nó nắm hết vận-mạng của quốc-gia và nhơn-loại trong tay.



TA THAY CHÚA NGÀY NAY

N NGÀY nay Đấng Christ không có bàn tay nào khác ngoài ra bàn tay chúng ta để làm công-việc Ngài.

Ngày nay Đấng Christ không có bàn chơn nào khác ngoài ra bàn chơn chúng ta để dẫn loài người đi trong đường-lối Ngài.

Ngày nay Đấng Christ không có miệng-lưỡi nào khác ngoài ra miệng-lưỡi chúng ta để bảo cho loài người biết rằng Ngài đã chịu chết vì họ.

Ngày nay Đấng Christ không có sự cứu-giúp nào khác ngoài ra sự cứu-giúp của chúng ta để đưa loài người đến bên cạnh Ngài.



Cảm tấm thanh-tình.—Tuởng mình mắc nợ Thánh-Kinh Báo 1\$00 từ năm 1934, ông Vũ-văn-Hữu vội mua mandat gởi trả, và nói thêm rằng nếu không có nợ, thì tặng Thánh-Kinh Báo số tiền ấy. Chúng tôi tra sổ, thấy ông chẳng thiếu nợ chi, nên xin cảm ơn cái cử-chỉ vừa đáng cảm-động, vừa đáng ngợi-khen của ông.—T. K. B.

NAM-KỲ

Đại-hội-đồng Tổng-liên-hội họp lần thứ 15 tại Vĩnh-long, từ 28 Mai đến 3 Juin 1938. Hiện-diện có 97 viên đại-biểu chánh-thức, và hơn một ngàn giáo-hữu từ Bắc, Trung, Nam-kỳ và Cao-miên đến dự. Cố-vấn và dự-tri có ông Hội-trưởng E. F. Irwin, ông bà D. I. Jeffrey, ông bà J. D. Olsen, ông bà Stebbins, ông bà Van-Hine, ông bà D. W. Ellison, ông bà H. C. Smith, ông H. H. Hazlett, ông H. A. Jackson và cô Bailly.

Ngày 28 Mai, sau khi thờ-phượng Chúa, ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi cầu-nguyện và tuyên-bố khai-mạc Đại-hội-đồng lần thứ 15. Bác-sĩ Tổng-thượng-Tuyệt, người Trung-hoa, giảng trọn sáu ngày, đêm. Hai ông Olsen và Hazlett thông-dịch tiếng Anh ra tiếng Việt-Nam. Bác-sĩ Tổng chuyên giảng nhiều lễ đạo: Tái-sanh, nên thánh, đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, dâng mình trọn-ven, đức-tin, gia-đình hầu việc Chúa và sự tái-lâm của Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Đức Thánh-Linh đại-dụng Bác-sĩ Tổng, lúc nào thình-giả cũng cảm-động lạ thường, khóc-lóc, xưng tội, và đền-bù tổ-tường các sự sai-lầm của mình. Ai nấy cảm thấy chắc Hội-Thánh Đông-Pháp được cơn phẫn-hung lớn lắm. Tuy không giảng đặc-biệt cho người ngoại, song cũng có 40 linh-hồn trở về cùng Chúa.

Chiều 31 Mai, Bác-sĩ Tổng tổ-chức một ban chứng đạo cho Đông-Pháp, gồm có tổng-ban và nhiều tiểu-ban theo nhiều khu-vực, được nhiều người hưởng-ứng rất sốt-sắng. Có 163 người tình-nguyện lãnh cờ Thập-tự đứng tổ-chức 163 ban theo mỗi

địa-phương mình. Bác-sĩ Tổng cũng cử Ban Trị-sự để chuyên lo việc ấy, có các chức-viên sau này: Tổng Trưởng-ban: ông Phan-văn-Hiệu; Phó Trưởng-ban: ông Ông-văn-Trung và ông Lê-khắc-Tương; Thư-ký: ông Hoàng-sum-Như; Phó Thư-ký: ông Trần-như-Tuân; Tư-hóa: ông Huỳnh-kim-Điếu; Phó Tư-hóa: ông Phạm-văn-Năm.

Buổi mai ngày 2 Juin, sau khi giảng, Bác-sĩ Tổng làm phép xức dầu cho 247 bệnh-nhơn. Buổi chiều và buổi tối nhiều người đứng làm chứng rõ rằng bệnh mình đã được lành, như tai điếc được nghe, mắt mờ được thấy, vân vân. A-lê-lu-gia! Buổi chiều ngày 2 Juin, sau khi giảng, Bác-sĩ Tổng cũng cầu-nguyện cho hơn 200 người hứa dâng mình đi trường Kinh-Thánh học-tập hầu việc Chúa.

Ông Hội-Trưởng Lê-đình-Tươi khai-trình công-việc Chúa tại Trung, Nam, Bắc-kỳ trong năm vừa qua như sau này: 750 người chịu phép báp-têm; 2.885 người cầu-nguyện; 9.918 tin-dồ chánh-thức; số tiền dâng tất cả được 28.983\$22; 13 gia-quyển Mục-sư Mỹ; 41 Mục-sư và 65 viên Truyền-đạo Việt-Nam; 134 chi-hội.

Các khoản tiền thu được trong kỳ Hội-đồng là 277\$08. Quỹ Tổng-liên-hội thu 634\$76 và chi 350\$45, còn thừa 284\$31. Hội-đồng Tổng-liên-hội sang năm sẽ họp tại Tourane.

Ban trị-sự mới như sau này: Hội-trưởng: ông Lê-đình-Tươi, Phó Hội-trưởng: ông Ông-văn-Trung; Thư-ký: ông Ông-văn-Huyền; Tư-hóa: ông Huỳnh-văn-Ngà; Phái-viên: ông Kiều-công-Thảo (Nam-hạt), ông Hoàng-trọng-Thừa (Trung-hạt), ông Dương-tự-Ấp (Bắc-hạt); Chủ-nhiệm: ông Lê-văn-Thái (Bắc-hạt), ông Đoàn-văn-Khánh (Trung-hạt), ông Lê-văn-Quế (Nam-hạt—ông Quế hiện dưỡng bệnh, có ông Phó Chủ-nhiệm Trần-xuân-Hỉ thay).

Đại-hội-đồng bế-mạc hồi 10 giờ rưỡi buổi mai ngày 3 Juin 1938. Ai nấy ra về,

đều cảm-biết gọi-nhuần ơn-phước mới mẽ dồi-dào. A-lê-lu-gia!—*Trích biên-bản.*

Biên-hòa.—Chúng tôi có mấy lời tỏ ra đề-ngợi-khen Chúa, ấy là Chúa cho ban Trị-sự chúng tôi được đi nhóm kỳ Hội-đồng Tổng-liên-hội tại Vĩnh-long, Chúa dùng Bác-sĩ Tổng-thượng-Tuyệt đức-dấy đời thiêng-liêng chúng tôi, làm cho chúng tôi biết yêu-thương linh-hồn người ngoại, nên chúng tôi trở về Hội-Thánh, có lập ra một ban truyền-đạo. Lần thứ nhất ban chúng tôi đi làm chứng, có 4 linh-hồn sa-ngã lâu năm nay ăn-năn và 7 người ngoại trở lại cùng Chúa. A-lê-lu-gia! Xin quý ông bà nhớ đến ban truyền-đạo chúng tôi mà cầu-nguyện cho đem được nhiều linh-hồn đến cùng Chúa.—*Ban Trị-sự.*

Lộc - thuận. — Cảm ơn Chúa, bởi sự cầu-nguyện nhiều, nên Ngài có thúc-giục anh chị em hiệp chung lại mà sửa-sang đền-thờ Chúa, coi đẹp hơn trước lắm! Tồn-phí chừng 25\$00. Lại cũng có ông Lê-văn-Quơn ở Cần-thơ, gửi giúp bốn-hội 5\$00 để chữa nhà-thờ Chúa. Tôi xin thay mặt Hội-Thánh cảm ơn lòng sốt-sắng của ông. Sau cũng nhờ quý Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện thêm cho Hội-Thánh này mau được tấn-tới về đời thiêng-liêng. Đa-tạ! — *Truyền-đạo Phan-văn-Phùng.*

Bình-đại. — Cảm ơn Chúa! Trải qua hai năm Chúa có dùng ông bà Phan-văn-Phùng đến hiệp chung với Hội-Thánh chúng tôi mà lo công-việc Chúa. Hôm nay nhà-thờ Chúa và tư-thất đẹp hơn trước nhiều, ở nhằm chỗ thuận-tiện, có vệ-sanh. Còn Hội-Thánh có vẻ nghiêm-trang, lại người ngoại cũng rất kính-phục đạo Chúa. Đó là bởi sự cầu-nguyện nhiều và bởi lòng sốt-sắng của con-cái Chúa.

Nay ông bà Phùng về trường học nữa, và có ông bà Lê-văn-Phải đến thay. Vậy, tôi xin chư quý-hội nhớ cầu-nguyện cho ông bà Phùng đủ tài-chánh mà trở về trường vì ông bà thiếu-thốn lắm; cho ông

bà Lê-văn-Phải đủ ơn Chúa mà đồng lo công-việc Chúa; cho Hội-Thánh chúng tôi biết giữ phận-sự đối với Chúa và với người cho xứng-đáng. Tôi xin cảm ơn chư quý-hội trước. — *Chấp-sự Nguyễn-văn-Bán.*

TRUNG-KỲ

Ban-mê-thuật. — Ngày 13 Juin, chúng tôi đi Cheo-leo (Cheo-reo) cùng ông Mục-sư Gordon H. Smith và một học-sanh người Jarai. Chỗ này cách Ban-mê-thuật 211 cây số, thuộc về tỉnh Pleiku. Khi tới

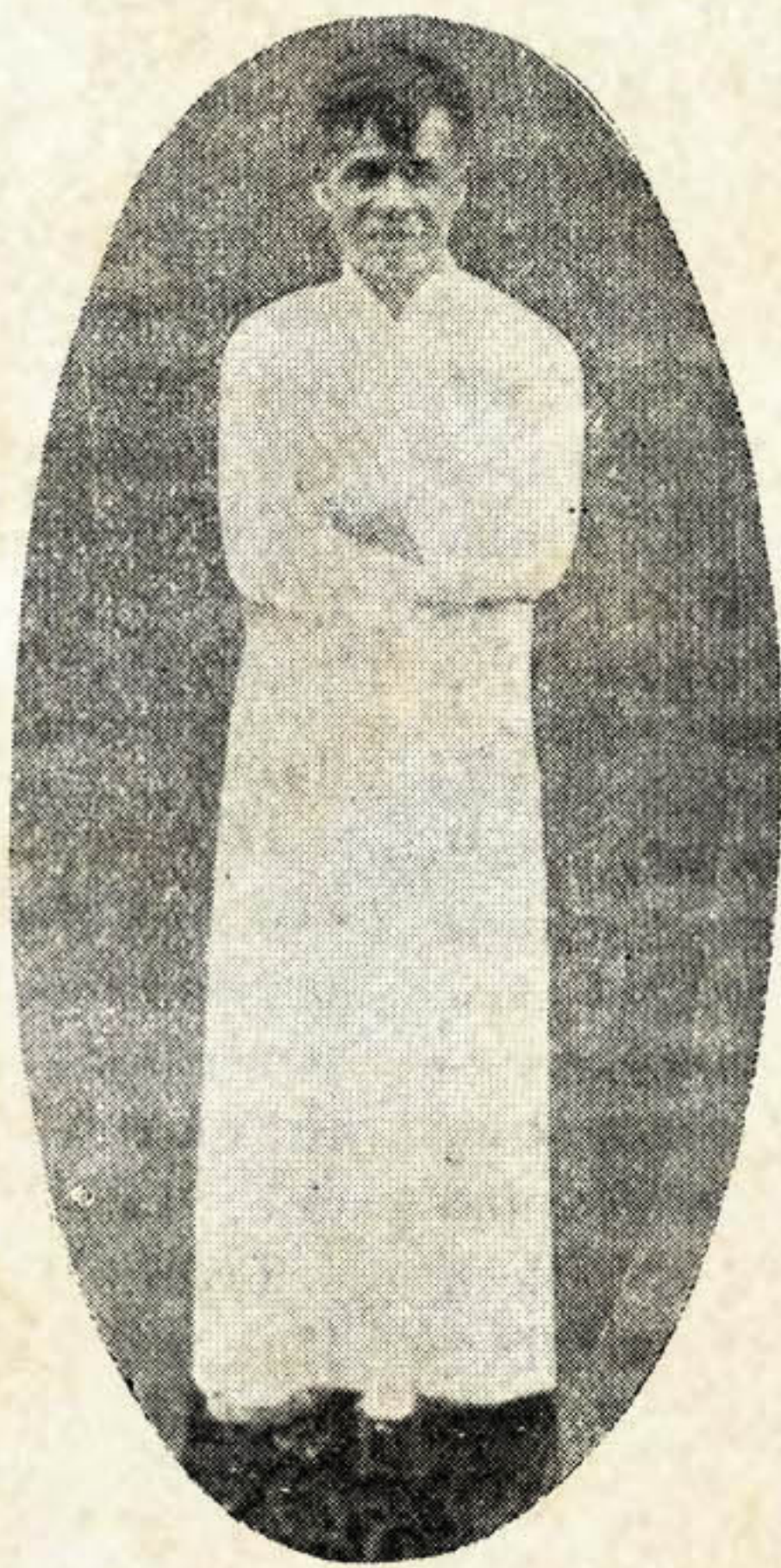
nơi, ông phó - giám - binh tiếp-rước chúng tôi cách tử-tế lắm, cho phép chúng tôi giảng đạo Chúa tự-do. Chúng tôi có giảng cho người Jarai, nhưng họ không hiểu tiếng Radé nhiều. Người học-sanh có giảng bằng tiếng Jarai.

Chúng tôi muốn dâng mình đến đây học tiếng và giảng đạo Chúa cho họ. Chúng tôi đã hỏi một cái nhà dầu hẹp, nhưng cũng tiện để ở và giảng đạo Chúa, giá độ 20\$00. Nhưng hiện nay chưa có ai lên thay chúng tôi để hiệp cùng ông bà Mục-sư Smith trong sự dạy-dỗ học-sanh và giảng đạo Chúa cho người Radé và người An-nam ở Ban-mê-thuật. Tuy vậy, hiện nay chúng tôi cũng lo học tiếng Jarai và đợi-chờ Chúa sắp-

đặt. Chúng tôi có lời thành-thật xin quý ông bà yêu-dấu trong Đấng Christ cầu-nguyện khẩn-thiết cho để Chúa sai một gia-quyển khác đến lo công-việc Chúa giữa người Radé, hầu vợ chồng chúng tôi kịp đi Cheo-leo, kéo ở đây có hơn 30.000 người Jarai và người Radé, còn ở Pleiku có hơn 100.000 người Drung đang chờ ơn cứu-rỗi. Chúng tôi xin cảm ơn trước, và cũng cảm ơn quý ông bà đã cầu-nguyện cho bấy lâu nay.—*Phạm-xuân-Tín.*

Hỉ-tín. — Ông Nguyễn-Cây, chấp-sự chi-hội Quảng-ngãi, thành-hôn cùng cô Võ-thị-Quì, ái-nữ bà Nguyễn-thị-Độ.

Xin chúc hai bạn được hưởng phước trong gia-đình mới.—*Nguyễn-văn-Phú.*



BÁC-SĨ TỔNG-THƯỢNG-TUYẾT

NỀN TỰ-TRỊ CỦA HỘI-THÁNH

MỤC-ĐÍCH của vị giáo-sĩ ngoại-quốc là lập một Hội-Thánh bền-xửu mạnh-mẽ. Để đạt mục-đích ấy, điều tối-cần là người bền-xửu biết gánh-vác chức-vụ, có đời sống thiêng-liêng, có viễn-vọng và sáng-kiến. Nếu có chức-vụ như thế, có nền tự-trị và tự-lập vững-vàng, có cơ tự giảng Tin-Lành được, thì vị giáo-sĩ được yên-tâm đi đến những khu-vực mới.

Một sự lầm-lỗi lớn của những đời trước chính là bóp chết sức hoạt-động của tín-đồ bền-xửu, vì các giáo-sĩ ngoại-quốc chăm-nom Hội-Thánh bền-xửu theo lòng từ-ái nhưng thiếu khôn-ngoa. Muốn cho Hội-Thánh bền-xửu được trọn-vẹn theo ý riêng của mình, kết-quả giáo-sĩ chỉ khiến Hội-Thánh ấy phục-thuộc mình thôi. Không thật có bậc trưởng-thành hoặc sự tự-tín; mặc dầu từng tín-đồ một đã đủ tư-cách, nhưng toàn-thể Hội-Thánh vẫn chưa thành-nhơn.

Học-tập Kinh-Thánh cho đầy - đủ cũng không thể sanh ra kết-quả theo ý ta mong-mỏi. Có lẽ sanh-viên tốt-nghiệp trường Kinh-Thánh danh-tiếng nhưt, nhưng vẫn thất-bại. Để mở-mang một tinh-thần khả-dĩ gánh-vác nỗi trách-nhiệm, không có phương nào khác ngoài ra giao một phần trách-nhiệm cho các viên truyền-đạo bền-xửu ngay khi họ mới tập-sự. Ông giáo-sĩ khôn-ngoa lần lần giấu mình đi để dùng các viên truyền-đạo làm những

việc mà có lẽ chính mình làm được tốt hơn. Ông chỉ đứng bên cạnh mà cầm quyền: ông gợi ý và làm gương cho biết công-việc thế nào là hay hơn cả, ông nhẹ-nhàng sửa lại chỗ sai-lầm và khuyên làm những điều tốt nhưt.

Có một vài chủng-tộc phải phục-tòng lâu quá, hoặc tự-nhiên không thể phát-biểu nhơn-cách, nên khó giúp cho họ có tư-tưởng và thái-độ tự-lập. Gặp trường-hợp như thế, cả đến chánh-phủ cầm quyền cũng không chịu cho Hội-Thánh bền-xửu tự-trị. Phải xem-xét và xử-trí với tình-hình ấy một cách đặc-biệt. Nhưng nếu chịu cầu-nguyện mà tìm-kiếm, nếu chịu giúp cho phát-triển theo sự dắt-dẫn của Đức Thánh-Linh, giáo-sĩ sẽ thấy phần đông Hội-Thánh bền-xửu có những tay lãnh-tự đại-tài.

Dẫu vậy, khi đã giao-thông thân-mật với anh em tín-đồ bền-xửu, luôn luôn ở gần xem-xét họ, nhận được các chỗ yếu-đuối và sai-lầm của họ, giáo-sĩ liền thấy rất khó bề thôi cầm quyền chặt-chẽ. Cai-trị vẫn dễ hơn dắt-dẫn nhiều.

Trong vòng anh em thuộc về Mẫu-Hội, cần có nhiều người cầu-nguyện cho các giáo-sĩ được sự khôn-ngoa của Chúa trong quăng tối-trọng của chức-vụ, — tức là tự giấu mình đi hầu cho Hội-Thánh bền-xửu lần lần đạt tới bậc thành-nhơn trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.— *Trích «Alliance Weekly,» tạp-chí của Mẫu-Hội bên Mỹ.*

THIẾU NỢ, MONG TRẢ

BẢN-BÁO xin trích đăng bức thư dưới đây của một ông Truyền-đạo trong Trung-kỳ:

«Tinh lại, tôi mắc nợ tiền báo năm 1934 là 8\$00. Năm kia tôi đã rán trả bớt được 4\$00. Còn lại 4\$00 nữa, tôi vẫn nhớ luôn. Nay lòng tôi rất vui-mừng vì Chúa có cho tôi tiền để trả nợ mà tôi lãnh năm nợ.

«Tôi vẫn còn mắc nợ nhà in nữa. Tôi chẳng những ước-ao trả đủ số, song

cũng đang cầu Chúa cho tôi có tiền để bù lại tiền cò (tem) mà tôi đã làm phiền ông và mắc nợ Chúa trải qua mấy năm nay...»

Bản-báo thành-thực cảm ơn ông Truyền-đạo trên đây, và mong rằng anh em nào thiếu tiền báo, thiếu tiền nhà in, cũng sẽ theo gương ông mà xử công-bình với công-việc Chúa, ắt Chúa sẽ ban cho ơn-phước dồi-dào vượt quá sự suy-tưởng và ao-ước của mình.— *T. K. B.*



NƯỚC THIÊNNG = ĐÃ KHÁT =



VÌ LÒNG TRUNG-TÍN

TRONG châu-thành kia có một kho thuốc súng thật lớn. Trước cửa có một tấm bảng đề chữ: «Cấm hút thuốc» và có một anh lính giữ cửa ấy.

Hôm ấy có một quan võ đi xem-xét cả thành ấy. Ông đi vào cửa kho thuốc súng này. Anh lính gác giờ tay cản lại không cho vào, vì ông kẹp điếu si-gà. Ông quan cứ bước vào, không kể đến anh. Anh sẽ vì sợ bội-tình đồ chối của ông mà nín đi không? Không! Anh vừa giờ tay chỉ tấm bảng và nói:

—Bẩm quan lớn, có lệnh cấm hút thuốc.

Ông quan cứ tiến vào. Anh bước tới và gạt điếu thuốc khỏi tay ông. Ông quan dừng lại, trợn mắt và hỏi:

— Anh tên chi? Họ chi? Ở đâu?

Bấy giờ anh lính dường như có sự hối-hận và lo-lắng lắm. Nhưng có một tia hi-vọng làm cho anh vững lòng. Ấy là dầu vì phận-sự mà anh phải bị đuổi ra và thất-nghiệp, con, vợ anh phải chết đói đi nữa, anh cũng vẫn vui lòng luôn, miễn làm trọn bổn-phận là được rồi. Trọn ngày ấy anh vẫn lo-buồn, không biết rồi sẽ ra sao.

Chiều ấy có một tờ trát đem đến cho anh. Run lập-cập, anh cầm tờ giấy, đọc không ra chữ. Trát đòi anh đến dinh quan võ. Bấy giờ trí anh như tờ vò. Đến đây rồi bị đuổi, vợ con anh sẽ lấy chi nuôi sống? Cả ý-tưởng ấy đánh lung-tung trong trí anh. Đi đã đến nơi mà anh không hay. Vào, kia, quan võ gọi tên anh. Vui biết bao cho anh. Quan bước lại, vỗ vai anh, cười và bảo rằng:

— Anh thật trung-tín, tôi khen anh, anh chớ sợ. Hãy đến, tôi giao cho anh coi-sóc kho bạc thế cho tôi. Hỡi anh trung-tín trong việc nhỏ, tôi tin anh nơi việc lớn. Hãy làm trọn bổn-phận như trước!

Anh lính vui lắm, vì từ địa-vị lính thấp-thỏi mà nhờ lòng trung-thành anh được bước lên địa-vị sang hơn nhiều, là làm ông chánh kho bạc.

Xin xem Ma-thi-ơ 25 : 21. Chúng ta cũng vậy, nên hết lòng lo công-việc Đức Chúa Trời cách thành-thật, sốt-sắng và trung-tín, thì đến ngày Chúa tái-lâm, chúng ta sẽ cùng nhau đều được cất lên với Chúa giữa nơi không-trung, hưởng sự vui-mừng và lãnh mào triều-thiên quý-báu.—*Nguyễn-thị-Vẽ, Cao-lãnh.*

THIÊN-ĐÀNG CÓ ỐC KHÔNG?

CÓ người thuật truyện ngụ-ngôn về con đang và con sếu. Con đang mỹ-miêu đậu bên ao, là nơi chim sếu đang lội để mò ốc. Sếu nhìn đang một lúc bằng cặp mắt lạ-lùng, bỡ-ngỡ, rồi hỏi:

—Anh ở đâu đến?

—Tôi từ thiên-đàng xuống đây. Đang đáp.

—Thiên-đàng ở đâu?

—Thiên-đàng! Thiên-đàng! Anh không hề nghe nói về thiên-đàng sao?

Đoạn, con chim mỹ-miêu bắt đầu giải-tỏ vẻ cao-sang của Thành-phố đời đời. Nào đường bằng vàng, cửa và vách làm bằng đá quý, nào sông nước sống, trong như pha-lê, trên bờ mọc cây trổ lá chữa lành muôn dân. Đang dùng những danh-từ hùng-hồn, cổ mô-tả những người ở thượng-giới, nhưng chẳng gọi cho sếu ham-thích nơi ấy chút nào. Rút-cực sếu hỏi:

—Thiên-đàng có ốc không?

—Ốc à! Không! Chắc hẳn không có.

Cứ mò-mẫm theo dọc bờ ao bùn lầy, sếu nói:

—Vậy, anh cứ ở thiên-đàng. Tôi muốn ăn ốc!

Truyện cổ-tích này bao-hàm một chơn-lý sâu-nhiệm. Biết bao bạn thanh-niên được Đức Chúa Trời ban đặc-ân, là có một gia-đình theo đạo Tin-Lành! Nhưng họ xây lưng bỏ gia-đình, đi mò ốc. Biết bao bậc nam-nhi hi-sinh vợ con, nhà-cửa và hết thảy mọi sự để được «ốc» tội-lỗi! Biết bao khách quân-thoa cương-quyết xây-bổ tình yêu-thương của cha mẹ và của gia-đình để đến lúc quá muộn mới học-biết rằng mình vì «ốc» mà mất thiên-đàng.—*D. L. Moody.*

PHI-E-RƠ CHẾT VÌ CHÚA

ĐỒ-ĐỨC-TRÍ, HÀ-NỘI

Néron, hoàng-đế La-mã
Thị-vệ hầu cận Néron
Tổng-binh thành La-mã
Đình-thần

Phi-e-rơ
Hội-chúng (tin-đồ)
Một tin-đồ trẻ tuổi
Quân-linh

I.—Trong ngự-uyễn của Néron

Néron (*giận-dữ*).—Ta, hoàng-đế La-mã, không đủ quyền tru-diệt bọn môn-đồ của CHRIST sao? Kia, dầu rơi, máu chảy, (*nghiến răng*) thú dữ phanh thây hàng ngàn người mà chúng vẫn rao-giảng Tin-Lành cứu-rỗi. Rồi các người sẽ xem ta (*ngồi xuống ghế*).

Thị-vệ (*quì một chơn, cúi đầu làm lễ rồi tâu*).—Tâu bệ-hạ, hạ-thần điều-ra suốt mấy ngày, mới khám-phá ra rằng bọn môn-đồ của CHRIST sở dĩ vẫn cứng đầu cứng cổ chỉ vì có một tên đứng đầu, là Phi-e-rơ, xui-giục chúng. Hiện tên ấy cùng bọn môn-đồ trốn trong một hầm ngoài kinh-thành.

Néron (*vùng vờng dậy*).—Phải chăng tên Phi-e-rơ tuổi cao, tóc bạc, lúc đi phải chống gậy, và đã từng đến trước mặt trăm nói về danh CHRIST?

Thị-vệ (*dã dưng dậy*).—Muôn tâu, chính phải.

Néron (*cười gằn*).—Người có biết chăng, hấn cả gan khuyển trăm bỏ các thần-minh La-mã mà tin thờ CHRIST kia đây (*ngồi xuống, cúi đầu ngẫm-nghi, thở dài*). Giết một người đạo cao đức trọng như thế!...Nhưng (*ngước mắt lên*) không giết thì còn chi là oai-danh lừng-lẫy của Néron? Thị-vệ!

Thị-vệ (*cung-kính*).—Dạ, muôn tâu bệ-hạ cứ truyền!

Néron (*nghiêm-nghi*).—Trăm truyền cho người kíp đem một trăm quân đi vây bắt tên Phi-e-rơ về đây.

Thị-vệ.—Xin kính vâng thánh-chỉ!

◇ ◇ ◇

II.—Trong hầm gần thành La-mã

Phi-e-rơ.—Nhờ ơn Đấng Christ, tôi khuyên anh chị em hãy trung-thành

với ngọn cờ Thập-tự. Hãy noi theo gót lành của những thánh-đồ đã liều mình để tôn cao danh Chúa. (*quả-quyết*) Riêng phần tôi chỉ mong sao có dịp chết vì danh Ngài để đền tội chối danh Ngài ba lần khi trước (*nhỏ nước mắt*).

Hội-chúng (*nhỏ nước mắt, thồnthức*).—A-men! A-men!

Phi-e-rơ (*run-run*).—Xin anh chị em tĩnh-niệm giây-lát để tỏ lòng ai-điều những thánh-đồ mới làm mỗi cho thú dữ sáng nay.

(*Hết thấy dừng yên một phút, ngậm-ngùi*).

◇ ◇ ◇

III.—Bên ngoài hầm, quân-lính cầm đuốc, vác khí-giới

Thị-vệ (*oai-nghiêm*).—Các người một nửa hãy đóng vây bốn ngả, còn một nửa hãy theo ta vào hầm bắt Phi-e-rơ.

Quân (*lớn tiếng*).—Dạ!

◇ ◇ ◇

IV.—Trong hầm gần thành La-mã

Một tin-đồ trẻ tuổi (*hốt-hoảng*).—Thưa Sứ-đồ, tôi đứng canh ở nơi cửa hầm, nghe có tiếng người rần-rộ đi về phía chúng ta.

Phi-e-rơ (*dồng-dạc*).—Anh chị em nào không đủ can-đảm liều mình vì Chúa, xin hãy trốn đi vì còn kịp thì-giờ. Chúa chẳng ép ai phải chết vì danh Ngài.

Hội-chúng (*giơ tay lên trời*).—Chúng tôi xin với Sứ-đồ cùng chết vì Chúa.

Phi-e-rơ (*cảm-dộng nhưng bình-tĩnh*).—Cám ơn Chúa! Nhớ xưa Chúa bị bắt, tôi đã rút gươm chém đứt tai Man-chu. Nhưng nay thì khác. Chúng ta phải theo gương Chúa mà chịu chết,

không hề chống-cự. Vậy, anh chị em nào có khí-giói, xin hãy quảng đi.

Thị-vệ (*hùng-hổ*).—Ai đứng đâu cứ đứng yên đấy. Nếu cự-cự thì chết ngay. Phi-e-rơ đâu?

Phi-e-rơ (*bình-lĩnh*).—Tôi đây!

Thị-vệ (*ngã xuống*).—Than ôi! Tôi dẫu có đủ can-dảm để bắt một người đạo-đức như thế. Thôi, tôi về, đành chịu tội với hoàng-đế.

Phi-e-rơ (*đỡ thị-vệ dậy*).—Chết về tay Néron sao hay bằng chết vì danh Đấng Christ? Nếu bạn không nở bắt tôi, hãy tin theo Đấng Christ để cùng tôi chịu chết vì Ngài.

Thị-vệ (*lưỡng-lự*).—Khó quá! Tính sao đây? Đạo-đức của ông đã chinh-phục được tôi rồi!

Phi-e-rơ (*dịu-dàng*).—Muôn ngàn vinh-hiến thế-gian chẳng đáng sánh với mào triều-thiên của người chết vì danh Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Thị-vệ (*quả-quyết*).—Bớ quân! Bay hãy trở về tàu với hoàng-đế rằng ta đã tin theo Đấng Christ vì thấy đạo-tâm chói-lọi của môn-đồ Ngài. Xin hoàng-đế truyền cho người khác đến bắt Phi-e-rơ và bắt ta luôn thể.

(*Quản lui*)

Hội - chúng (*hò lớn*).—Hô-sa-na! A-lê-lu-gia! Ngợi-khen Cứu-Chúa!



V. — Trong ngục-uyễn của Néron

Néron — Quái lạ! Thị-vệ đi lâu quá mà chưa thấy trở về. Tên tín-đồ kia bị tẩm dầu đốt làm đèn trong ngục-uyễn đã sắp tắt, mà thị-vệ vẫn chưa về.

Quân (*qui lân*).—Tàu bệ-hạ, quan thị-vệ đã theo đảng Phi-e-rơ rồi.

Néron (*gầm-thét*).—Dễ thường trăm cũng làm môn-đồ của CHRIST nữa sao? Tổng-binh thành La-mã đâu?

Tổng-binh (*cung-kính*).—Dạ, muôn tàu bệ-hạ truyền gì?

Néron (*cương-quyết*).—Do toán quân này hướng-dẫn, người hãy kíp đi bắt Phi-e-rơ và tên thị-vệ phản-bội đem ra trường đua xử-tử cho trăm và đình-thần xem.

VI. — Trường đua

Tổng - binh.—Hỡi Phi-e-rơ, bọn đồ-dê của người và tên thị-vệ phản-bội đã làm mối cho thú dữ trước mặt người, còn người sẽ cứ trung-thành với CHRIST chẳng? Ta khuyên người hãy chối danh CHRIST để sống trọn tuổi già.

Phi-e-rơ (*bình-lĩnh*).—Cám ơn ông, nhưng Đấng Christ sống trong tôi, thì tôi chối Ngài sao được? Tôi chỉ xin ông một điều.

Tổng-binh (*àn-cản*).—Người muốn gì?

Đình-thần (*reo lớn*).—Giết nó mau lên! Mau lên!

Néron (*uống rượu*).—Hãy mau dâng trăm huyết của Phi-e-rơ để hòa vào rượu cho thêm vị.

Phi-e-rơ (*can-dảm*).—Xin ông cho tôi chịu hình đóng đinh vào Thập-tự-giá, nhưng xin trồng ngược, đầu xuống đất, chôn lên trời.

Tổng - binh (*lạ - lùng*).—Được, nhưng sao người muốn chết cách ấy?

Phi-e-rơ (*thỗn-thức*).—Vì tôi hèn-mọn, đã chối Chúa tôi ba lần, nên không đáng chết như Chúa tôi đã chết. (*ngước mắt lên trời*) Ô kìa! Các ông có thấy chẳng? Thiên-đàng mở cửa đợi tiếp-rước tôi!

Tổng-binh (*dồng-dục*).—Quân bay! Hãy hành-hình Phi-e-rơ theo như lời hấn yêu-cầu.

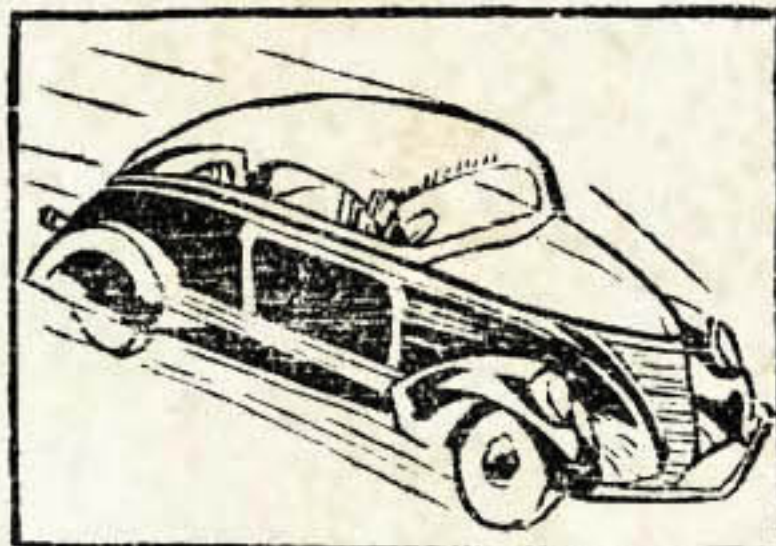
Đình-thần (*vỗ tay, reo-hò*).

Néron (*cười ha-hả*).—Trăm chưa từng thấy một trò chơi kỳ-dị như thế.

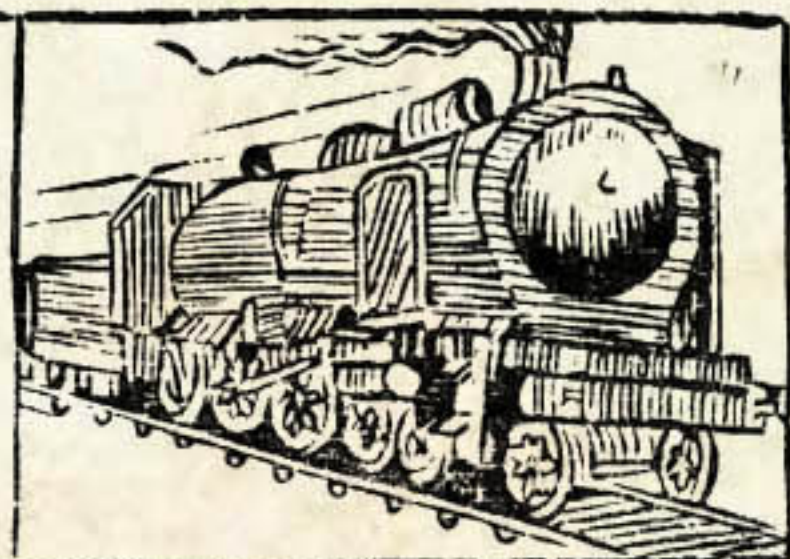
Phi-e-rơ (*đã đóng đinh ngược vào cây thập-tự, hấp-hối*).—Xin Cha tha tội cho những người này và dùng sự chết của tôi mà chỉ cho họ thấy đường sống đời đời! A-men! (*trút linh-hồn*).

Néron và đình - thần (*yên-lặng, ngậm-nghĩ*).

Tổng-binh (*thất-vọng, nói nhỏ*).—Chúng ta đã giết một bậc thánh. Máu oan này sẽ đổ trên đầu chúng ta.



DU-LỊCH XỨ THÁNH



(Tiếp theo)

CẢNH-VẬT ở đây lúc này thật tiêu-diêu, trời nóng-bức khó chịu. Nhưng Chúa chúng ta đã sống ở đây. Kỷ-niệm của Ngài ở đó há chẳng linh-động hơn ở trong những nhà-thờ mang danh-hiệu Ngài nhưng chẳng có Ngài ngự giữa sao?

CA-BÊ-NA-UM

Thành Ca-bê-na-um ở gần ngay đó, về bờ hồ phía tây. Người hướng-đạo chỉ cho chúng tôi thấy ngọn đồi có hai đỉnh gọi là «*Sừng của Hattin*.» Theo lời truyền-khẩu, thì Đức Chúa Jê-sus ngồi ở đó mà giảng bài chép ở sách Ma-thi-ơ 5-7. Mọi sự dường như tỏ ra lời truyền-khẩu ấy có lý. Cũng ở gần đó, năm 1187, Thập-tự-quân đã bị chém-giết kinh-khiếp. Sau khi ở Đất Thánh lâu lắm, Thập-tự-quân bị bạo-chúa *Saladin* đánh bại và tàn-sát ở gần thành Ca-bê-na-um. Sự thất-bại thật đau-đớn, sâu-cay đến nỗi giấc mộng vĩ-đại của Thập-tự-quân tiêu-tan từ đó. Có sao họ không nhớ lời Chúa phán rằng: «Nước của Ta chẳng phải thuộc về thế-gian này. Vì bằng nước Ta thuộc về thế-gian này, thì tôi-tớ của ta sẽ đánh trận» (Gi. 18 : 36).

Trong xứ Pha-lê-tin, các mối kỷ-niệm của Kinh-Thánh cứ vấn-vương ta không dứt. Vì vậy mà có hai việc đánh mạnh vào tâm-não chúng tôi trên con đường đi đến thành Ca-bê-na-um. Trước hết một ngư-phu kéo lưới khiến chúng tôi tưởng đến những người vốn làm nghề khó-nhọc ấy và sau được Đức Chúa Jê-sus chọn làm những bạn cộng-tác và những tay «đánh lưới người.» Rồi tới miền chúng tôi đi qua đó làm chứng quả-quyết cho thí-du về người gieo giống; chúng tôi dễ tìm ra bốn thứ đất mà Đức Chúa Jê-sus đã nói đến. Bên trái chúng tôi có những bụi gai; xa hơn một chút, kia, những đóa hoa khoe tươi, rồi đất lẫn đá sỏi, là một đặc-điểm chỉ thấy trong xứ Pha-lê-tin; rồi lại, tới chỗ đất khô bề trông-tĩa. Đọc mãi

lời Chúa phán, phải chẳng anh em thấy ít còn mùi-vị? Hãy đi đến xứ Pha-lê-tin, anh em sẽ nghe Ngài phán với mình dường như là lần thứ nhứt vậy.

Sau-rốt tới *Telle Hum*, là thành Ca-bê-na-um đương đời Đức Chúa Jê-sus. Chính tại đây Chúa đã chữa lành người bại do bốn người khiêng, đã kêu con gái Giai-ru sống lại, cứu-chữa một người đòn-bà tật-nguyên, đem Lê-vi ra khỏi phòng thu thuế, để lãnh chức Sứ-đồ, tự ý nộp thuế cho Hoàng-đế Sê-sa, và giảng-dạy trong nhà hội. Lời thăm-đoán tiên-tri của Chúa đã ứng-nghiem, nên thành-phố này chỉ còn tro một đồng điêu-tàn. Nhà hội do một viên đội-trưởng La-mã xây-cất, nên người Giu-đa nói rằng: «Ông ấy yêu nước chúng tôi, đã xây cho chúng tôi một cái nhà hội.» Nhiều lần Đức Chúa Jê-sus đã cất tiếng phán trong nhà hội đó; ở nơi ấy Ngài đã giảng-dạy về Bánh Hằng Sống. Chúng tôi như được nghe tiếng lầm-bầm của những kẻ bị lời Ngài làm cho vấp-phạm và chẳng bao lâu đã lia-bỏ Ngài. Nếu đã biết nói, nó hẳn đã thuật cho chúng tôi nghe biết bao điều quý-báu! Đi qua những cảnh điêu-tàn này, chúng tôi tự nói rằng mình đặt chơn vào dấu chơn của Chúa, vì những di-tích ở đây thật là đích-xác. Hình chạm-trổ trên các cột-trụ bày-tỏ những cảnh-tượng đời Cựu-Uớc: nào vò đựng đầy bánh ma-na, nào nắp thi-ân với các chề-ru-bin, nào chơn đèn bảy ngọn. Chúng tôi lưu-luyến cảnh điêu-tàn này để càng thấu rõ hiện-diện của Cứu-Chúa; sau mười chín thế-kỷ, Ngài dường như vẫn còn hiển-hiện nơi đây.

HAI NGƯỜI ĂN-MÀY

TRUYỆN người giàu-có và La-xa-ro là truyện hai người ăn-mày. Một người ăn-mày com ở trên đất, còn một người ăn-mày nước dưới địa-ngục.—*Tiến-sĩ Will H. Houghton.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

THƠ GIA-CƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

2. Đức-tin không có việc làm là vô-ích (câu 14-17). «Nếu ai nói mình có đức-tin, song không có việc làm, thì ích chi chẳng?» Trong câu này chúng ta nên chú-ý ba chữ «nói mình có,» vì bởi ba chữ ấy Gia-cơ ngụ ý nói rằng: «Dầu người nào nói mình có đức-tin, mà chẳng có việc làm cặp theo, thì kỳ thật chẳng có đức-tin chi hết.» Vậy, Gia-cơ cứ hỏi rằng: «Đức-tin ấy cứu (không nói: «Việc làm cứu») người ấy được chẳng?» Trong lời mở đầu của khúc sách này ta thấy rõ định-nghĩa của đức-tin có quyền cứu loài người, tức là nó phải có việc làm cặp theo thì mới gọi là đức-tin sống vậy.

Cho nên, dầu Gia-cơ chẳng có ý khinh-dể đức-tin và cho nó là không quan-hệ bằng việc làm (như có kẻ ngộ-nhận), nhưng ông cho rằng đức-tin mà không có việc làm cặp theo thì là đức-tin chết, giả-hình, vô-dụng và luống công, vì chỉ bởi việc làm của mình mà đức-tin mới được bày-tỏ. Ông Gia-cơ cũng không có ý dạy rằng tín-đồ của Đấng Christ không hề phạm tội, nhưng ông buộc tín-đồ phải sanh ra nhiều trái để minh-chứng cho lòng tin-ngưỡng của mình và để làm sáng danh Chúa. Dầu Đức Chúa Trời là Đấng toàn-tri, có thể dò-xét lòng-dạ chúng ta đặng biết thứ đức-tin ta nói mình có là thật hay giả, song chính Ngài cũng muốn chúng ta kết quả xứng-đáng với sự ăn-năn và với đức-tin của mình.

Về việc này ông Giăng Báp-tít cũng đã dạy rằng: «Hãy kết-quả xứng-đáng

với sự ăn-năn» (Lu 3: 8), và chính Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: «Các người nhờ những trái nó mà nhận-biết được» (Ma 7: 20). Sứ-đồ Phi-e-rơ cũng đã khuyên tín-đồ «hãy chú-ý cho chắc-chắn về sự Chúa kêu-gọi và chọn-lựa mình» (II Phie 1: 10). Tác-giả thơ Hê-bơ-rơ cũng thường khuyên tín-đồ Giu-đa hãy «giữ lòng tin ban đầu chúng ta vững-bền cho đến cuối-cùng» (3: 14). Và ở I Giăng 1: 6 cũng có chép rằng: «Vi bằng chúng ta nói mình được giao-thông với Ngài, mà còn đi trong sự tối-tăm, ấy là chúng ta nói dối mà không làm theo lẽ thật.» Vậy, ta thấy các nhà trước-giả Kinh Tân-Uớc cùng chính Đức Chúa Jêsus thấy đều hiệp ý với nhau về việc này, tức là ai tin đạo-lý thì phải thực-hành đạo-lý. Hoặc nói cách khác như ông Gia-cơ dạy, thì đức-tin phải có việc làm cặp theo mới được.

Rồi đó trong câu 15, Gia-cơ lại dùng một thí-dụ nữa để soi sáng cho đề-mục này, tức là thí-dụ về một tín-đồ không có cảm-tình gì đối với anh em nghèo-túng lắm. Trái lại, tín-đồ ấy bảo họ rằng: «Hãy đi cho bình-an, hãy sưởi cho ấm và ăn cho no, nhưng không cho họ đỡ cần-dùng về phần xác, thì có ích chi chẳng?» Nghĩa là: Cái thứ đức-tin khiến cho người ấy hành-động như thế có ích chi chẳng? Người ấy tự xưng là tín-đồ Đấng Christ song không lợi-dụng dịp-tiện này để tỏ ra đức-tin trong lòng, thì dám chắc rằng đức-tin ấy là thứ giả, không phải là thứ cứu-rỗi được ai bao giờ. (Còn tiếp)



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC - GIẢ : J. HARDIBROOK



CHƯƠNG THỨ MUỖI BA

TÌNH-CỜ GẶP-GỠ

(Tiếp theo)

THÌNH-LÌNH có tiếng mở cửa, cô liền chạy ần trong phòng mình. Chỉ trong giây-lát đã có tiếng gõ cửa phòng cô, và Ê-mi-li bước vào, nói dịu-dàng rằng :

—Luy-xi ơi, xuống mau ! Má kêu em ở dưới nhà. Em mới khóc đấy à ? Tội-nghiệp ! Em kíp chùi mắt đi và gỡ qua mái tóc.

Luy-xi nói lớn rằng :

—Ôi ! Chị Ê-mi-li ơi ! Chị Ê-mi-li ơi !

Đoạn, cô lặn vào lòng chị nuôi, không nói được chi nữa. Ê-mi-li vuốt-ve và yên-ủi Luy-xi, dẫn cô đến tận cửa phòng khách nhỏ-hẹp, để cô vào một mình. Nhưng cô rụt-rè hồi lâu, rồi mới quả-quyết bước vào, vì trái tim cô đập thình-thịch. Cô mới vào trong phòng khách, thì mắt cô liền gặp mắt sắc-sảo và sáng quắc của người lạ kia. Luy-xi lập-tức xây mặt đi vì nhút-nhát và hấu như khiếp-sợ.

Bà Vệ-nỗ-linh đứng dậy, nắm tay cô thiếu-nữ. Bà chỉ giới-thiệu cô với ông già bằng mấy tiếng :

—Luy-xi đây !

Người lạ kia nắm tay cô. Tội-nghiệp ! Cô đỏ mặt vì bị cảm-xúc. Ông già nhìn kỹ mặt nhu-mì và xinh-đẹp của Luy-xi hồi lâu. Lúc đó mặt ông là một bức họa kỳ-khòai. Vẻ nghiêm-khắc lần lần đổi ra hiền-từ. Những mối kỷ-niệm cũ rích và thắm-thía bị ý-chí kiên-quyết xô-đuổi đã lâu lắm, bấy giờ được tự-do kéo nhau trở lại rần-rộ để thắng cái ý-chí ấy. Ông già nói rằng :

—Chà ! Luy-xi giống...

Nhưng ông bỗng ngừng lại, biểu Luy-xi ngồi bên cạnh mình và trò-chuyện với cô rất thân-mật, dường như để tập cho cô quen mặt mình. Vài phút sau, ông đứng dậy, cáo-từ rất tử-tế, rồi lui gót ra về, chẳng tỏ ý chi hết.

Bà Vệ-nỗ-linh tiễn người lạ mặt đến tận cửa rồi trở vào. Luy-xi chạy lại phía bà, lớn tiếng hỏi rằng :

—Má ơi ! Ông ấy là ai ? Ông ấy có quan-hệ chi tới con chẳng ?

Bà trả lời dịu-dàng rằng :

—Luy-xi ơi, con yêu-quí ơi, đó là ông ngoại con !

—Thưa má, xin má kíp cho con biết tên ông ngoại con. Mau lên, má !

—Ông Ê-tiên Lăm-bá.

CHƯƠNG THỨ MUỖI BỐN

Một thiên lệ-sử

LUY-XI làm thình trong giây-lát vì kinh-ngạc. Việc bà Vệ-nỗ-linh bày-tỏ đó thật là tình-cờ và thình-lình đến nỗi tâm-trí cô không thể hiểu-biết việc ấy, và lại càng không thể hiểu-biết những hiệu-quả của việc ấy.

Ông Ê-tiên Lăm-bá là nhà kỹ-nghệ trứ-danh, là chủ của nhà máy trong đó Duệ-la đã từng làm việc, mà lại là ông ngoại của cô à ? Đối với cô, sự ấy không thể có và không thể tin được.

Nhưng nhìn vẻ mặt lo-lắng của bà Vệ-nỗ-linh, cô thiếu-nữ bối-rối bèn lần lần hiểu sự thực. Cách một lúc lâu, cô mới nhìn-biết mình có những tình-cảm khác nhau. Tình máu-mủ kia chắc sẽ làm cho đời cô gặp nhiều cuộc đổi-thay, nên cô sanh ra sợ-hãi, buồn-rầu.

(Còn tiếp)

MỘT VỤ KIỆN

GIẢNG-SƯ PHẠM-XUÂN-TÍN, BAN-MÊ-THUẬT, TRUNG-KỲ

N GÀY kia, lang-thang trên vệ đường, tôi buồn-bã, vẩn-vơ suy-nghĩ lung lắm. Kịp đến ngã ba đường ấy, tôi lưỡng-lự không biết đi ngã nào, thì kia, đằng xa, trước mặt tôi, có đông người tụ-hợp bàn-tán om-sòm. Tôi lật-đật đến xem sự gì đã xảy ra. Hỏi rồi mới biết dân-chúng đợi nghe tòa án xử một vụ kiện tối-quan-hệ.

Cửa tòa vừa mở, dân-chúng ủa nhau kéo vào. Tôi cũng vào theo. Đầu đó yên-lặng xong, ông Chánh-án liền cho phép ông XÁC-THỊT, là nguyên-cáo, nói trước. Được phép, ông XÁC-THỊT đứng dậy thưa rằng:

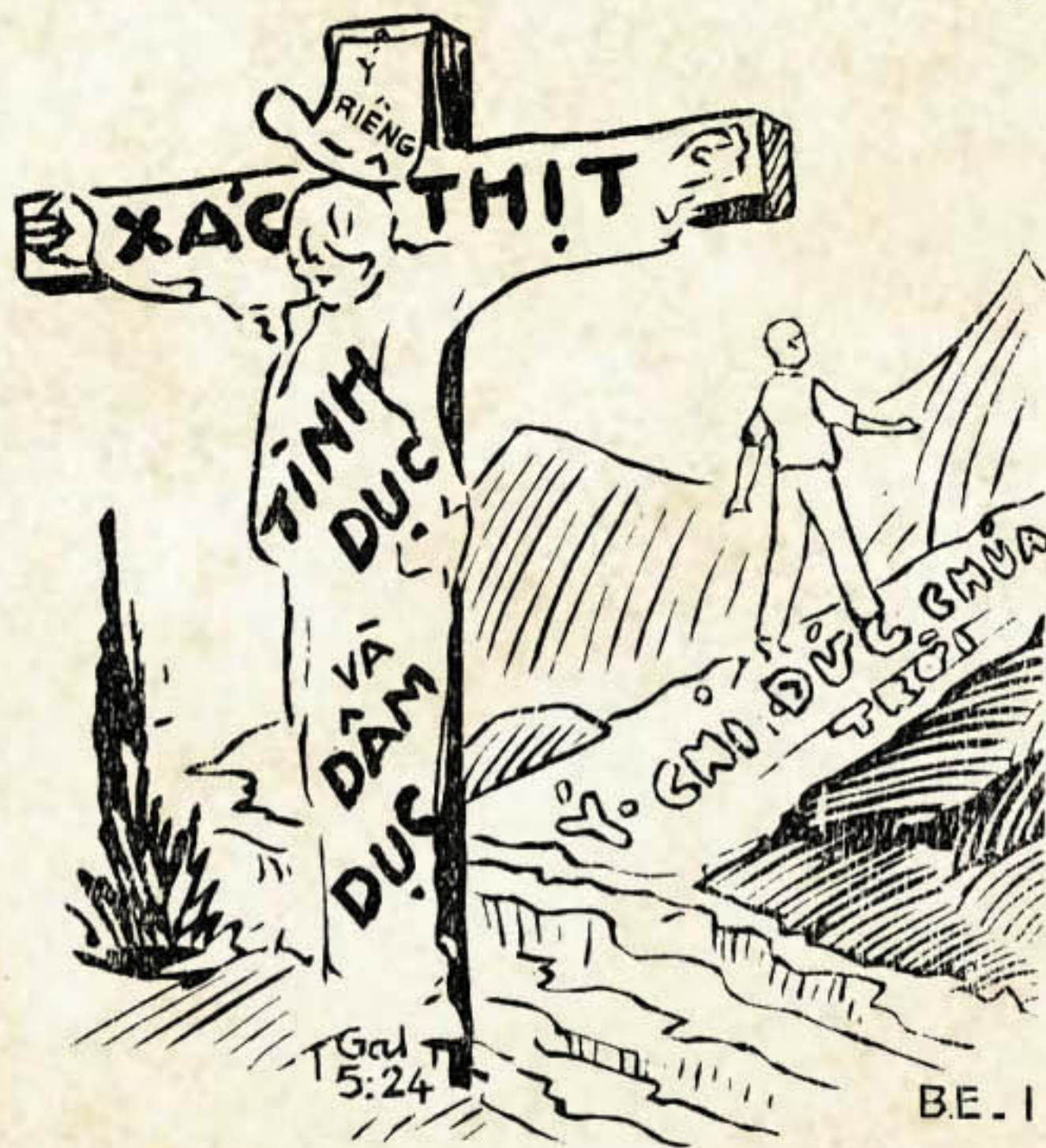
Thưa ông Chánh-án, tôi biết ngài nổi tiếng công-bình ở xứ này, nên đến nhờ ngài xét-xử cho một việc. Nguyên tổ-phụ chúng tôi để lại cho chúng tôi một sản-nghiệp lớn, là một tòa nhà đồ-sộ biệt danh là LINH-HỒN TÔI-MỌI, với một khu đất rộng-rãi là THÂN-THỀ HƯ-NÁT. Lâu nay chúng tôi, vợ con, cùng những nô-lệ chúng tôi ăn-ở bình-yên, vui-vẻ. Nhưng ngày nọ, một người tự xưng là ông THIÊNG-LIÊNG, dám ỷ quyền-thế mình đánh đuổi chúng tôi, cướp-giựt nhà-cửa, tài-sản và mọi vật của chúng tôi. Lắm phen chúng tôi cũng lập mưu đánh đuổi ông ta đi, cũng có khi thắng, có khi bại. Gần đây, chúng tôi thất-thế luôn, nên phải lưu-lạc rày đây mai đó, khổ-sở, không nơi nương-dựa. Chúng tôi nhiều lần đã đệ đơn xin tòa án sơ-cấp xét-xử cho, nhưng đã lâu không thấy đòi-hỏi đến. Tình-cảnh chúng tôi thật là đáng thương, dám

nài ngài minh-xét cho. Nếu có điều gì nghi-ngờ, xin ngài tra-xem lại văn-khế cùng giấy quản-nghiệp và hỏi những kẻ làm chứng này.

Đến đây ông Chánh-án ra hiệu cho ông XÁC-THỊT ngồi xuống, và cho ông THIÊNG-LIÊNG được phép nói để chữa mình. Ông THIÊNG-LIÊNG bèn cất tiếng hùng-hồn nhưng cảm-động mà rằng:

— Thưa ông Chánh-án, ông XÁC-THỊT chỉ mạo nhận tòa nhà và đất ấy là của tổ-phụ ông để lại cho ông. Nhưng thật ra là của tổ-phụ chúng tôi. Lúc ban đầu nó được gọi là LINH-HỒN THÂN-KHIẾT và THÂN-THỀ QUÍ-BÁU. Nhưng tiếc thay, tổ-phụ chúng tôi nghe theo lời ngon-ngọt dụ-dỗ của tổ-phụ ông XÁC-THỊT, bán đi với một giá rất rẻ. Từ đó

đến nay tòa nhà lần lần bị hư-sụp, đất càng lâu càng xấu-xí, mất hết cả vẻ tốt-đẹp ban đầu của nó. Đau-xót tấm lòng, nhiều lần chúng tôi đã thương-lượng cùng ông XÁC-THỊT để chuộc nó lại với một giá rất đắt, nhưng ông đã lưỡng-gạt chúng tôi lắm phen. May thay, phước thay cho chúng tôi, Thái-tử Jê-sus động lòng thương-xót, ra ân, xuất giá cao-quí độc-nhứt chuộc lại sản-nghiệp này, cho chúng tôi ăn ở đời đời. Chúng tôi hớn-hở, vui-mừng, thâm-tạ tấm lòng yêu-thương hiếm có và ơn cao-cả của Thái-tử đã đối cùng chúng tôi, nên chúng tôi mới được trở về quê cha đất tổ. Thế mà ông XÁC-THỊT còn tụ-hợp phe-đảng mình, nhiều lần tìm thế hãm-hại chúng tôi. Đã có giấy-má và những kẻ làm chứng đây,



Bi-quyết được toàn-thắng

mong ngài tra-xét và lấy lẽ công-bình trừng-trị những kẻ quỷ-quyết.

Đến phiên những kẻ làm chứng bên nguyên-cáo như bà LÊ-THỊ-Ô-UẾ, ông NGUYỄN-VĂN-LUÔNG-TUÔNG, cô HÌNH-TƯỢNG, chị PHÙ-PHÉP, cậu THÙ-OÁN, và nhiều người khác nữa, đồng-thình làm chứng chắc-chắn và bình-vực ông XÁC-THỊT. Ông Chánh-án cũng kêu những người làm chứng bên bị-cáo, như bà HỒ-THỊ-YÊU-THƯƠNG, ông PHAN-VĂN-VUI-MỪNG, anh BÌNH-AN, bác NHỊN-NHỤC, cô NHƠN-TỪ, cùng nhiều người khác nữa. Các người ấy làm chứng và bình-vực ông THIÊNG-LIÊNG.

Trạng-sur của nguyên-cáo và bị-cáo trở tài hùng-biện, viện đủ lý-cớ tranh-cãi nhau kịch-liệt. Rốt lại, tòa hoãn mười phút sẽ tuyên án.

Sau khi xem-xét mọi giấy-má quan-hệ, thì tòa tuyên án rằng :

— Dưới triều vua gian-ác Sa-tan, tổ-phụ tên XÁC-THỊT là tay lợi-hại, quỷ-

quyết, mượn quyền-thế của vua mình hà-hiếp lương-dân, cám-dỗ nhiều người, cướp-giữt gia-tài điền-sản, có mua cũng chỉ mua rẻ, có bán-tự cũng chỉ để che mắt thiên-hạ thôi. Kịp khi Thái-tử Jêsus vâng lệnh Vua Cha xuất binh đập đổ, chà-nát triều Sa-tan, chuộc lại vô-số sản-nghiệp, đem ban cho lương-dân an-cư lạc-nghiệp như đã ban cho ông THIÊNG-LIÊNG này. Như thế mà tên XÁC-THỊT này đã can nhiều án sát-nhơn, cướp của, tham-lam, bất-nghĩa, nay còn dám rủ-ren bộ-hạ mình lập ước cùng Sa-tan, là kẻ đối-dịch cùng Vua chúng ta, để hà-hiếp lương-dân. Như vậy, chiếu theo luật-pháp của Thánh-Linh ở Ga-la-ti 5 : 24, thì phải đóng đinh xử-tử cả bọn chúng nó trên Thập-tự-giá !

Được lệnh, quân-lính áp lại điệu quân gian-ác này ra nơi pháp-trường.

Phiên tòa hôm ấy đến đây thì giải-tán, ai nấy ra về.

KINH-THÁNH VÀ CÔNG-CUỘC TRUYỀN-GIÁO

MỖI quyển sách trong Tân-Uớc là do một nhà truyền-giáo ở ngoại-quốc viết ra.

Mỗi thư-tín trong Tân-Uớc đặt cho một Hội-Thánh nào thì Hội-Thánh ấy là do nhà truyền-giáo ở ngoại-quốc sáng-lập.

Mỗi thư-tín trong Tân-Uớc đặt cho một người riêng nào thì người ấy đã do một nhà truyền-giáo ở ngoại-quốc dẫn-dắt trở về cùng Chúa.

Quyển sách tiên-tri độc-nhứt trong Tân-Uớc đã đặt cho bảy Hội-Thánh ở Á-châu, do các nhà truyền-giáo ở ngoại-quốc sáng-lập.

Các môn-dồ được gọi là «*chrétiens*» (người thuộc về Đấng Christ) lần thứ nhứt tại một Hội-Thánh do nhà truyền-giáo ở ngoại-quốc sáng-lập.

Ngôn-ngữ của các sách trong Tân-Uớc là một thứ ngôn-ngữ truyền-giáo.

Địa-dồ của Hội-Thánh đầu-tiên bất-quá là dấu-tích những cuộc hành-trình truyền-giáo của các Sứ-dồ.

Các vấn-đề tranh-luận trong Hội-Thánh đầu-tiên phần nhiều là các vấn-đề truyền-giáo ra ngoại-quốc phải theo phương-pháp nào.

Trong số mười hai Sứ-dồ của Đức Chúa Jêsus lựa-chọn, thì chỉ có một người không làm nhà truyền-giáo ở ngoại-quốc.

Trong số mười hai Sứ-dồ của Đức Chúa Jêsus, một người không làm nhà truyền-giáo ở ngoại-quốc thì đã thành ra một kẻ phản-nghịch.

Vậy, anh chị em hãy đồng-thình với Sứ-dồ Phao-lô mà kêu lên rằng : «*Không rao-truyền Tin-Lành thì khốn-khó cho tôi thay !*» (I Cô 9 : 16). — *Trích sách «The old time religion sky pilot.»*

NGƯỜI PHU XE NGHIÊN

BẢY giờ rười buổi tối. Bà giáo-sĩ từ trong nhà vội-vã bước ra phố, lên chiếc xe ngoại đường lật đật ngồi đợi vì sợ cảnh-bình biên phạt.

—Lên Yên-phụ nhớ! Bà giáo-sĩ dúi-dàng bảo.

Nâng càng xe, anh Hận bươn-bả chạy, trong lòng vừa ngạc-nhiên vì một bà đầm nói tiếng An-nam rõ thế, vừa mừng thầm vì được món khách hời. Định thần giây-lát để cầu-xin Chúa ban phước cho buổi tối nhóm-họp, rồi bà lợi-dụng cơ-hội giảng đạo cho chính người đương kéo mình đi.

—Anh xe làm việc khó-nhọc lắm nhỉ!

—Thưa bà, vâng, vất-vả lắm mà vẫn không đủ ăn.

—Xe này thuê mỗi ngày bao nhiêu tiền?

—Từ ba giờ đêm đến ba giờ chiều hai hào, lại từ ba giờ chiều đến ba giờ đêm hai hào. Nếu vào thành-phố đón khách như thế này mà đội-xếp bắt được thì phải phạt ba đồng.

—Chết! Thế mỗi ngày anh kiếm được bao nhiêu?

—Thưa bà, chừng ba, bốn hào lãi, mà thuê nhà mất ba xu một ngày, nguyên tiền gạo đã hết hai hào bảy. Gạo cao lắm. Chúng con mỗi ngày chỉ được một bữa no.

—Anh có vợ, con à?

—Vâng, nhà con mù-lòa chẳng làm gì được. Ba cháu thì đưa đầu lên chín, đi bán nước mỗi ngày được ba, bốn xu, cũng đủ tiền thuê nhà. Còn con lại hút thuốc phiện mỗi ngày hết hào rưởi, một bữa hút, một bữa nuốt.

Rồi anh xe thú thật:

—Con mắc nghiện thuốc phiện đã tám năm nay.

—Anh không chữa được sao?

—Thưa bà, chữa thì nó vật chết, mặt-mày sưng lên, người mệt-mỏi, rữ-rượi, chẳng làm gì được.

—Anh có muốn chữa không?

Ngẫm-ngĩ một chút, anh xe đáp:

—Nếu chưa được thì còn nói gì nữa!

—Nếu anh bằng lòng tin theo Đức Chúa Jê-sus, Ngài sẽ tha tội cho anh và giúp anh chưa được thuốc phiện.

—Lại thế kia à!...

Người phu xe chưa hề nghe một lời lạ-lùng như thế. Vừa thở, vừa nói chuyện, anh Hận chẳng ngờ đã tới đầu đường Yên-phụ. Xe ngừng trước nhà giảng Hội Tin-Lành, bà giáo-sĩ trả ba hào và ân-cần mời anh vào nghe giảng. Tính nhằm thấy có lãi rồi, anh nhận lời liền.

Bà giáo-sĩ dùng Kinh-Thánh bày-tỏ ơn cứu-rỗi. Anh Hận há hốc miệng ngồi nghe, mỗi lời gieo vào tâm-hồn ngu-tối của anh như một tia sáng từ thiên-thượng. Tiếp lời bà giáo-sĩ, một ông tín-đồ đứng lên làm chứng rằng mình nhờ quyền-phép của Đức Chúa Jê-sus mà chưa được thuốc phiện sau khi làm tội-mọi nó hai mươi năm. Như nghe được một tiếng kêu-gọi từ trên trời và vâng theo một mạng-lệnh tuyệt-đối, anh Hận ngồi nhấp-nhồm trên ghế, trái tim hồi-hộp, chỉ đợi hết giờ là ngổ ý tin theo Đức Chúa Jê-sus. Mà cái phút ấy đã đến, trút sạch hết gánh đau-khổ và tội-lỗi bấy lâu, khiến anh cảm thấy toàn-thân mình nhẹ-nhàng, thơ-thái.



Mười giờ đêm, dưới ánh trăng tròn vằng-vặc, anh Hận đi vào cái ngõ khúc-khuỷu của một làng gần Hà-nội. Tay anh không khur-khur nắm chặt hén thuốc phiện nữa, nhưng cầm quyển thơ thánh và quyển Kinh-Thánh Tân-Uớc của bà giáo-sĩ mới cho. Anh thò tay mở chốt cửa phen, bước vào căn nhà giữa, vặn ngọn đèn dầu tù-mù cho sáng hơn.

Nghe tiếng động và cũng không ngờ chồng về sớm như thế, chị Hận ngồi nhồm dậy, giương hai con mắt mù hỏi rằng:

—Ai thế?

—Tôi đây. U nó ⁽¹⁾ chưa ngủ à?

—Ồ! Sao bố nó ⁽²⁾ về sớm thế? Lại lên cơn nghiện hẳn? Chị cười ròn-rã mà hỏi chồng như thế cho chồng vui lòng.

Anh cũng cười:

—Tôi vẫn nghiện, nhưng bây giờ là nghiện đạo, chứ không phải nghiện thuốc phiện nữa đâu.

Chị Hận ngạc-nhiên vì chồng không gắt-gồng, chửi-mắng như mọi khi, mà lại tươi-cười, nói giỡn như thế. Anh nói tiếp để giải rõ lời trên:

—Tôi đã «đi đạo» để chữa thuốc phiện rồi.

—Chỉ nói nhảm, chẳng sợ nó vật cho chết như ngày nào.

—Không nhảm đâu.

Rồi anh tỏ cho vợ biết Đức Chúa Jê-sus có quyền cứu mình khỏi tội-lỗi. Nghe xong, chị nói:

—Thế thì phúc quá, thôi, bố nó đi ăn cơm kéo dỏi.

Mở cái rổ dặt trên mâm gỗ tróc sơn, anh Hận trước hết thấy chai rượu.

—Này rượu này!

Anh vừa nói, vừa đập chai rượu xuống đất, làm cho ba đứa con anh đương ngủ giật mình thức dậy.

—Rượu làm sao mà bố nó đập đi thế?

—Tôi không uống nữa. Anh Hận đáp bằng một giọng đặc-thắng.



Chín giờ sáng bữa sau, một bà đầm đi vào cái ngõ khúc-khuỷu ấy. Trẻ con ăn-bận rách-rưới tò-mò chạy theo, thì-thầm nói với nhau rằng:

—Bà đầm, mây à!

Hễ bà ngoảnh lại, chúng liền ù-té chạy và cười rộ. Theo lời anh Hận dặn, bà dễ tìm thấy nhà anh. Bọn láng-giềng lấy làm lạ vì một bà đầm đến thăm một người kéo xe. Họ đứng ngoài hàng rào, và sau thấy bà tươi-cười, tử-tế, họ kéo cả vào, đứng vây quanh cái giường tre. Họ lạ-lùng vì bà nói tiếng An-nam rõ quá.

(1) Tiếng vợ chồng gọi nhau ở miền quê ngoài Bắc.

Đổi cảnh điều-tàn do tình-trạng xã-hội hoặc—nói cho đúng hơn—do tội-lỗi của loài người, bà giáo-sĩ cảm thấy một mối sầu vô-hạn. Bà đau-đớn vì những đứa trẻ có mặt sáng-sủa, mắt long-lanh kia đáng phải ngồi ghế nhà trường mà học-tập, nhưng trái lại, chỉ vì cảnh nhà nghèo mà chúng phải chơi-bời, lêu-lồng.

Bà giáo-sĩ cắt nghĩa cho những người nhóm-họp đó hiểu rõ đạo Tin-Lành. Tới chỗ nào đúng lý lắm, mấy bà già lại gật đầu ngắt lời:

—Vâng!

Ngồi cạnh bà giáo-sĩ, chị Hận tuy mắt đui-mù nhưng lòng được Chúa soi-sáng, đã hiểu rõ quyền-phép cứu-chuộc của Đức Chúa Jê-sus. Khi bà giảng xong, chị chẳng ngần-ngại quí gối cầu-nguyện tin theo Ngài. Mọi người đứng dậy, anh Hận cầm bàn đèn thuốc phiện tiến đến trước mặt bà giáo-sĩ mà nói rằng:

—Thưa bà, tôi xin biểu bà để làm chứng Đức Chúa Jê-sus đã cứu tôi.



Một tuần-lễ sau, cũng lại bảy giờ rưỡi tối. Anh Hận ngồi đợi bà giáo-sĩ nhưng không phải với chiếc xe ngoại lật dệm nữa. Anh đã về giúp việc bà giáo-sĩ. Trán anh bớt những vết nhăn, nét mặt tươi-vui, hớn-hở. Một ý-nghĩ vụt qua trí-óc, làm cho anh hơi buồn ôn lại buổi xưa: Nếu anh biết Đấng Christ từ khi còn làm cai mỏ ngoài Cầm-phả, thì anh và gia-quyển anh đâu đến nỗi lăm-than. Anh vừa thở dài cho nguôi dạ, thì tiếng giày bà giáo-sĩ từ trong nhà vội-vã bước ra gọi anh trở lại bước đường đời mới-mẻ.

Nhắc càng xe, anh không thấy nó nặng-nề như trước; cho hay lòng đã trút hết gánh nặng, thì làm gì cũng thấy nhẹ-nhàng.

Và khi đến nhà giảng Yên-phụ, anh đứng gác ngoài cửa, lễ-phép mời khách qua đường vào nghe đạo Tin-Lành mà chính anh đã nếm-trải quyền-phép lạ-lùng.—*Đồ-dức-Trí, Hà-nội.*



Lính giỏi mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trứ-danh



MARY SLESSOR

(1848 - 1915)

CHƯƠNG THỨ BA

THOÁT TAY VỊ THẦN ĐỒ HUYẾT

(Tiếp theo và hết)

Bị lửa giận phùng-phùng thiêu gan đốt da, ông cứ chạy, và thỉnh-linh gặp một người muốn cùng đi một quãng đường với mình. Ông kể cho người nghe nỗi đau-khổ của mình. Người lạ mặt nói :

—Có lẽ Đức Chúa Trời của người da trắng nổi giận cùng ông.

—Ai là Đức Chúa Trời của người da trắng? Ta tìm được Ngài ở đâu? Ngày xưa, đã lâu lắm, tôi có nghe nói về Ngài. Nhưng Ngài ở đâu?

—Hãy tìm một người da trắng và đọc sách của người. Sách ấy sẽ cho ông biết hết mọi sự.

—Phải đi đâu để tìm người da trắng?

—Tôi có quyển sách của người da trắng, nhưng người sẽ dạy ông đọc sách ấy mới đi qua đây. Chính là *Ma Slessor*. Nếu ông vui lòng chờ-đợi thì khi cô về, cô sẽ nói cho ông biết.

—Tôi xin chờ-đợi.

Onoyom chờ-đợi mấy ngày; trong thời-gian đó, người lạ mặt kia đọc cho ông nghe sách của Đức Chúa Trời. Suốt mấy giờ, ông tù-trưởng da đen nghe đọc Kinh-Thánh. Sự hờn-ghét lần lần lìa khỏi lòng ông, nhưng ông vẫn bối-rối; vẻ mặt lo-lắng, ông chờ «*Ma*» da trắng đến. Than ôi! Lúc trở về, *Mary Slessor* lại không đi qua đó. *Onoyom* rầu-rĩ trở về *Akani Obio*, là làng mình, để đợi-chờ dịp khác. Ông đặt một người canh gần mé sông để rình xem các tam-bản đi qua. Một ngày kia, người đó về trình với ông :

—Thưa chủ, «*Ma*» da trắng ở trên dòng sông gần đây. Có nên mời cô đến ngay bây giờ chẳng?

Onoyom đáp :

—Ừ, mau lên!

Đi xuôi dòng nước dưới bóng cây, *Mary Slessor* ngồi chĩnh-chện trong chiếc tam-bản. Cô đi đường xa mệt lắm, nên bây giờ nghỉ-ngơi, ngắm phong-cảnh đẹp-đẽ. Thỉnh-linh một chiếc tam-bản từ bờ sông vùn-vụt chạy ra, đụng phải tam-bản của cô, làm cho thiếu đều lật úp. Một người trẻ tuổi đứng trước mặt cô. *Ma Slessor* nói :

—Ồ! Xin lỗi anh. Có phải lỗi tại các bạn chèo của tôi chẳng?

—Không, thưa *Ma*, tôi vẫn đợi cô.

—Tôi?

—Vâng. Chủ tôi là *Onoyom*, ở làng *Akani Obio*, muốn gặp cô. Tôi phải dẫn cô về đó.

—Ở làng *Akani Obio*?

—Vâng.

Mary Slessor ra hiệu cho các bạn chèo. Họ quay lại, chống với dòng nước, và chẳng bao lâu đã tới bờ sông, có *Onoyom* đứng đợi để chào mừng cô khách. Ông dẫn cô về nhà và bày-tỏ hết tâm-sự.

Buổi tối đó, trong buổi nhóm-họp, *Ma Slessor* giảng một bài dài cho viên tù-trưởng và bộ-lạc *Aros*. Đương khi nghe, *Onoyom* ôn lại cái ngày xa lắc, lúc ông còn là một cậu con trai đứng nghe người da trắng giảng đạo lần thứ nhứt. Trời càng khuya, *Ma* da trắng

cứ kể truyện ly-kỳ mà ông đã được nghe từ khi còn con nít. Rồi lại, trong linh-hồn ông sự sợ-hãi nhường chỗ cho sự bình-an, và ông hiểu rằng Đức Chúa Trời là Đấng yêu-thương.

Cách đó ít lâu, ông tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ; nhưng ông biết rằng trước khi có thể chịu phép báp-têm, ông phải đuổi hết vợ đi, chỉ giữ lại một người thôi. Ông đi về phía rẫy-bái, đến một làng xa, là nơi ở của người vợ mà ông yêu-thương, người mẹ của hai đứa trẻ sanh đôi. Ông dẫn bà cùng về với mình, lập làm chánh-thất. Ông không còn sợ tà-thuật nữa. Ông không sợ chi hết, vì hiểu rằng các phép ếm-chú không thể làm hại những kẻ tin-cậy Đức Chúa Trời, là Cha nhơn-hiền. Ông vẹn niềm thủy-chung với vợ đó, và về sau

được vui-mừng vì bà sanh một trai.

Nhưng trước khi con trai đó sanh ra, có một việc quan-trọng xảy đến ở làng *Akani Obio*: họ xây-cất một nhà-thờ, — nhà-thờ thứ nhứt mà người ta chưa từng thấy trong xứ dã-man vốn có thần *Juju* tối-linh cai-trị đó.

Bây giờ nếu mỗi buổi sáng Chúa-nhựt, anh em đi ngược dòng sông *Enyong* đẹp-đẽ, ắt sẽ thấy ở đằng xa một lầu chuông trắng-lệ trên có lá cờ trắng bay phấp-phới. Cờ ấy tuyên-bố ngày yên-nghỉ, và anh em cũng nghe hồi chuông vui-vẻ vang-lừng. Trong làng *Akani Obio* anh em không còn thấy những người uống rượu say mềm, vì có lệnh cấm đem rượu vào đó bán.

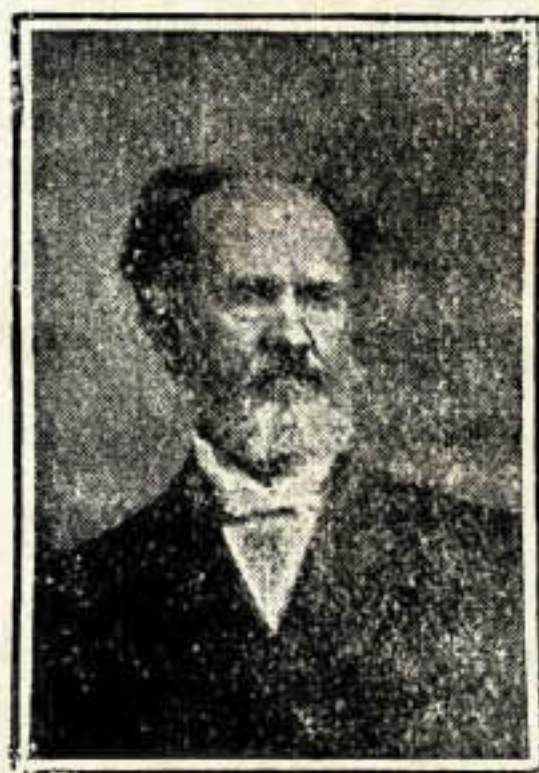
Đời trị-vì của thần *Juju* tối-linh đã hết, đời trị-vì của Đức Chúa Jê-sus-Christ bắt đầu từ đó.

DƯỚI NGÔI VIẾT CỦA NHÀ LÃNH-TỰ

CHÚA MUỐN MỘT, TÔI MUỐN HAI !

«Ấy chính Đức Chúa Trời làm việc trong anh em»

(Phi-líp 2: 13 — theo một bản tiếng Anh)



A. B. SIMPSON

ĐỨC Chúa Trời chỉ có một chỗ không có hai đường-lối đối với bất cứ người nào trong vòng chúng ta. Đức Chúa Trời không có hai công-việc để chúng ta làm và cho phép ta chọn lấy một; nhưng Ngài chỉ chọn cho ta một công-việc tốt nhứt và cao-quí nhứt. Phước thay cho kẻ tìm thấy và làm xong ý-chỉ trọn- vẹn của Đức Chúa Trời! Phước thay cho kẻ được Đức Chúa Trời sắp-đặt đời mình, và chịu thi-hành một chức-vụ hợp với phương-lược của Ngài!

Ta hao mất biết bao sức-lực vì làm việc viển-vông không chủ-dịch. Ta hao mất biết bao sức thiêng-liêng vì thử làm lành một cách uể-oải, rời-rạc, không quả-quyết và không bền-vững.

Nếu được chỉ-dẫn một cách khôn-ngoan và được lợi-dụng hiệp theo phương-lược của Đức Chúa Trời, thì hiện nay vẫn có đủ tài-chánh và linh-lực trong tay và trong lòng các tín-đồ đã dâng trọn mình để giảng Tin-Lành khắp thế-giới trong một thời-gian ngắn ngỗ hầu Đấng Christ mau tái-lâm.

Đấng Christ đã đặt một chương-trình hành-động nhứt-định cho Hội-Thánh Ngài; Ngài trông-mong ta hiểu-biết chương-trình ấy và hành-động hiệp theo chương-trình ấy. Nhận thấy ý-tưởng Ngài và đem tấm lòng vâng-phục, trung-thành mà thực-hành ý-tưởng ấy, thế mới gọi là làm việc có chủ-dịch. Và như vậy, chúng ta sẽ được đẹp lòng Ngài bội phần hơn là cứ thử làm theo ý riêng một cách hững-hờ, lơ-lửng, hồ-đồ, mà lại còn ép-buộc Đức Chúa Trời ban phước cho công-việc mình. — A. B. Simpson.

THỬ GỖ MỖI NGỖ

BA-RA-DI TRƯỚC VÀ NAY Ở ĐÂU?

Vì Ba-ra-di là một vấn-đề phiền-phức, nên ý-tưởng của người ta đối với nơi ấy thường viển-vông và sai-lạc. Trong bài này chúng tôi thử giải một vấn-đề mà nhiều người vẫn còn cho là khó hiểu.

1.—Trước khi Đấng Christ sống lại, thì Ba-ra-di ở nơi thấp hơn đất (Êph. 4: 8-10; Lu 23: 43). Đầu hết ta phải nhận-biết các thánh-đồ và tiên-tri Cựu-Uớc không có hi-vọng chắc-chắn rằng một ngày kia mình sẽ được hưởng hạnh-phước trên trời. Họ mập-mờ thấy Thiên-đàng ở đằng xa; họ không thấy rõ sự vinh-hiễn tương-lai như ta thấy ngày nay. Theo lời Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống» (Gi. 3: 13), thì ta dường như biết rõ trước khi Đấng Christ sống lại, dường đến Thiên-đàng chưa mở ra cho ai vào cả.

Bởi vậy, linh-hồn người công-bình phải ở Ba-ra-di, tức là nơi yên-nghỉ (tiếng Gô-réc gọi là *Hadès*, và tiếng Hê-bơ-rơ gọi là *Shéol*); Ba-ra-di khác với «địa-ngục,» là nơi đau-đớn để giam-cầm linh-hồn những người cứng lòng không chịu ăn-năn.

Ba-ra-di và địa-ngục đều ở nơi thấp hơn đất và cũng gần nhau, vì người giàu xấu nết có thể thấy La-xa-rơ ở trong lòng Áp-ra-ham (Lu 16: 23). Ba-ra-di và địa-ngục đều phải phục «kẻ cầm quyền sự chết, là ma-quỉ» (Hê 2: 14). Dầu sao, số-phận người công-bình cũng khác hẳn số-phận người tội-lỗi, thật như truyện-tích người giàu xấu nết và La-xa-rơ đã minh-chứng đó.

Bây giờ xin xem-xét lời Đức Chúa Jêsus phán với tên trộm-cướp chịu ăn-năn rằng: «Quả thật, Ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ được ở với Ta trong nơi Ba-ra-di» (Lu 23: 43). Vài giờ sau khi phán như thế, Đức Chúa Jêsus đã xuống Âm-phủ, tại đó Ngài gặp ngay linh-hồn tên trộm-cướp đã ăn-năn. Quả thật, trong ba ngày thân-thể nằm nơi mồ-mả, Đức Chúa Jêsus không lên trời đầu, nhưng theo như bài tin-kính, thì «Ngài đã xuống dưới Âm-phủ» (I Phie 3: 18-20). Đó là cách giải nghĩa lời Ngài phán với Ma-ri nhằm buổi sáng Phục-sanh rằng: «Chớ rờ đến Ta, vì Ta chưa lên cùng Cha» (Gi. 20: 17).

2.—Sau khi Đấng Christ sống lại, thì Ba-ra-di đã dời lên tầng trời thứ ba (II Cô 12: 2-4). Kinh-Thánh dạy rằng: «Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn-vàn kẻ phu-tù» (Êph. 4: 8). Câu này quả hẳn có ý-nghĩa là khi «xuống trong các miền thấp ở dưới đất» (Êph. 4: 9), Chúa đã giải-phóng những thánh-đồ thuở xưa bị quỉ Sa-tan cầm tù, và đã đem họ lên tận Thiên-đàng. Ở Thập-tự-giá, kẻ tử-thù của họ đã bị đánh bại, nên chẳng còn quyền gì trên họ nữa. Chúng ta dường như thấy đoàn đông các tộc-trưởng, vua-chúa, tiên-tri và mọi tin-đồ từ đời A-bên đến đời Ma-la-chi, được dẫn vào thiên-đàng (Thi 71: 20; Rô 10: 7; Xa 9: 11-12). Tại đó, «các linh-hồn người nghĩa được vẹn-lành» (Hê 12: 23).

Nhưng phải nhứt-định hiện nay Ba-ra-di ở nơi nào. Phao-lô đáp lại câu hỏi đó trong thư gửi cho Hội-Thánh Cô-rinh-tô: «Tôi biết một người trong

Đấng Christ, cách mười bốn năm trước, đã được đem lên tới tầng trời thứ ba... Tôi biết người đó được đem lên đến chốn Ba-ra-di, ở đó nghe những lời không thể nói, mà không có phép cho người nào nói ra» (II Cô 12: 2-4). Ai cũng đoán người đó chính là Phaolô khi ông bị dân-chúng ném đá và bỏ chết ngất ở thành Lít-trơ (Sứ 14: 19). Nhưng đều nghe, thấy ở Thiên-đàng đã làm cho ông vui-mừng khôn xiết trong một vài giây-lát, đến nỗi ông không thể nào mô-tả bằng tiếng nói nghèo-ngặt của loài người được. Ông chỉ cất tiếng kêu-la rằng: «Ấy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và lòng người chưa nghĩ đến, nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn đều ấy cho những người yêu-mến Ngài» (I Cô 2: 9).

Vậy, Ba-ra-di hiện nay ở tầng trời thứ ba; như thế thì ta có thể giả-định rằng còn rất ít là hai tầng trời nữa. Hai tầng trời ấy là thế nào và dành sẵn cho ai? Bí-mật!

3.—Còn nơi ở của kẻ không chịu ăn-năn thì ra sao? Chúng ta còn phải chú-ý một điều nữa để khỏi lầm-lạc. Ấy là từ khi có lịch-sử nhơn-loại,

thì chỗ ở của linh-hồn những tội-nhơn không chịu ăn-năn vẫn không hề thay-đổi. Ngày nay những kẻ không tin Đấng Christ mà chết đi vẫn phải vào nơi đó; còn linh-hồn người được cứu-chuộc thì yên-nghỉ bên Chúa để đợi-chờ ngày sống lại (II Cô 5: 8). Cũng xin thêm rằng chính địa-ngục cũng sẽ vơi hết trong ngày phán-xét cuối-cùng, là khi mọi kẻ lớn nhỏ đã chết ngoài Đấng Christ phải ứng-hầu trước «tòa lớn và trắng» để chịu phán-xét tùy theo công-việc mình. Đoạn, hồ lửa thế chỗ địa-ngục: «Sự chết và Âm-phủ bị quăng xuống hồ lửa» (Khải 20: 14).

Ước triệu linh-hồn vẫn như dòng nước cuộn-cuộn đổ vào vực sâu cực-khô đời đời ấy. Nào đâu các lính canh, sao không thồi kèn cáo-cấp? Ai sẽ đi xa ngăn-cản đám đông kia đương quay-cuồng nhào xuống biển khô, và nài-xin họ xây-bổ đường tội-lỗi? Ai là người sẽ chẳng chút hồ-thẹn, đi tuyên-bố rằng ngày trọng-thể và kinh-khiếp của Chúa đã gần đến? Hỡi tín-đồ Đấng Christ, há chẳng phải anh em, là kẻ đã được hưởng ơn cứu-rỗi sao? —J. Hunter, *Thụy-sĩ*.

NGỪNG THẦN SUY-GÃM

CHỚ xen vào các phương-lược và ý-chỉ của Đức Chúa Trời, kéo làm hư-hỏng công-việc Ngài. Anh em có thể quay kim đồng-hồ theo ý mình thích, nhưng không thay-đổi được thì-giờ. Cũng vậy, anh em có thể lo cho ý-chỉ Đức Chúa Trời mau được nên, nhưng thật ra lại làm hại chớ không giúp-đỡ công-việc Ngài. Anh em có thể mở bát nộ hường, nhưng sẽ làm hại cái hoa. Hãy trao mọi sự cho Ngài. Bỏ tay xuống! Xin theo ý Chúa, chớ không theo ý tôi! —*Gospel Grain*.

ĐƠN-SƠ không phải là ngu-dốt, hoặc đại-dột; nhưng người đơn-sơ có thể thâu-thái nhiều sự hiểu-biết, giao-tiếp với lắm bậc anh-tài và cả

đến bậc thiên-tài nữa. Đơn-sơ cần-yếu cho tâm-thần cũng như tiết-độ cần-yếu cho tánh-nết. Đơn-sơ là phương tiết-kiệm khôn-khéo trong cách tiêu-dùng tài-sản. —*Luther*.

LOÀI người không khỏi thở dài mỗi khi nhớ lại mọi cuốn sách mà mình đã đọc, vừa mất thì-giờ, vừa hại linh-hồn. Họ phải chịu nhọc-nhằn lắm mới gột-rửa được linh-hồn khỏi những ô-diễm in sâu bởi các sách ấy. —*Luther*.

CHỚ hề hồ-thẹn khi xưng các lỗi-lầm, vì đó là cách tỏ ra mình khôn-ngoa hơn bữa qua.

PHỤ-TRƯỞNG THÁNH-KINH BẢO

(Xin đem bốn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 8

SỐ 90-91 — AOUT-SEPT., 1938

GIẤY KHAI-SANH

ĐỖ - ĐỨC - TRÍ, HÀ - NỘI

KIA, một đứa trẻ oe oe tiếng khóc chào đời! Đời sẽ dành cho nó địa-vị nào, số-phận nào, ta không thể biết rõ. Nhưng cha mẹ nó mừng vì dòng-dõi mình nhờ đứa trẻ đó mà lưu-truyền mãi mãi. Con-cái cố-nhiên thuộc về cha mẹ, nên phải có tờ giấy khai-sanh làm bằng-chứng. Tờ khai-sanh đảm-bảo cho đứa trẻ về quốc-tịch, công-quyền, và gia-tài. Một tờ khai-sanh chánh-thức phải có những điều-kiện gì, và có thể dạy-dỗ những gì về đạo-lý, tôi xin thử giải-bày như dưới:

PHẢI CÓ ĐỨA TRẺ. — Chưa có đứa trẻ mà đã khai-sanh thì là một việc điên-dồ. Đứa trẻ phải là kết-quả của ái-tình chơn-chánh. Những đứa trẻ chỉ do nhục-dục nhứt-thời mà sanh ra thường là một vết ô-nhục trong cuộc đời của cha mẹ nó. Loài người vì có tội-lỗi mà chết mất tâm-thần, là nguyên-tố giao-thông trực-tiếp với Đức Chúa Trời. **Muốn làm cho tâm-thần quý-báu ấy sống lại. Đức Chúa Trời phải hành-động theo lòng yêu-thương sâu-rộng của Ngài.** Bởi vậy, Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus-Christ, phải phó mạng sống, đổ huyết báu để làm nên một phương-pháp «tái-sanh» loài người. Sứ-đồ Phao-lô tuyên-bố rằng: «Nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nầy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy, mọi sự đều trở nên mới.

PHẢI ĐẶT TÊN. — Mỗi đứa trẻ có một tên, thường là tên đẹp-dẽ. Cha mẹ mong cho con-cái sẽ gây được sự-

NGHIỆP LỚN-LAO, hoặc làm bậc chánh-nhơn, quân-tử, bèn gởi lòng trông-mong vào cái tên đẹp-dẽ kia. Tên của con bao giờ cũng kèm họ của cha, để thiên-hạ nhận-biết cội-gốc của đứa trẻ ấy. Người nào nhờ đức-tin trong Đức Chúa Jêsus-Christ mà được đổi mới, được tái-sanh, thì được danh-hiệu mới, là «môn-dồ Đấng Christ» (*chrétien*). Chữ «*chrétien*» do chữ «Christ» mà có, đủ tỏ ra rằng «môn-dồ Đấng Christ» là một phản-ánh của chính mình Ngài. **Người tin theo Đấng Christ không cần cố-gắng noi theo gương đạo-đức của Ngài, nhưng có chính Ngài ngự trong mình để sống lại, diễn lại cuộc đời của Ngài trên thế-gian nầy.** Đấng Christ ví như tấm kính ảnh có thể in thành hàng triệu tờ giống nhau; có thể nói như vậy vì muôn triệu người tin theo Ngài đều có một sự từng-trải giống nhau: được tha tội-lỗi, được bình-an, vui-mừng, thánh-khiết, có năng-lực và sự yêu-thương để cứu-giúp đồng-bào hoặc về phần xác, hoặc về phần hồn.

PHẢI CÓ NGÀY SANH. — Người mê-tin cho rằng giờ sanh có quan-hệ mật-thiết với số-phận của đứa trẻ; nhưng thiết tưởng sanh chỉ là khởi-diềm của cuộc đời nó. Kể từ giờ ấy nó bắt đầu đóng một vai trong tấn kịch đời, sự thành hay bại của nó là tùy theo hoàn-cảnh và nền giáo-dục. Con trẻ có thể sanh ra không cứ giờ nào; cũng một lẽ ấy, tội-nhơn có thể được

TIN JÊSUS—TIN JÊSUS

tái-sanh không cứ lúc nào. Kinh-Thánh có câu: «Kìa, hiện nay là thì thuận-tiện! Kìa, hiện nay là ngày cứu-rỗi!» Chép như vậy vì chỉ có ngày nay là dịp tốt hơn hết cho ta được tái-sanh; ngày mai không chắc-chắn, ta không biết sẽ có gì xảy đến cho mình, hoặc mình còn ở thế-gian này chăng. Ngày nay cửa Thiên-dàng mở rộng, anh em có bằng lòng vào không? Ngày nay Cứu-Chúa Jêsus thiết-tha kêu-gọi, anh em có bằng lòng đáp lại không? Ôi! **Bởi ý-chí kiên-quyết, anh em hãy tiếp-nhận Ngài ngày nay để hưởng trọn hạnh-phước thiên-thượng trong tâm-hồn.**

PHẢI KHAI RÕ LÀ GÁI HAY TRAI.—Người ta thường có thành-kiến trọng nam, khinh nữ, ngay ở nhiều nước văn-minh cũng chưa tiết hẳn. Ngày nay phụ-nữ trên thế-giới lần lần được đối-đãi ngang hàng với đôn-ông là nhờ ảnh-hưởng của đạo Đức Chúa Jêsus, vì trước mặt Đức Chúa Trời mọi người được coi là bình-đẳng, và cùng có dịp-tiện như nhau để làm lành và hưởng phước. Vả, ai cũng biết rằng nam-giới và nữ-giới phải sánh vai nhau mà gây-dựng gia-đình, còn gia-đình có quan-hệ mật-thiết với xã-hội. Cho nên cả hai cần phải tin theo Đức Chúa Jêsus-Christ, để Ngài làm chủ gia-đình, thì mới làm trọn phận-sự được. **Ta để thấy gia-đình nào tin theo Đức Chúa Jêsus-Christ, thì được yên-vui, hòa-hảo và có tình yêu-thương ràng-buộc mọi người.**

PHẢI CÓ TÊN CỦA CHA MẸ.—Buồn thay, có khi con trẻ mới ra đời mà trên tờ khai-sanh của chúng, chỗ khai

tên cha lại đề: «Qua đời!» Không gì khổ bằng con mồ-côi cha mẹ, tương-lai không dành cho nó một sự vui-sướng, thỏa-mãn gì. Linh-hồn loài người lìa xa Đức Chúa Trời cũng phải chịu cảnh mồ-côi như thế. Linh-hồn bơ-vơ giữa thế-gian, chìm-đắm trong tội-lỗi, loài người phải tuyệt-vọng trong đời tương-lai. **Nhưng Đức Chúa Jêsus đã đến để đặt tay loài người vào tay Đức Chúa Trời và làm cho hai bên phục-hòa cùng nhau.** Vậy, Đức Chúa Trời bằng lòng đứng tên làm Cha yêu-quí của mọi người tin theo Đức Chúa Jêsus. Ngài chăn-dắt, dạy-dỗ, rèn-luyện và sửa-phạt chúng ta như cha đối với con vậy. Còn chúng ta sẽ được vững-chắc trong lòng mà đi bước đường đời dưới con mắt săn-sóc từ-ái của Cha thiên-thượng. Trong mọi cảnh-ngộ khó-khăn hay mừng-rỡ, nghịch hay thuận, Đức Chúa Cha ở cùng ta mà che-chở, nâng- đỡ và giải-cứu ta.

PHẢI CÓ CHỨC-NGHIỆP CỦA CHA MẸ.—Trong xã-hội nào người ta cũng hay đánh giá người tùy theo chức-nghiep. Tuy sự phân-chia giai-cấp là một mối tệ, nhưng nếu cha mẹ làm chức-nghiep cao-trọng, kiếm được nhiều tiền, thì vẫn có thể nuôi-nấng và gây-dựng con-cái rất chu-đáo. Người tin theo Đức Chúa Jêsus-Christ được làm con-cái yêu-dấu của Đức Chúa Trời, là một Đấng giàu-sang vô-hạn, vì muôn vật trong vũ-trụ thuộc về Ngài và phục-tòng Ngài.

Ngày kia một nhà truyền-đạo lưu-hành ăn-bận xoàng-xĩnh, ngồi trên toa xe-lửa; ông chỉ tay ra phía trước mặt

BÂY GIỜ ĐƯỢC CỨU

TIN JÊSUS—TIN JÊSUS

mà nói với người ngồi bên cạnh mình rằng:

—Ông có thấy những đồng-ruộng man-mác, núi-non chập-trùng kia chẳng? Hết thấy là của Cha tôi.

—Cha ông là ai? Người kia ngạc-nhiên, hỏi.

—Cha tôi là Đức Chúa Trời, Đấng đã dựng nên mọi vật đó.

Làm con-cái của Thượng-Đế, ôi, vẻ-vang thay! Xin hãy suy-nghĩ: **Ta, một tội-nhơn hèn-kém, yếu-đuối, phục sự chết, bởi tin Đức Chúa Jêsus-Christ mà được làm con của Đức Chúa Trời oai-quyền, mạnh-mê, sống đời đời.** Đặc-ân độc-nhứt ấy, anh em sao nỡ bỏ qua?

PHẢI CÓ CHỖ Ở CỦA CHA MẸ.

—Cha mẹ ở đâu, con-cái ở đó, là lẽ tất-nhiên. Tội-nhơn hiện đương ở trong thế-gian ô-uế, giả-dối, bối-rối, kinh-khủng, không sao có hi-vọng tự giải-thoát được. Còn Đức Chúa Trời ở đâu? Tuy rằng nơi nào cũng có Ngài hiện-diện, nhưng Ngài vẫn có một chỗ ở nhứt-dịnh, là Thiên-đàng. Nơi ấy có ánh sáng rực-rỡ, chớ không tối-tăm, u-ám như thế-gian này. Nơi ấy có sự thông-hiểu trọn-vẹn, chớ không có sự ngu-dốt, mê-muội như thế-gian này. Nơi ấy có sự vui-mừng như mạch nước văng lên không dứt, có sự bình-an như cây-cối lặng-yên không một luồng gió nhẹ thổi qua, có sự yêu-thương đầm-thắm, thành-thực như bầu không-khí nhẹ-nhàng đương lúc tân-xuân. Trong thế-gian này mọi sự hay dời-dổi như mây nổi vậy, nhưng trên Thiên-đàng mọi sự bền-vững đời đời. Anh em chắc nhiều phen phải ngậm-ngùi vì

những cuộc tang-thương phô-diễn trước mắt mình, và chính thân mình cũng là một cuộc tang-thương. Nào tuổi thơ-ấu ngây-thơ, nào tuổi thanh-niên đầy hi-vọng, nào đường lợi-danh bông-bột, nào tình-duyên mặn-nồng, nay còn đâu? Lòng mỗi người in một vết thương do hạnh-phước đã qua đi, không hề trở lại. **Lòng ai cũng ao-ước nắm được một thể-giới vinh-viễn, một hạnh-phước vô-tận.** Vậy hãy nghe lời Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. Ta ở đâu thì các người cũng ở đó.» Cửa Thiên-đàng rộng mở, mời anh em kíp vào!

PHẢI CÓ NGƯỜI LÀM CHỨNG.

—Bất cứ việc gì cũng do người mắt thấy, tai nghe làm chứng và định-đoạt. Làm chứng trong tờ khai-sanh phải có hai, ba người, chớ không phải một người. Những người đó phải chịu trách-nhiệm về lời làm chứng của mình. Khi người nào được tái-sanh bởi tin theo Đức Chúa Jêsus, thì mọi người ở chung-quanh người ấy có thể làm chứng về điều đó. **Tánh-tình, cử-chỉ, ngôn-ngữ, cách sanh-hoạt và cả đến tình-cảm của người được tái-sanh sẽ thay-đổi trong giây-lát, đến nỗi ai nấy phải ngạc-nhiên mà nhận biết quả thật quyền-phép của Đức Chúa Trời đã hành-động trong người ấy.** Cái vinh-hiến tối-cao của một tôn-giáo là thay-đổi tâm-tánh loài người từ xấu ra tốt, ác ra hiền. Nếu ta tự nhận là có tin theo tôn-giáo mà vẫn phục quyền tội-lỗi và bị luồng sóng tà-dục lôi-cuốn, thì

BÂY GIỜ ĐƯỢC CỨU

tôn-giáo ta tin theo đó có ích gì đâu. Nhưng mỗi người thành-tâm theo đạo Tin-Lành và tiếp-nhận Jêsus làm Cứu-Chúa đều tỏ ra một cuộc đời trong-sạch đến nỗi kẻ ghét đạo Tin-lành cũng phải thãm phục đạo ấy.

PHẢI TRÌNH GIẤY HÔN - THÚ VÀ ĐƯỢC CHỨC - VIÊN HỘ - TỊCH CHỨNG-NHẬN.—Nếu không có giấy hôn-thú, đứa trẻ bị kẻ là con ngoại-tình. Nếu không có chức-viên hộ-tịch chứng-nhận, thì giấy khai-sanh không chánh-thức. Cái gì là giấy «hôn-thú» chứng-nhận ta là con chánh-đáng của Đức Chúa Trời? Thưa, chính là Thập-tự-giá, nơi mà Đức Chúa Jêsus đã liều mạng máu để cứu-chuộc chúng ta. **Vì**

có công-ơn cứu-chuộc trên Thập-tự-giá, Đức Chúa Trời bèn công-nhận chúng ta là con-cái Ngài miễn là chúng ta tin theo Đức Chúa Jêsus-Christ. Không phải một người nào, một Giáo-Hội nào có quyền nhận hoặc chối chúng ta là con-cái Đức Chúa Trời. Quyền ấy là của riêng Đức Chúa Trời, và Ngài chẳng hề giao lại cho ai.

Vậy, hỡi ai đương vui-mừng vì một đứa trẻ ra đời, hãy nhận-biết rằng chính mình hôm nay còn được tái-sanh làm con Đức Chúa Trời bởi quyết-định bỏ vòng tội-lỗi mà tin theo Đức Chúa Jêsus-Christ, là Đấng đã chết và sống lại để ban cho ta sự sống đời đời ở trên nước Thiên-đàng vinh-hiễn, chẳng hề đòi một giá nào hết.

LINH-HỒN BẠN BÌNH-YÊN CHĂNG?

«Trong buổi còn thơ-ấu hãy tưởng-nhớ Đấng Tạo-Hóa ngươi, trước khi những ngày gian-nan chưa đến, trước khi những năm lời mà ngươi nói rằng : Ta không lấy làm vui lòng !»

(Truyền-đạo 12 : 1)

HỒI người già-cả, kẻ trai-trẻ có thể chết; nhưng cụ phải chết. Hỡi kẻ trai-trẻ, mỗi lần từ-chối Đấng Christ thì lại khó tiếp-nhận Ngài hơn, và mỗi năm bạn thêm một tuổi, thì lại càng ít người cùng tuổi với bạn được cứu linh-hồn.

Sau hai mươi năm thi-hành chức-vụ, một ông mục-sư theo tuổi mà liệt-kê số người mình đã dắt-đem trở về cùng Cứu-Chúa như sau này : 305 người chưa đến 30 tuổi ; 38 người từ 30 đến 40 tuổi ; 22 người từ 40 đến 50 tuổi ; 8 người từ 50 đến 60 tuổi ; 3 người từ 60 đến 70 tuổi ; 3 người từ 70 đến 80 tuổi ; 1 người từ 80 đến 90 tuổi.

Mỗi năm hi-vọng của anh em càng yếu đi, và tình-cảnh anh em lại càng tuyệt-vọng. Nghiêm-trọng thay là đáp rằng : «Ngày mai» khi Đức Chúa Trời truyền : «Ngày nay !» vì có lẽ «Ngày

mai» của loài người và «Ngày nay» của Đức Chúa Trời, không hề gặp nhau. Từ ngôi Đức Chúa Trời phát ra một mạng-lệnh rằng : «Hãy ăn-năn và tin theo Đức Chúa Jêsus ngay bây giờ để được cứu-rỗi !» Số-phận loài người nhứt-định tùy theo sự lựa-chọn của họ.

Một mục-sư nói rằng : «Suốt đời làm chức-vụ, tôi chỉ nghe có ba người quá 50 tuổi hỏi câu : ‘Tôi phải làm chi cho được cứu-rỗi ?’ Phần nhiều được cứu khi còn trẻ tuổi.»

Tiến-sĩ *Spencer* xem-xét một ngàn người tin theo Đấng Christ và thấy : 556 người tin trước khi 20 tuổi ; 337 người tin trước khi 30 tuổi ; 86 người tin trước khi 40 tuổi ; 15 người tin trước khi 50 tuổi ; 5 người tin trước khi 60 tuổi ; 1 người tin trước khi 70 tuổi.

Đức Chúa Jêsus ở đây, anh em nhận hay chối Ngài ?—Báo «*Prophecy*.»

XIN JÊSUS CỨU LINH-HỒN TÔI!



NHỚ LẦN ROI CHÚA CHỊU VÌ TÔI

(Ê-sai 53 : 5)

Tại xứ *Gabon*, thuộc-địa nước Pháp, ở dọc theo bờ biển phía tây-nam có tích ba đứa trẻ chịu sự đau-đớn như sau này :

Số là ba đứa trẻ ấy dự lễ thờ-phượng Chúa, đoạn, lòng-dạ vui-mừng, hớn-hở, bèn dẫn nhau đến từ-giã ông mục-sư mà về nhà. Ông mục-sư ấy dặn về nhà cách hai tuần phải trở lại, hầu dự lễ lần thứ hai nữa. Ba đứa trẻ hứa chịu, cùng nhau đi về. Vả, nhà của ba đứa trẻ ấy cách xa nhà ông mục-sư ba ngày đường.

Tới ngày ông mục-sư đã định, ba đứa trẻ ấy, thưa với cha mình rằng :

— Xin cha cho phép chúng con trở lại nơi nhà-thờ mà dự lễ.

Song cha còn thờ bụt thần, nghe con nói như thế, ông chẳng chịu cho. Nhưng cả ba đứa ấy năn-nỉ hết lời ; cha tức-giận, cho mời người làng-xóm đến dọa-nạt, can-gián mà rằng :

— Nếu ba đứa bay cãi lệnh cha, theo ý riêng mà đi, ắt mỗi đứa lãnh sáu chục roi vào lưng không khỏi !



Ba chị em nghe vậy, thì làm thinh, chờ đến đêm tối mới tính việc hành-trình. Bữa ấy tối trời, ngửa bàn tay ra không thấy, cả ba trong bụng nghĩ rằng chẳng ai rình-rập bắt-bớ làm chi, nên mới cùng nhau ra đi. Đi chưa được bao xa, rú có người thấy, bắt lại, đem về nhà, cho kêu người làng đến đánh phạt mỗi đứa sáu chục roi, cả ba suýt chết.

Sáng hôm sau, ba chị em mới nói với nhau rằng :

— Ta bị đòn một trận hôm qua đã trối chết, chắc nay không còn ai lưu-ý ngăn-cản ta nữa.

Vậy, cả ba lên ra đi tới nhà ông mục-sư, đi trọn ba ngày đêm mới đến. Trong mình đã kiệt lực, dấu máu chưa ráo. Ông mục-sư thấy vậy thì sửng-sở hỏi rằng :

— Các con từ đâu đi đến đây ?

Cả ba đều thưa rằng :

— Dạ, từ nhà chúng con.

— Mà sao mình các con lại vậy máu ? Có phải sói hay là cọp, beo đuổi theo chăng ?

— Thưa ông, chẳng phải là hùm, sói gì đâu, đây là người ta đánh mà thôi.

— Hỡi ôi ! Ai dữ-tợn thế này ?

— Để chúng con trình lại đầu-đuôi cho ông rõ. Số là hôm trước ông có dặn ba chị em chúng con phải trở lại đặng mà dự lễ thờ-phượng Chúa lần thứ hai. Song cha chúng con không cho đi, chúng con cố-quyết đi trộm, hay đầu người ta thấy được, bắt về, đánh đòn mỗi đứa sáu chục roi, đã hết máu, đuối sức. Việc có bấy nhiêu đó mà thôi.

— Cha các con độc-ác quá, mà các con phải chịu.....

— Thưa ông, sự đau-đớn chúng con phải chịu ở đời này có là bao ; chúng con nhớ lại khi xưa Đức Chúa Jê-sus chịu đau-đớn hơn chúng con bội phần. Ngài chịu đòn roi hơn chúng con mà chuộc tội cho loài người, nên Sách Thánh có chép rằng : «Bởi sự sửa-phạt Ngài chịu, chúng ta được bình-an ; bởi lần roi Ngài, chúng ta được lành bệnh» (Ê-sai 53 : 5).

— Thật Ngài đã chịu những nỗi đau-đớn ấy, mới cứu được loài người, các con nói phải.

— Thừa ông, xin ông chớ trách chúng con. Ông là tôi-tớ của Chúa, giả như người ta để ông chọn Đức Chúa Jêsus hay cái roi, thì ông chọn làm sao?

— Tôi cũng như các con, trước tin-cậy Chúa, sau lãnh lấy roi-vọt.

— Vậy thì chúng con vì có Chúa phải chịu những sự khốn-khó ở đời này, hầu được lãnh lấy ơn-phước dư-dật, vô-cùng của Chúa trong đời sau.

Cách ít ngày ba chị em sắm-sửa đi về, thì ông mục-sư nói rằng:

— Các con đi sao?

— Dạ, chúng con đi về.

— Song chắc làm chi các con kỳ này sẽ bị đòn nữa.

Đứa chị thừa thế hai em rằng:

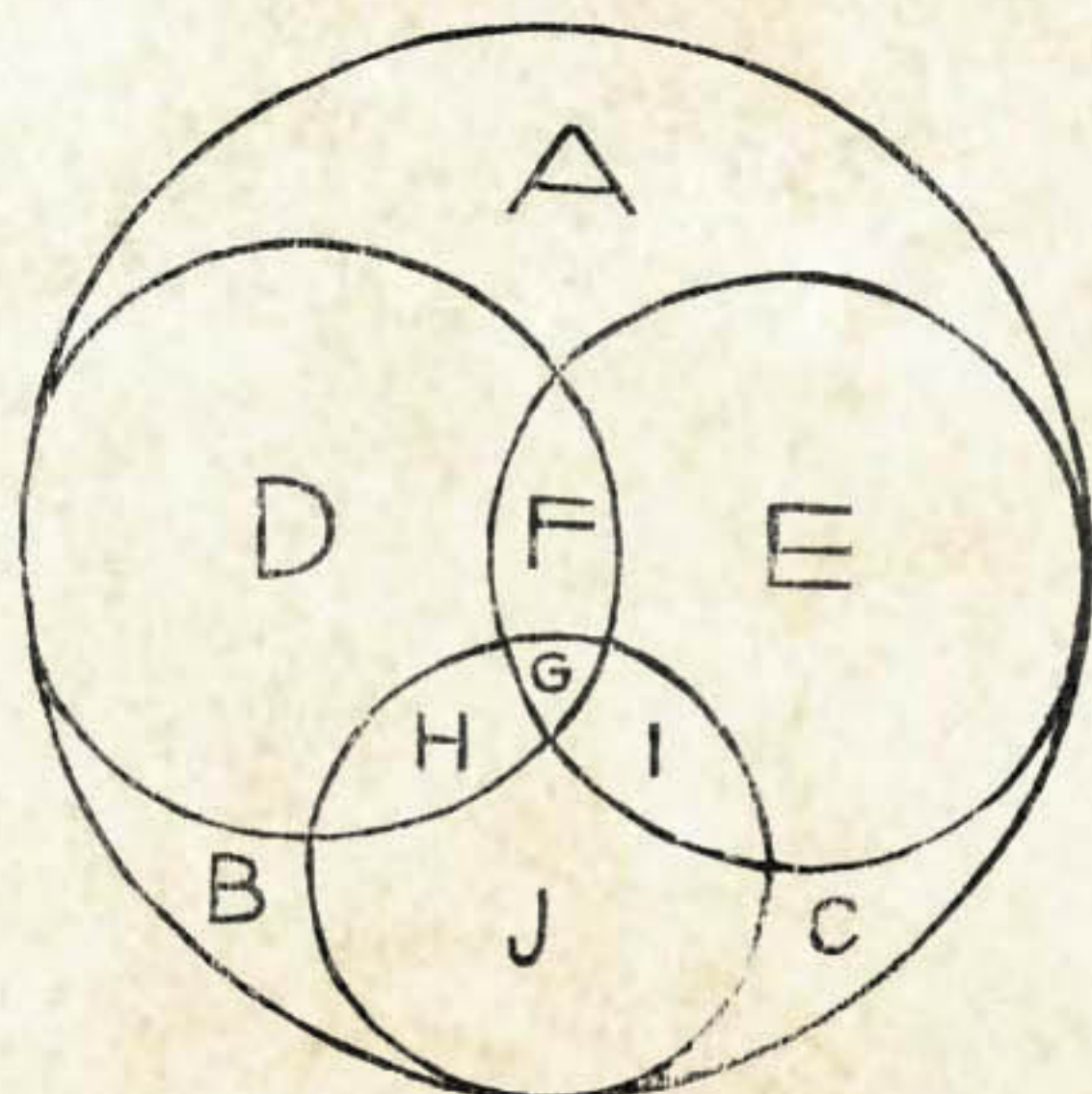
— Xin ông nghe để con thừa ít lời: Vẫn biết roi đập vào lưng đau-đớn lắm, nhưng sự đau-đớn ấy mau qua, mà Đức Chúa Jêsus hằng có hoài.

Nói đoạn, cả ba lên đường về nhà.

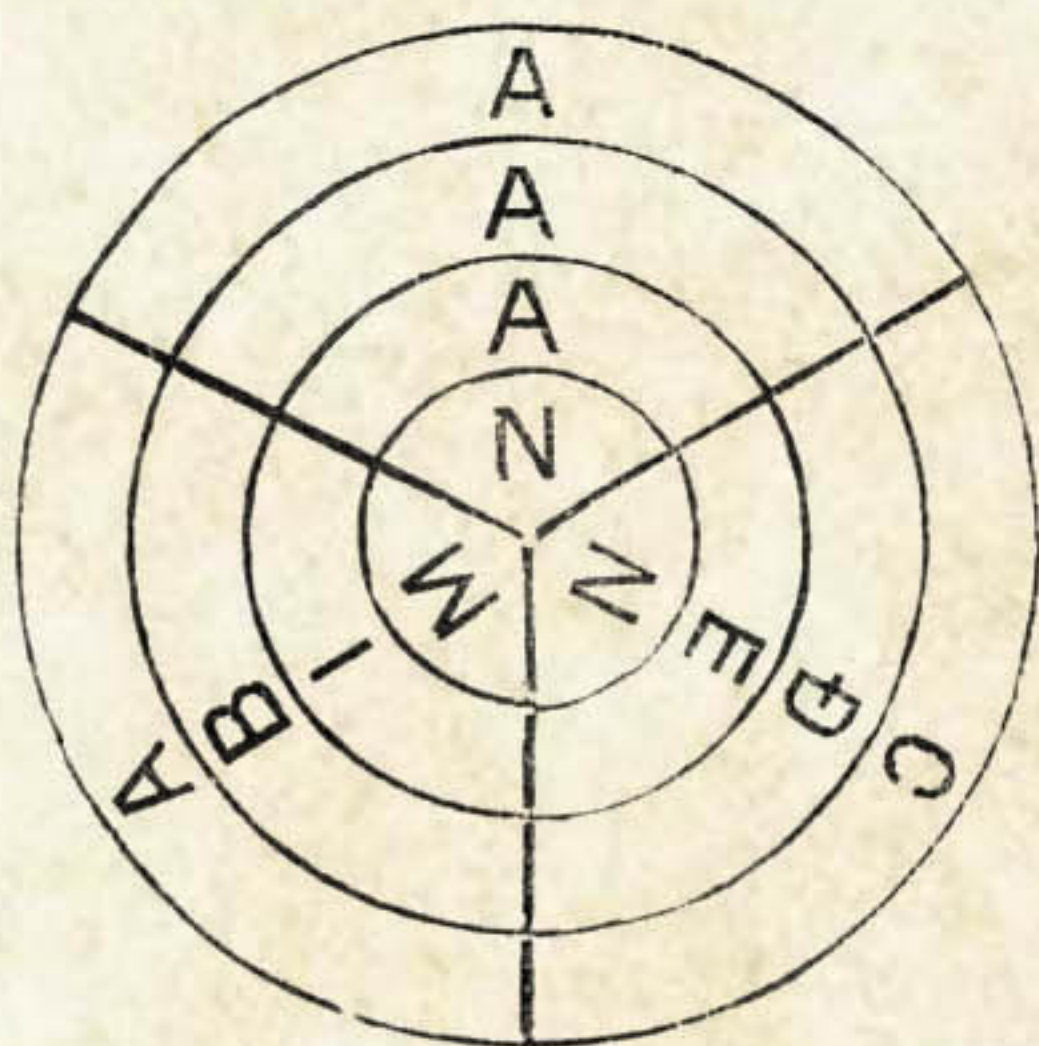
— *Tạ-xuân-Vân dịch-thuật.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC



BỐN VÒNG, BA TÊN



CẮT rời bốn khoanh của hình tròn này ra, rồi ráp lại cách sao cho trong ba phần chia cái hình tròn này có tên ba ông tổ loài người. — *Phan-xuân-Thiện, Đa-lát.*

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC



Kỳ trước có thêm các bạn sau này đáp trúng: Ông Vân, cô Võ, Mộ-đức.

ĐỐ AI BIẾT?

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

129. — Phục 14 : 14. 130. — Ê-xê-chia (II Vua 18 : 1-4). 131. — Núi Ba-san (Thi 68 : 15). 132. — Giô-suê (Giô-suê 10 : 26). 133. — A-hi-gia (I Vua 11 : 30). 134. — Xa-cha-ri 11 : 7. 135. — I Sa 1 : 3. 136. — Đê-bô-ra (Quan 4 : 4). 137. — Ghinh-ganh (Giôs. 5 : 9). 138. — Yêu nhau (Gi. 13 : 35).

Các bạn đáp trúng.— Ông Lay, Hà-nội, 9 câu; cô Xuân-Hạnh, Gia-lâm, 9 câu; ông Đeo, An-hóa, 2 câu.

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

139. — Ai giết Si-sê-ra?

140. — Ai dâng thái-tử làm của-lễ thiêu tại trên vách thành?

141. — Đầu ai vương trong nhánh thông?

142. — Đa-vít có một người cậu, ông này tên là gì và làm chức gì?

143.—Ai được chôn bên con đường đi về Ê-phơ-rát?

144.—Ai thấy thành bị vây, bèn đốt mình với cung vua rồi chết?—*Mme Dương-nhữ-Tiếp, Tourane.*

145.—Tìm một câu giống như Rô-ma

10: 8, chỉ đổi chữ «Đạo» ra chữ «Lời.»

146.—Giê-ru-sun là tên của ai?—*Mme Bùi-trí-Hiền, Kampot.*

147.—Đâu chép về cây-cối nói chuyện?

148.—Vua nào xé áo mình vì có người đờn-bà ăn thịt con?—*Trần-văn-Cân.*

IX. — GƯƠNG SÁNG NÔ-Ê

Độc Sáng-thể Ký 6: 1-21 (học thuộc lòng câu 9)

XEM đoạn 5, thấy ít người tốt, nhiều người xấu. Bởi đó, người càng sanh thêm, tội-ác cứ tăng mãi, đến nỗi Chúa chịu không được, nhứt-định tuyệt-diệt bằng một cơn đại-hồng-thủy.

Nhưng Ngài vẫn thương-xót loài người, muốn họ còn di giống trên mặt đất. Tìm-kiếm hết thấy trong đời đó, chỉ có một người tốt nhứt, là Nô-ê. Chúa xưng ông là công-bình và trọn- vẹn vì ông tin-kính, vâng lời Ngài.

Mà thật, khi Chúa mách cho ông biết trước nạn nước lụt, ông tin ngay, và Chúa bảo ông làm một chiếc tàu—mà làm trên núi—để cứu cả nhà mình, thì ông vâng lời liền. Nô-ê vừa làm tàu, vừa giảng đạo khuyên gia-đình mình, khuyên mọi người cùng tin và hiệp-tác với ông để được cứu. Dầu trải qua

lâu ngày và ít người tin lời ông, song ông cũng chẳng ngã lòng chút nào cả.

Suy-gẫm

Đời Nô-ê làm hình-bóng về đời này:

1. Tội-lỗi nhiều — Chúa quyết phạt.

2. Chúa muốn cứu—Tin thì được cứu.

3. Nô-ê tin-kính thật—Tỏ ra việc làm bởi vâng lời, hi-sinh, làm chứng mãi.

Thời-kỳ ta đương ở giống như mấy ngày trước nước lụt: Đạo dối, giặc-giã, tai-nạn, v. v. như tiếng sấm-sét gầm-chuyển. Chẳng bao lâu Chúa Jêsus sẽ tái-làm. Anh em ta tin không? Ai tin thì hãy noi theo gương sáng Nô-ê, tỏ ra sự vâng lời bằng việc làm, như nhập vào các tiểu-ban truyền-đạo, hoặc hiệp-tác bởi sự cầu-nguyện, lạc-quyên, để dắt-đem người về cùng Chúa. Mau lên!—*Mục-sư Phan-văn-Hiệu, Bến-tre.*

THI-CÁ SỬ-ĐỒ

(Tiếp theo)

33. Quyên tiền giúp cơn quân-bách

(Sứ-đồ 11: 27-30)

Lời tiên-tri đích-xác,
Giu-đa bị cơ-khát.
Quyên tiền của anh em,
Gởi về cho cô bác.

34. So-sánh sự chết của thánh Gia-cơ với sự chết của vua Hê-rốt

(Sứ-đồ 12: 1-2, 20-24)

- (a) Chết Thánh Gia-cơ, chết lạ thường!
Chết vì danh Chúa, chết làm gương.
Chết, tranh tiết-liệt treo ngàn thuở;
Chết được trung-thành chói bốn
[phương].
- (b) Chết vua Hê-rốt, chết ai thương?
Chết bởi sâu ăn thối vị, trường;
Chết để tiếng dơ trên lịch-sử,
Chết về địa-ngục với ma-vương.

35. Chúa cứu Phi-e-rơ khỏi ngục

(Sứ-đồ 12: 3-19)

Khám ngục ở trong ba vọng gác,
Sê-pha nằm giữa bốn ban canh;
Các tín-đồ hiệp-nguyện, lòng thành
Cầu-xin Chúa cứu người thoát khỏi.
Thiên-sứ hiện, hào-quang chói-lọi.
Lúc đêm thanh, tỉnh giấc mơ-màng.
Xiềng tháo ra, lưng nịt, dép mang,
Liên bận áo theo chơn sứ-giải.
Cửa sắt mở, bước đi vội-vã,
Ba lớp canh, thoát cả-và ba.
Chặng đồ-trung đòi ngả chia ra,
Mới tỉnh biết ấy là thiên-sứ.
Nhà mẹ Mác xăm-xăm khoái-khử,
Anh em đương hiệp-nguyện đông đoàn.
Tiếng gõ cửa lúc canh tàn,
Tin lành thông báo một nàng Rô-đo:
«Này quả là Phi-e-rơ!»—*PHAN-ĐÌNH-LIỆU.*



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



CÁC BỘ-LẠC MIỀN LẠNG-SƠN

(Tiếp theo và hết)

GIẢNG-SƯ NGUYỄN-VĂN-PHÁN

CÁCH cưới-gả của Nùng, Mán khác với chi-tộc Thổ. Trong nhà họ có bố mẹ hay anh em mới qua đời, không có giữ tang-chế, cứ việc lấy vợ, gả chồng cho con như thường. Ngày đón dâu, con rể phải quì lạy cha mẹ vợ, chào bà-con. Người rể bưng khay nước với đĩa trầu, quì gối cúi đầu lạy bà-con họ-hàng, rồi đưa trầu nước mời; bà-con ai cũng cho chú rể tiền, và cho cô dâu cái vòng chơn, vòng tay. Cô dâu về nhà chồng cũng phải làm như vậy; các chi-phái họ hay lấy rể về nhà bên vợ, mà chi-tộc nào thường kết-hôn với người chi-tộc ấy, không có cưới-gả lẫn-lộn.

CÁCH MAI-TÁNG

Chi-tộc miền này khi nhà nào có người qua đời, họ liền đi đón phù-thủy (thầy mo) đến độ hồn. Phù-thủy tới nhà người chết, làm bùa phù-chú xong, mới cho khâm-liệm xác người chết vào trong quan-tài. Khi đó các con đến nằm phục hiếu bên cạnh cái hòm người chết. Họ để xác làm ma trong mười ngày hay nửa tháng, tùy theo giàu, nghèo.

Trong mấy ngày đó, họ giết nhiều lợn gà cho họ-hàng ăn-uống no-say. Cách ba ngày họ tế thành-phục, nghĩa là trong ngày ấy, các con phải chịu tang, cắt tóc, ăn-mặc quần-áo chế, phù-thủy đội mũ, mặc áo nỉ đỏ, sáng và chiều, tay đánh chuông, miệng tụng kinh, hát mo, chúc thực cho người chết.

Đến ngày đem xác ra chôn, họ lấy

những cây kết lại, thành bộ đòn khiêng. Trong đám xác thầy mo được tôn-trọng hơn cả. Khi mang quan-tài ra khỏi cửa, phù-thủy gián bùa khắp cả nhà người chết, có ý để trừ các hung-thần; rồi phù-thủy mới ra đi trước linh - cữu. Lúc khiêng xác ra đến huyết, phù-thủy cầm bó đuốc để làm phép. Làm xong mới được hạ huyết.

Các bộ-lạc miền này cho rằng có mời phù-thủy đến cúng cho như vậy, vong-hồn người chết mới được ăn và biết ngày chết; còn phù-thủy sẽ chỉ-dẫn cái hồn đó về nơi tây-phương cực-lạc. Xong mọi việc, phù-thủy được nhà hiếu biếu mấy gánh gạo, thịt, và tiền đưa về nhà.

Họ làm vậy tưởng là hiếu với người chết, song kỳ-thực chỉ là trả nợ miệng cho người đời. Họ chỉ lấy sự ăn-uống làm đầu, còn thầy mo cũng chỉ bởi được dân tôn-trọng, lại được tiền-bạc, gạo thịt đem về, chớ thật không có nghĩa-lý gì.

Chi-tộc Nùng trong nhà hoặc có cha mẹ, vợ con, anh em qua đời, nội giường, chiếu, chăn, gối, áo, quần, cái gì cũng không bỏ đi. Người còn sống cứ dùng các đồ của người chết như thường, có khi không giặt-giũ gì, thật đáng ghê-sợ!

Người Nùng-Inh lúc cha mẹ qua đời, mai-táng độ vài ba năm, rồi cải-táng, lấy xương đốt ra tro, cho vào trong cái lọ, đem để nơi bàn thờ trong nhà. Khi nào đi ở chỗ khác, họ đem theo lọ xương tro ấy để thờ, tưởng thế là hiếu với cha mẹ.

Người Mán có chi lúc cha mẹ lâm-chung, rước Mo về cúng, họ dựng xác chết lên vách hay cột nhà trong ba hoặc bảy ngày, cứ mỗi ngày hai lần con trưởng phải chực thực, lấy cháo bón vào miệng người chết. Trong mấy ngày đó cháo từ miệng đến chơn đầy-dẫy. Qua những ngày đó, mới đem xác khâm-liệm vào trong khúc gỗ đã đục sẵn, đoạn, đem ra táng treo trên cây ngoài rừng. Đủ ba tháng mười ngày, khi giòi-bọ ăn hết thịt, lại đem hài-cốt về dựng nơi xó nhà, để làm ma coi nhà giữ cửa. Thật là một sự dị-doan, mơ-tưởng của họ, có đầu xác chết lại thành ma coi nhà giữ cửa, ai có thể tin được? Mong sao cho họ biết đạo Chúa mà tránh khỏi sự mê-hoặc, dối-giả, biết cách hiếu-kính cha mẹ và mai-táng người qua đời thế nào cho phải đạo.

Ấy là tóm-tắt tình-trạng của các bộ-lạc miền Lạng-sơn. Còn nhiều điều mê-muội khác, không thể kể hết được.

Quý độc-giả đã xem qua những điều mới kể trên đây, ai cảm lòng cho đau mà chẳng thương-hại đến số-phận mười mấy bộ-lạc còn dã-man ở xó núi góc rừng, đương bị quỷ-ma xiềng-xích? Mong sao cho đạo Tin-Lành mau được tràn khắp để thay-đổi lòng họ đương đen ra trắng, đương tối ra sáng,

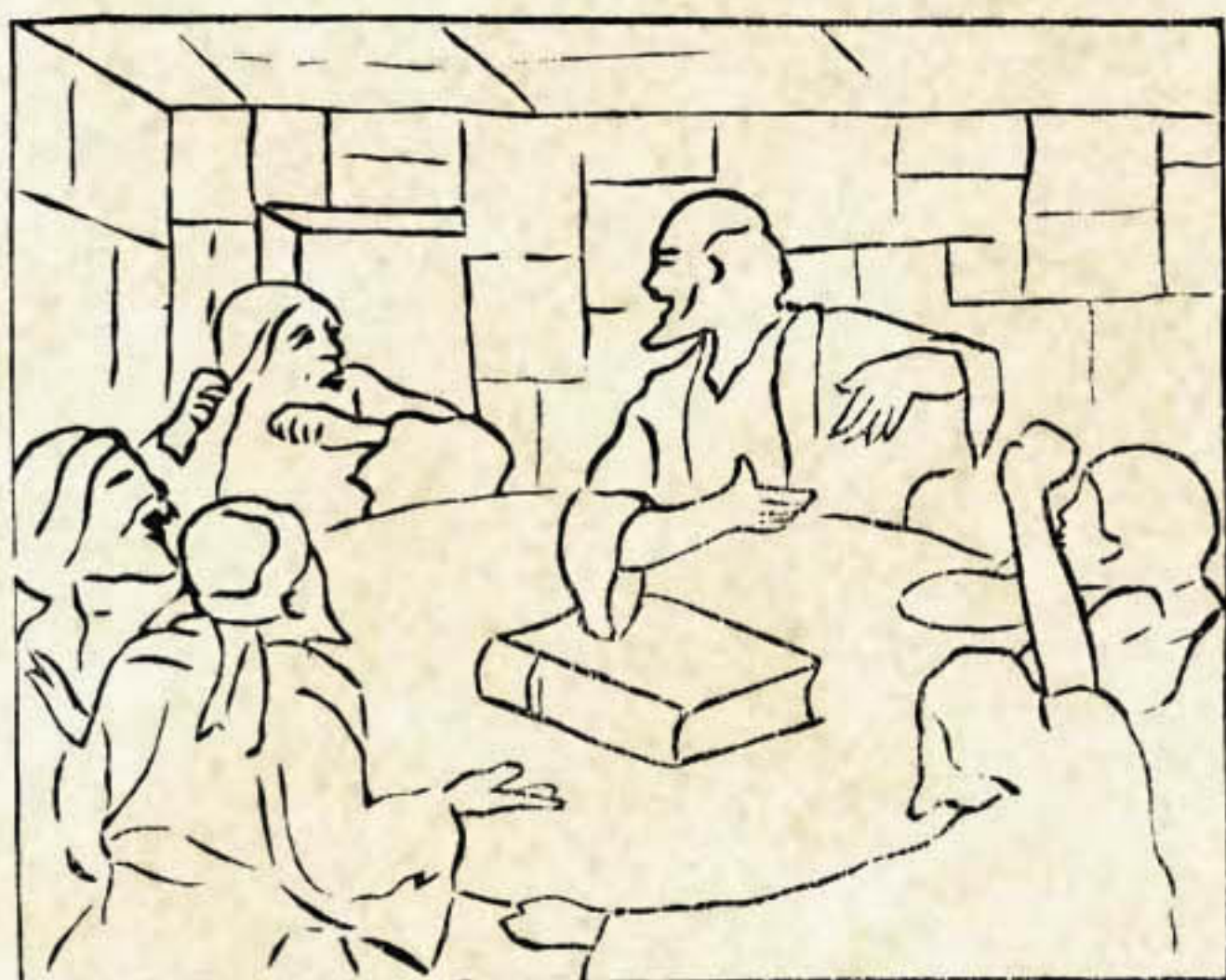
bỏ tà-thần, theo Chơn-Chúa! Vì họ cũng hồn, xác, cũng lục phủ ngũ tạng như ta, mà chỉ vì không biết Chúa, nên phải sa vào hang sâu, vực thẳm của quỷ-thần như vậy.

Ngày nay tuy đã có đạo Tin-Lành đến miền này, song chưa mấy chi-tộc được nghe, chưa mấy người trong vòng họ đã biết đạo là chi, ăn-năn, bỏ tội, tin Chúa là làm sao. Thật thảm-thương!

Nên xin quý độc-giả trong Đấng Christ đem ngày cầu-nguyện Chúa đồ phước trời cho mọi dân-tộc miền Thượng-du xứ Bắc để nhiều người biết ăn-năn, lại kêu-gọi kẻ đã biết, đã tin, sẵn lòng dâng mình hầu việc, rao danh Đấng Cứu-thế cho nòi-giống. Như vậy, chắc chẳng bao lâu sẽ có rất nhiều người trong các bộ-lạc trở về đường thật, thoát tay quỷ dữ, hưởng phước vĩnh-sanh nơi Thiên-quốc (II Vua 7: 9). Mong thay! Mong thay!

Lời tòa soạn.—Bản-báo xin thành-thực cảm ơn ông Truyền-đạo Nguyễn-văn-Phán đã giúp cho những tài-liệu quý-báu giúp cho độc-giả thêm chuyên lo dự phần giảng Tin-Lành cho các bộ-lạc thượng-du. Kể từ số báo sau, bản-báo sẽ đăng bài «Người Thái đen ở Sơn-la» của ông Truyền-đạo Nguyễn-hậu-Nhương. Xin anh chị em yêu-quí nhớ đón coi.

HAI BỨC TRANH, HAI TÌNH-HÌNH



Đóng Kinh-Thánh, cài-cọ mãi, có ích gì cho việc Chúa đâu



Mở Kinh-Thánh, hiệp chung cầu-nguyện, Đức Thánh-Linh bèn giảng xuống

CHÚA CỨU KHỎI BỊNH TRỌNG

CHÚNG tôi đến hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Bắc-liêu và Vĩnh-trạch được một năm. Chúa bắt đầu làm việc trong hai chi-hội này khá nhiều: anh em tỉnh-thức, gia-đình họp lễ-bái, được 43 người ngoại ăn-năn, tài-chánh cũng đủ tự-trị tự-lập.

Chúa làm việc, ma-quỉ cũng làm việc; vợ tôi có mang, cuối tháng Mars 1938 thì khai hoa. Gần lúc lâm-bồn, chúng tôi vào nhà thương Bắc-liêu, từ ngày 26 đến 29. Chuyển bụng cách thùy-nguy, thiếu đều mỗn hơi, không còn trở động chi được nữa. Vạn-bất-đắc-dĩ thầy thuốc phải dùng kèm dặng cứu mẩu phế nhi. Khi đem con ra được rồi, thầy thuốc mở ốc kèm, con nhỏ đầu mặt trầy da, chảy máu. Dầu vậy, nó ré khóc lớn lên; nhờ mấy cô mụ nhanh tay giúp-đỡ, hiện nay nuôi được và mạnh-giỏi như thường.

Sau khi con lọt lòng rồi, vợ tôi sanh nhiều bệnh lạ-kỳ: nóng lạnh quanh đêm ngày, nhiệt-độ thường lên từ 39 đến 40 ngoài, tay chơn, mình-mẩy đều tê cả, trọn ba tuần không ăn chi được, uống chút ít sữa thôi.

Tạ ơn Chúa, lúc thất-vọng lại còn hi-vọng! Ông Ngô-minh-Đường đến thăm tôi và cùng nhau bàn-tính cách nào. Khi đó tôi và ông nhớ lời Chúa có bảo trong Giê-rê-mi 33: 3 và Gia-cơ 5: 14, 15. Ông liền lấy xe máy chạy mời Hội-Thánh nhóm lại, lấy đức-tin cầu-nguyện khẩn-thiết trọn ba hôm đặc-biệt. Nhờ đó Chúa nhậm lời và chữa bệnh cho vợ tôi lần lần thuyên-giảm, đến ngày 20 Avril thì được về nhà và hiện đương lành-mạnh như xưa.

Tạ ơn Chúa, chẳng những Ngài cứu vợ con tôi cách hoàn-toàn, Ngài cũng biết chúng tôi cần-dùng gì, nên có cảm-động lòng nhiều anh em trong Hội-thánh giúp-đỡ đủ mọi phương-diện nữa. Nhờ đó chúng tôi được đầy-đủ trong cơn thử-rèn. Vợ chồng tôi thành-

tâm tạ ơn Chúa cùng tất cả anh em chị em trong Hội-thánh Bắc-liêu và Vĩnh-Trạch đã tỏ lòng yêu-thương thăm-viếng trọn-vẹn mọi bề, làm cho chúng tôi được an-ủi nhiều và giục lòng mạnh-mẽ chuyên lo công-việc Chúa càng thêm.—*Mục-sư Lê-văn-Cung.*

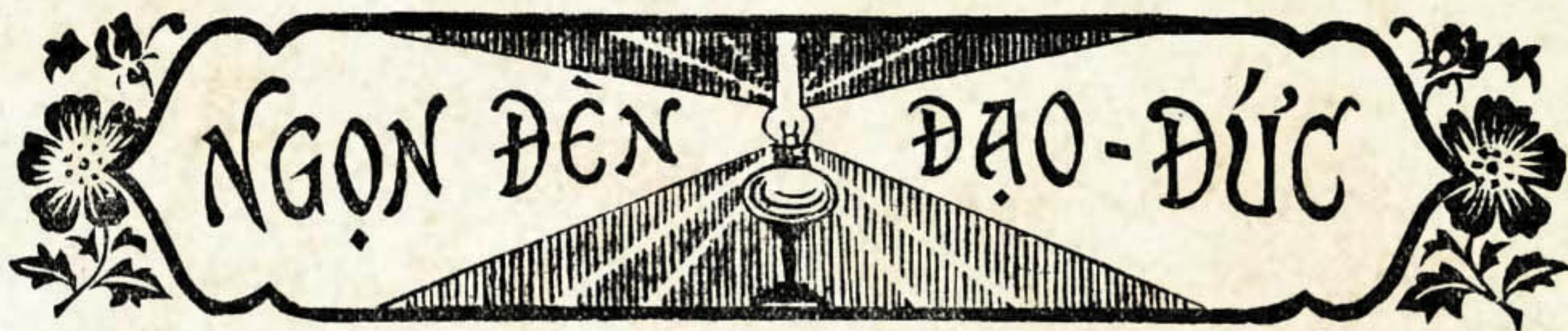
ĐÃ CHẾT LẠI SỐNG

EM Cây là một tín-đồ của Chúa, thường siêng-năng nhóm-họp. Không may mẹ em là người chưa tin Chúa, ngăn-trở nhứt-định không cho em đi nhóm lại. Một ngày kia bị trúng-thực cấm-khẩu, đau-đớn mấy ngày, rồi em chết nửa mình. Mẹ em dùng phương này, thầy khác, cũng vô phương khả cứu, em chỉ chờ chết thôi. Mẹ em đã mua đồ khâm-liệm, may áo-quần, và sắm giấy phủ mặt để chờ sau khi em tắt hơi là đem đi chôn.

May thay, Chúa xui-giục cho người lân-cận nhắc mẹ em đến mời thầy giảng ở Hội Tin-Lành. Mẹ em nghe lời người mà đến mời chúng tôi. Hay tin ấy, chúng tôi tức-thì đi đến cầu-nguyện. Tới nơi, thấy em chơn tay đã cứng đờ, mắt nhắm lại. Dầu vậy, «đức-tin là sự biết chắc vững-vàng của những điều mình đương trông-mong, là bằng-cớ của những điều mình chẳng xem thấy» (Hê-bơ-rơ 11: 1), nên chúng tôi cứ nhờ Chúa, lấy đức-tin cầu-nguyện cho em.

Nhưng trước khi cầu-nguyện, chúng tôi khuyên bà phải cầu-nguyện, ăn-năn trước. Khi bà đã chịu cầu-nguyện, ăn-năn rồi, thì ông Truyền-đạo và trưởng-lão Hội-Thánh chúng tôi làm phép xức dầu cầu-nguyện cho em thì em khỏi chết, được sống lại.

Mẹ em bây giờ đi thờ-phượng Chúa cách vui-vẻ lắm, và xóm miếu Dinh-Trung, là chỗ em ở có nhiều người thấy Tin-Lành quyền-phép của Chúa như vậy, thì khen-ngợi và trông-đợi nghe đạo rõ thêm cùng tin theo Chúa. Đa-tạ! —*Chấp-sự Đinh-văn-Hai, Nha-Trang.*



VÌ THỜI-GIAN KHÔNG DỪNG LẠI...

«Hãy lợi-dụng thì-giờ, vì những ngày là xấu»

(Ê-phê-sô 5 : 16)

TỤC-NGŨ Anh có câu : «Thì-giờ là tiền-bạc.» Đường như người Hi-lạp ngày xưa cũng có ý-tưởng như thế, vì có bản Kinh-Thánh dịch câu : «Lợi-dụng thì-giờ» là : «Mua cho bằng được cơ-hội.» Chữ Hi-lạp dịch ra như thế lại do một chữ khác có nghĩa là : «Nơi họp chợ.» Chắc độc-giả thừa biết rằng ở chốn thôn-quê, chợ chỉ họp một, hai ngày trong tuần-lễ. Người lái buôn đến nơi họp chợ, sốt-sắng chờ dịp mua hoặc bán, ấy tức là «mua cho bằng được cơ-hội.»

Tài biện-luận xuất-sắc của Phao-lô

Ai cũng phải phục Sứ-đồ Phao-lô có tài vô-song, ông dựa vào những việc thông-thường của cuộc đời mà tỏ-bày các chơn-lý thiêng-liêng cao-quí. Ông luận rằng vì những ngày ở đời này là xấu, nên chúng ta, quản-gia của Chúa, phải sốt-sắng «chứa của báu trên trời» cũng như người lái buôn mong chóng làm giàu vậy. Trong các thư-tín, Sứ-đồ Phao-lô luôn luôn nêu cho chúng ta những nguyên-lý của cuộc đời, và giải-bày trước mắt ta các chơn-lý hệ-trọng trong đạo Tin-Lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Theo một cách rất tài-tình, ông đưa chúng ta đến chỗ ứng-dụng các chơn-lý ấy cho cuộc sanh-hoạt hằng ngày. Trước hết ông đưa chúng ta lên nơi cao-tốt của lý-tưởng, rồi đem ta trở lại cuộc sanh-hoạt hằng ngày, và chỉ cho thấy lý-tưởng kia phải có ảnh-hưởng nào trên chúng ta, là kẻ làm cha mẹ, con-cái, chủ, tớ.

Ngày tốt cho người đời là ngày xấu cho tín-đồ

Phao-lô bảo ta phải coi chừng đường đi, nước bước và khi chuyện-trò, vì «những ngày là xấu.» Theo phương-diện đời này, thì khi ấy những ngày không phải là xấu tại thành Ê-phê-sô đâu. Thành ấy thanh-vượng, có nền giáo-dục và văn-hóa. Sự thanh-vượng của thành ấy là một trở-lực cho Hội-Thánh, và đem «những ngày xấu» cho các nam, nữ tín-đồ đã được kêu-gọi, phân-rẽ với đời, nên thánh, và đang được Đức Chúa Trời dự-bị cho địa-vị tối-cao trên Thiên-đàng. Cũng một thể ấy, ở vào thế-kỷ thứ 20 này, chính sự tiến-bộ của khoa-học, mỹ-thuật và văn-chương là lưới-bẫy của ma-quỉ giăng trên đường-lối những bạn thanh-niên muốn dâng mình hầu việc Đức Chúa Trời.

Giữ lòng yên-tĩnh, ăn-ở công-bình

Ngày nay người ta hầu như không còn biết những giờ, phút vắng-vẻ, yên-lặng, một mình với Đức Chúa Trời, —những giờ, phút đã đào-tạo các thánh-đồ buổi xưa. Dấu-hiệu của «ngày xấu» chính là sự quay-cuồng, bối-rối, xao-xiển của đời đã mon-men bò vào trong Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus-Christ rồi. Nhưng Sứ-đồ Phao-lô quả-quyết rằng ta phải coi cả tình-hình đó là dịp-tiện tiến-hành và làm lợi cho công-việc Chúa. Anh em giao-dịch với người ngoại-đạo nào, thì chính người ấy là dịp tốt cho anh em hầu việc Chúa. Tôi phải đem sự công-bình của Thiên-đàng ứng-dụng cho

công-việc buôn-bán hằng ngày. Đức Chúa Trời ghét cái dẫu thiếu và quả cân non. Anh em phải giao-dịch với người ngoại-đạo thế nào cho họ nói rằng: «Tôi có thể tin-cậy ông này vì ông ấy là môn-đồ Đấng Christ.» Than ôi, nhiều khi ta gặp người đeo cái nhẫn tín-đồ mà chẳng phải tín-đồ chi hết; chính những người ấy làm cho danh Đấng Christ bị thiên-hạ sàm-báng.

Hằng phút tìm dịp tôn cao danh Chúa

Về các sự hoạt-động trong đời cũng vậy. Đức Chúa Jêsus-Christ không phải một nhà khổ-tu. Tôi phải sống trong gia-đình, nhưng gia-đình tôi phải có ấn-chứng của Thiên-đàng. Tôi phải chung-đụng với bạn-bè, nhưng tôi phải giao-tiếp cách nào để kéo được họ đến cùng Đức Chúa Trời. Mỗi căn phòng nhà tôi phải có một sứ-mạng của Thiên-đàng bằng tranh-ảnh, câu Kinh-Thánh hay sách đạo cốt tỏ ra rằng dẫu sao, mình cũng muốn hầu việc Đức Chúa Trời. Trải qua đường đời, tôi phải tỏ cho người đời biết rằng vinh-quang thiên-thượng có thể làm cho mọi vật ở hạ-giới chói-lòa vẻ đẹp.

Vì phải xem-xét cuộc đời theo phương-diện ấy, vì phải nắm lấy cơ-hội tốt và chịu trách-nhiệm về cơ-hội ấy trước mặt Đức Chúa Trời, nên tôi phải nhớ kỹ ba lẽ sau này:

Một. — Sứ-đồ Phao-lô khuyên-bảo tôi phải cần-thận xem-xét bước đường đời. Phải coi chừng mỗi bước, phải biệt riêng từng giờ, từng phút cho Đức Chúa Trời, kéo lại bỏ mất cơ-hội tốt. Tôi phải thận-trọng những việc nhỏ-mọn trong cuộc sanh-hoạt hằng ngày.

Hai. — Tôi phải «biết ý-muốn tốt-lành, đẹp lòng và trọn-vẹn của Đức Chúa Trời là thế nào» (Rô 12: 2). Tôi phải tập quen tìm thấy ý-chỉ Đức Chúa Trời. Chúng ta chớ nên «ngu-dại», nhưng phải thông-đạt, minh-mẫn, «khôn-khéo như rắn, đơn-sơ như chim bò-câu» (Ma 10: 16), phải khôn-ngoa trong đời thiêng-liêng cũng như người

lái buôn phải khôn-khéo trong khi mua, bán.

Ba. — Tôi cần phải có vốn-liếng, là của riêng những ai đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Được vậy, thì mọi điều luận trên kia sẽ hóa ra dễ-dàng và tự-nhiên. Tôi tự-nhiên sẽ có ảnh-hưởng tốt trên kẻ khác để dẫn họ trở về cùng Đức Chúa Trời, vì ảnh-hưởng của tôi chính là do bản-thân và chơn-tướng tôi. Danh-ngôn nước Anh có câu: «Chơn-tướng của anh kêu lớn đến nỗi tôi không nghe rõ lời anh nói.» Người nào được đầy-dẫy Thánh-Linh Đức Chúa Trời, thì sự ấy sẽ rõ-rệt trong mỗi công-việc của đời người ấy. Linh-hồn anh em sẽ mong-mỏi dắt-đem một linh-hồn khác đến cùng Đấng Christ, và hành-vi cũng như ngôn-ngữ của anh em sẽ chăm-chú vào mục-dịch duy-nhứt ấy.

Phải làm chi giữa cuộc đời rối-loạn?

Tình-hình rối-loạn của thời-dại này chính là một dịp tốt cho ta bày-tỏ sự bình-an, tĩnh-tâm ở nơi «kín-đáo của Đấng Chí-Cao» (Thi 91: 9). Ôi! Ước chi có nhiều nam, nữ tín-đồ tĩnh-tâm, biết giữ lòng bình-an chính giữa cuộc chiến-đấu gay-go! Người như thế vào hội-chúng nào, thì đem theo sự bình-an thiên-thượng. Miệng người ấy nói ít nhưng hiện-diện của người ấy nói đủ rồi. Thấy người đến, anh em bèn cảm-biết mình giao-tiếp với một nhơn-vật chẳng bị cuốn theo luồng sóng bối-rối, xao-xiển của thời-dại vô-tín, nhưng cứ «ở nơi kín-đáo của Đấng Chí-Cao, hằng ở dưới bóng của Đấng Toàn-Năng.» Nguyên hết thấy bạn độc-giả tập biết nguồn-gốc mẫu-nhiệm của sự bình-an thiên-thượng, ngõ hầu trong «những ngày xấu» này cuộc đời anh chị em sẽ rải khắp hương thơm đạo Tin-Lành của Đức Chúa Jêsus. — Bà C. soạn.

CAO-THƯỢNG thay là hằng làm trọn bổn-phận nhỏ-mọn nhứt!



Cũng như nước, cuộc đời có cát bồng lên trời thì mới nhẹ-nhàng hơn.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ HOMERA HOMER-DIXON



14 AOUT, 1938

CHÚA BAN LUẬT-PHÁP CHO DÂN Y-SƠ-RA-ÊN

CÂU GỐC:—Người hãy hết lòng, hết linh-hồn, hết ý mà yêu-mến Chúa, là Đức Chúa Trời người... Người hãy yêu kẻ lân-cận như mình

(Ma-thi-ơ 22 : 37, 39)

Bài học.—Xuất Ê-díp-tô Ký 20 : 1-17 (18-26 là khúc phụ thêm).

Đại-ý.—Đức Chúa Trời tỏ ra sự nghiêm-khắc trong sự công-bình, để dân Y-sơ-ra-ên và cả loài người nhận-biết tội-lỗi mình.

Tin-Lành.—Chẳng có Tin-Lành nào trong mười điều-răn. Trái lại, mười điều-răn là Tin-Buồn, vì chỉ khiến ta thất-vọng, thấy sự xấu-xa của mình. Nhưng cảm-tạ Chúa, Đấng Christ đã đến để (1) làm trọn hết cả luật-pháp, (2) chết thay người nào không làm trọn luật-pháp ấy, (3) ban sự công-bình đã làm trọn mọi điều cho ta.

Lời mở đàng.—Xuất 1-18 tỏ ra Y-sơ-ra-ên ở dưới ân-diễn, họ thắng trận, trở nên giàu-có, được mọi sự vui-vẻ lạ-kỳ. Nhưng đến Xuất 19-24 thì Chúa cho họ lập giao-ước theo luật-pháp. Ta nên đọc Xuất 19 rất kỹ.

Giao-ước đó là «Cựu-Uớc.» Một phần lớn Kinh-Thánh gọi là «Cựu-Uớc» (giao-ước cũ) vì có giao-ước lập lên trong Xuất 18-24. Hễ trái-nghịch cùng giao-ước oai-nghiêm ấy, thì cả dân Y-sơ-ra-ên đáng chết. Vì vậy, Chúa bảo ngay về việc dâng của-lễ trên bàn-thờ (xem Xuất 20 : 22-26).

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Si-na-i là một đỉnh núi lạ trong dãy núi phía nam xứ Ma-di-an. Núi ấy dốc lắm, và hình như đã bị sét đánh nhiều lần trông kinh-khiếp lắm, như bị cháy. Ngay ở dưới chân núi có đồng-bằng rộng lắm, là chỗ dân Y-sơ-ra-ên đóng trại. Đứng ở dưới cũng trông được đỉnh núi.

Giải nghĩa từng câu

Xuất 20 : 1, 2.—Chúa nhắc lại Bồn-ngã của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên. Luật-pháp Ngài là do bồn-tánh Ngài. Theo hai câu này Chúa chỉ ban mười điều-răn cho dân

Y-sơ-ra-ên mà thôi. Ta không bao giờ ở trong xứ Ê-díp-tô, nên Ngài không phán các câu này với ta !

Câu 3.—Hết cả thế-gian đã phạm điều này. Ta thờ chi? Có lẽ tôn vợ con, tiền-bạc, vinh-dự hơn Chúa (I Giăng 5 : 21 ; Côl. 3 : 5 ; Êph. 5 : 5). Chữ dịch là «hình-tượng» có nghĩa rộng là thờ thần, tôn cái chi lên làm chúa mình và quý-chuộng đều chi hơn hết.

Tin-đồ Tàn-Uớc không những phải vâng theo điều này mà thôi, nhưng cũng thêm sự yêu-mến Chúa vào (I Phie 1 : 8).

Câu 4-6.—Loài người đã hạ mình thờ đủ mọi loài thú, như cá (dân Phi-li-tin và dân quê phía bắc Trung-kỳ), như chim (người Nhựt thờ phụng-hoàng, người Ê-díp-tô thờ điều-hâu), con rắn và run đất (như bên Ấn-độ). Xem kỹ Rôm. 1 : 21-23. Đến cuối-cùng thời-kỳ này người ta sẽ thờ những «kỷ-niệm» về Antichrist (Khải 9 : 20 và 13 : 14, 15, v. v.).

Câu 7.—Kêu «Trời ơi» là tội nặng. Lấy danh Ngài mà thề việc nhỏ-mọn là tội (xem Ma 5 : 33-37). Ta nên biết kính-sợ danh Ngài, và cầu-nguyện luôn cho danh Ngài được thánh trước mặt muôn dân (Ma 6 : 9 ; Mal. 1 : 11).

Câu 8-11.—Ngày Sa-bát là dấu-hiệu về giao-ước dân Y-sơ-ra-ên lập với Chúa (Xuất 31 : 12-18 ; Ê-xê 20 : 12-31 ; Phục 5 : 1, 12, 15 ; v.v.). Phạm ngày đó thì người Y-sơ-ra-ên phải chết ngay lập-tức (Xuất 31 : 14, 15).

Trong Sáng 2 : 1 chép rằng Chúa nghỉ ngày thứ bảy nhưng không chép rằng Ngài bảo loài người nghỉ ngày đó ! Ngài chỉ bảo dân Y-sơ-ra-ên giữ ngày đó. Ta không phải là người Y-sơ-ra-ên, nên ta không

thấy Chúa bảo mình phải giữ ngày đó.

Trong đời các Sứ-đồ có một số người cậy công-việc mình theo luật-pháp Môi-se để được xưng công-bình (Ga 2: 1-16). Nhưng Kinh-Thánh nói rõ-ràng nếu ta được xưng công-bình bởi công-việc của luật-pháp thì Đấng Christ chết vô-ích—Ngài chỉ phí mạng sống Ngài (xem Ga 2: 21). Ngày nay vẫn có một số người muốn Hội-Thánh trở về hạ mình ở dưới cái ách của luật-pháp, nhưng Phao-lô hết sức phản-đối ý-kiến đó (xem Ga 4: 10; Côi. 2: 16, 17; Công 15: 10, 28, 29; v.v.).

Ai muốn so-sánh đời Cựu-Uớc và đời Tân-Uớc khác nhau thế nào, xin đến nhà in Hội Tin-Lành mua sách «Thứ Nhứt, Thứ Nhì» của tác-giả bài học này, giá 0\$20.

Về vấn-đề tin-đồ giữ ngày Chúa-nhứt, hãy xem Chúa lập ngày đó trong Giảng 20: 19, 26, Công 20: 7, I Cô 16: 2, Khải 1: 10. Ta không bị ở dưới luật-pháp đời Cựu-Uớc (Rô 6: 14 và 7: 4). Tin-đồ đời Tân-Uớc có sự yên-nghỉ thật, ngày Sa-bát chỉ là hình-bóng. Sự yên-nghỉ thật là nghỉ trong đức-tin (xem Hê 4: 9, 10; Rô 4: 5).

Câu 12.—Hiếu-kính cha mẹ là nền trật-tự xã-hội, vì người cha là hình-bóng về Đức Chúa Trời (Thi 103: 13). Cựu-Uớc chỉ bảo ta «hiếu-kính,» còn Tân-Uớc bảo ta «vâng-phục» nữa. Dầu luật này được ban cho dân Y-sơ-ra-ên, song cũng tỏ ra ý Chúa về tư-cách trong gia-đình (Êph. 6: 1-4). Xem Chúa làm thế nào (Lu 2: 40-52; Giảng 19: 25-27).

Câu 13.—Sao mạng sống người là quý? (Xem Sáng 9: 1-6). Chữ «giết người» nghĩa là giết theo ý riêng, chớ không có ý cấm dân Y-sơ-ra-ên giết dân Ca-na-an, v.v. Sự báo thù thuộc về Chúa, nên ta không được cướp quyền Ngài mà giết ai, trừ khi ta buộc phải thay mặt Ngài trong nhà-nước. Nhà-nước phải xử-tử kẻ sát-nhơn, theo Sáng 9: 6 và Rô 13: 4, v.v.

Tân-Uớc vẫn trôi hơn Cựu-Uớc, nên Ma 5: 21-25 tỏ ra rằng lòng tức-giận là chung một thứ tội với sự cầm dao giết người; vậy, ta không nên tức-giận ai (Êph. 4: 31, 32, v. v.).

Câu 14.—Cựu-Uớc chỉ lo về tội-lỗi trong việc làm, nhưng Tân-Uớc lại cấm tội tà-dâm trong lòng, chưa thành ra tội trong việc làm (Ma 5: 31, 32). Theo luật-pháp Môi se, ai phạm tội ấy phải chết,

còn theo Tân-Uớc, ai phạm tội đó thì có lẽ xấu-xa hơn kẻ giết người (xem I Cô 6: 15-19; Khải 21: 8; Ma 19: 3-9, v. v.).

Câu 15.—Điều-răn này có ý rộng lắm: Ta ăn-cướp lời ngợi-khen kẻ lân-cận khi ta được người ta khen vì có việc người khác làm. Ta ăn-cắp thì-giờ của Chúa vì đi chơi khi ta nên đi làm chứng về Ngài. Ta ăn-cắp rất nhiều tiền-bạc của Chúa (xem kỹ Mal. 3: 8).

Cựu-Uớc bảo: «Đừng lấy của ai,» và Tân-Uớc thêm: «Đừng lấy gì... trái lại, hãy cho...» (Êph. 4: 28).

Câu 16.—Xem Châm 6: 19, 11: 13, 20: 19, 18: 8, và 26: 20, cùng cả Gia-cơ 3. Tội nói dối rất trái với Bồn-ngã của Đức Chúa Trời, vì Ngài là Lẽ Thật. Sự nói dối tỏ ra rằng ta thuộc về gia-đình Sa-tan (xem Giảng 8: 44).

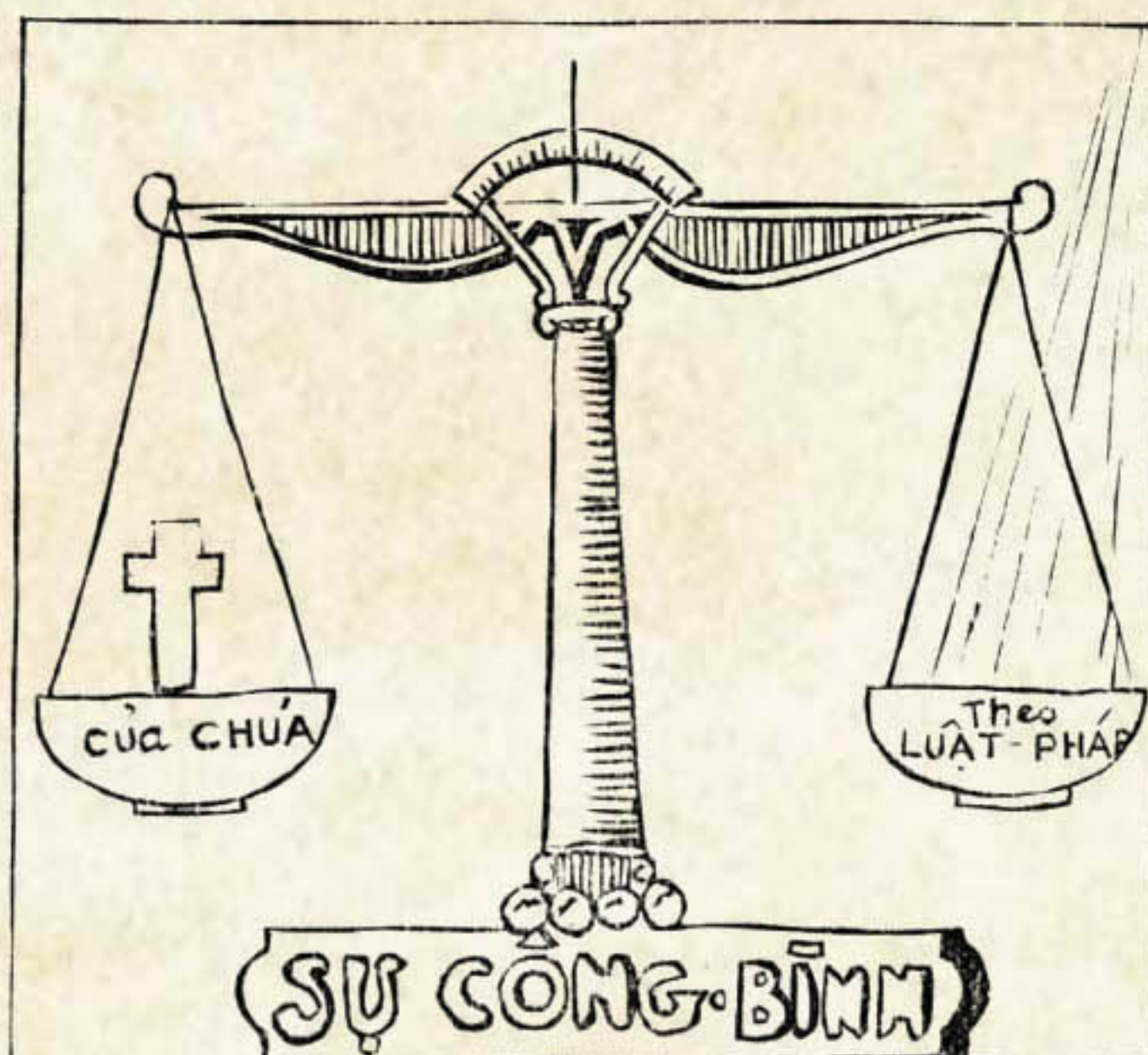
Câu 17.—Yêu-thương... thì không muốn lấy chi của người khác, trái lại, muốn cho. Vậy, lòng yêu-thương làm trọn luật-pháp (Rô 13: 8-10).

Câu 18-21.—Nhận-biết tội-lỗi mình và sự oai-nghiêm của Chúa.

Câu 22-26.—Cách nhu-mi để dâng của-lễ cho Chúa thay mình.

Lời tiên-tri.—Chúa xuống trên núi Si-na-i thế nào, thì khi tái-lâm, Ngài cũng giáng trên núi Ô li-ve thế ấy, nên Y-sơ-ra-ên vừa sợ vừa nhìn-biết Ngài. Rồi Ngài sẽ phá giao-ước cũ này, lập giao-ước mới (Giê 31: 31-34).

Bức tranh soi sáng



Chúa đã làm trọn sự công-bình thay ta

CHÚA BIỂU DÂN Y-SO-RA-ÊN LẬP ĐỀN-TẠM

**CÂU GỐC: — Dân-tộc nào được Ngài chọn làm cơ-nghiệp
mình có phước thay!**

(Thi-thiên 33 : 12)

Bài học.—Xuất 25 : 1, 2, 8, 9 ; 29 : 43-46 ; 40 : 34-38.

Đại-ý.—Chúa bảo Y-so-ra-ên lập một nơi biệt riêng ra thánh, vì Ngài muốn họ quý-chuộng sự giao-thông với Ngài. Sao phải có một nơi như thế? Để (1) làm hình-bóng về sự cứu-rỗi, và (2) luôn luôn nhắc lại rằng có Ngài ở với dân Y-so-ra-ên.

Đức Chúa Cha «ở trên trời,» còn Đức Thánh-Linh vô-sở bất-tại, nên chỉ có Đức Chúa Jê-sus ngự vào nơi Chí-Thánh của Đền-Tạm.

Tin-Lành.—Đức Chúa Trời yêu-thương ta, muốn ta nhớ Ngài ; ngày nay ta không cần Đền-Tạm hoặc Đền-Thờ, vì Đức Chúa Jê-sus là đường đi đến Đức Chúa Cha. Nơi nào ta cũng có Chúa. Dân Y-so-ra-ên đi đâu trong đồng-vắng thì cũng có Đền-Tạm, và ta đi đâu trong thế-gian này thì vẫn có Chúa đi với. Nơi nào ta cũng có thể hối-cải, cầu-nguyện và được cứu.

Lời mở đàng —Sau khi Mô-se và các trưởng-lão Y-so-ra-ên lập giao-ước bằng huyết con hi-sinh, thì Chúa khải-thị ý-kiến Ngài về Đền-Tạm. (Xuất 24 dự-bị Xuất 25). Sau khi ta nhờ huyết của Chúa rửa tội, thì Đức Chúa Cha và Đức Thánh-Linh mới cho ta xem biết sự kết bạn với Ngài là lạ-lùng dường nào.

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Vì dân Y-so-ra-ên phải đi đường, nên không đào móng, xây nền, cất nhà được. Nay đây mai đó, thì phải có Đền thật «tạm.»

Khi nào Chúa muốn Y-so-ra-ên bước đi thì Trụ Lửa từ trong nơi Chí-Thánh cất lên. Thấy vậy, các thầy tế-lễ thối kèn, và mọi người Lê-vi bước ngay vào việc của mình,—người thì cất màn xuống, gấp lại rồi vác đi, người thì vác cột, khiêng bàn-thờ, v.v., ai ai cũng có việc riêng. Chừng mười lăm phút sau khi kèn thối thì hết cả Đền-Tạm đã cất lên rồi, và dân Y-so-ra-ên lên đường (xem kỹ Dân-số Ký 10 v.v.).

Giải nghĩa từng câu

Xuất 25 : 1, 2.—Khi dân Y-so-ra-ên lia Ê-díp-tô, Chúa khiến dân Ê-díp-tô cho họ

nhiều quý-vật, nên họ giàu-có lắm. Cũng thế, nếu ta có tiền là chỉ vì Chúa ban cho (I Sứ 29 : 12 ; Xuất 12 : 35, 36). Chúa không bó-buộc ai dâng chi cho Ngài ; ta tình-nguyện hầu việc Ngài (I Sứ 29 : 9, 14 ; Châm 11 : 25 ; Rôm. 12 : 8 ; II Côr. 9 : 7, v.v.). Ngày nay Ngài xin chi? Xem Rôm. 12 : 1, 2 và II Cô 5 : 14, 15.

Câu 8, 9.—Ta không được tự-do thờ-phượng Chúa theo ý riêng mình. Ta phải tuân theo «kiểu-mẫu tỏ ra trên núi.» Núi nào? Trên núi Si-na-i, Mô-se trông thấy Đền-Thờ trên trời ; ta sẽ thấy Đền-Thờ ấy về sau (xem Khải 11 : 19 ; Hêb. 8 : 5 và 9 : 24, 12, v.v.). Ta nên xin Chúa cho ta hiểu thấu những điều lạ-lùng giấu-kín trong các hình-bóng này.

Đền-Tạm là hình-bóng về—

(1) Đền-Thờ trên trời.

(2) Chính Đức Chúa Jê-sus khi Ngài giảng-thế.

(3) Hội-Thánh (Ê-phê-sô 2 : 19-22).

(4) Tín-đồ từng người một (I Cô 3 : 16 và 6 : 19, 20, v. v.).

Theo bức tranh soi sáng, hành-lang là hình-bóng về xác-thịt ta ; còn linh-hồn là Nơi Thánh, và tâm-thần là nơi sau-cùng, nơi Chí-Thánh, ngai của Đức Thánh-Linh. Nguyên Chúa cho ta nên thánh trọn-ven ! (I Tê 5 : 23).

Trong hành-lang, gần cửa vào có bàn-thờ to bằng đồng để dâng của-lễ thiêu và chỉ về sự tin Chúa, nhận Ngài chết thế mình. Khi ta tấn-tới, thì đến cái thùng bằng đồng, gần cửa Nơi Thánh, chỉ về sự sửa lại đời mình bằng Lời Kinh-Thánh (Êph. 5 : 26, 27). Khi vào Nơi Thánh, về phía bắc có bàn đựng bánh trần-thiết, hình-bóng về sự giao-thông của Hội-Thánh chung khắp cả (I Cô 10 : 17). Phương nam có một chơn-dền toàn bằng vàng, chỉ về sự làm chứng (Xac. 4 : 1-6 ; Khải 11 : 4 ; Ma 5 : 14, 15). Có một cái màn rất lạ-lùng phân-rẽ Nơi Thánh với nơi Chí-Thánh, và gần cái màn đó có bàn-thờ xông hương, chỉ về sự cầu-nguyện (Thi-thiên 141 : 2 ; Khải-huyền 8 : 3, 4).

Trong nơi Chí-Thánh có hòm bãng-chứng và nắp thi-ân, hình-bóng rất rõ về chính Đức Chúa Jê-sus. Hết cả mọi lời chép tỉ-mỉ về Đền-Tạm đều có ý-nghĩa thiêng-liêng rất cao, và ta nên xem-xét kỹ-càng.

Xuất 29 : 43.— Ngày nay Chúa phán lời này về lòng tin-đồ (Thi 4 : 3).

Câu 44.—A-rôn và gia-đình ông ấy là hình-bóng về Hội-Thánh (I Phie 2 : 5, 9).

Câu 45.—Ơn lạ-lùng thay ! Nhưng dân Y-sơ-ra-ên không quý-chuộng ơn ấy, nên về sau Chúa phải lui đi, và trong một thời-kỳ lâu không ai thấy sự vinh-quang Ngài trên dân ấy. Nhưng khi Chúa tái-lâm, Y-sơ-ra-ên sẽ hối-cải và Trụ Lửa sẽ lại làm sự vinh-hiến giữa Giê-ru-sa-lem (Ê-sai 4 : 5, 6 ; Xac. 2 : 5).

Câu 46.—Lời này đã được ứng-nghiem một ít khi Chúa ngự vào Đền-Tạm lúc họ làm lễ khánh-thành ; nhưng khi Chúa tái-lâm, lời này mới được đầy-đủ (Giê 31 : 34).

Xuất 40 : 34, 35.— Khi nào lòng ta được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì những «Môi-se» không vào được,—nghĩa là nếu có Ngài đầy-dẫy lòng ta, thì ta không thừa chỗ cho kẻ nào khác, dầu họ tốt-lành đến đâu. «Chỉ Chúa mà thôi!» Ma 17 : 8 ; I Vua 8 : 10, 11 ; Êph. 5 : 18.

Sao chỉ có ánh sáng và Đám Mây khi Chúa ngự vào Đền-Tạm, mà không có sấm-sét và động đất như khi Ngài giáng-lâm trên núi Si-na-i ? Thưa, vì ở Đền-Tạm đã đổ huyết rồi. Trên núi Si-na-i không có huyết nên có sự kinh-khủng.

Câu 36, 37, 38.—Đám Mây này tỏ ra cách Chúa dẫn-dắt các con-cái Ngài đời xưa. Nhưng ngày nay ta có Đức Thánh-Linh ngự trong lòng khuyên-bảo ta nên

đi đâu. Dầu ta không thấy Ngài, cũng vẫn có sự sấm-săn của Chúa, và khi Ngài đưa các con chiên Ngài ra, Ngài vẫn đi trước dọn đường cho ta (Giăng 10 : 3 ; Phuc 1 : 33).

Chúa hiện ra để (1) yên-ủi dân Y-sơ-ra-ên, và (2) khiến kẻ thù-nghịch sợ-hãi. Ngày nay ta bước đi bởi đức-tin, nên không thấy gì lạ, nhưng vẫn có Chúa ở với ta (II Cô 5 : 8 ; Gi. 20 : 29 ; Hê 13 : 5, 8).

Lời tiên-tri.— Sự vinh-quang Chúa trên Đền-Tạm làm chứng tiên-tri về sự vinh-quang Ngài tỏ ra trong Hội-Thánh trải qua các thời-đại hầu đến (Khải 21 : 3, 4, 23 ; Êph. 3 : 21).

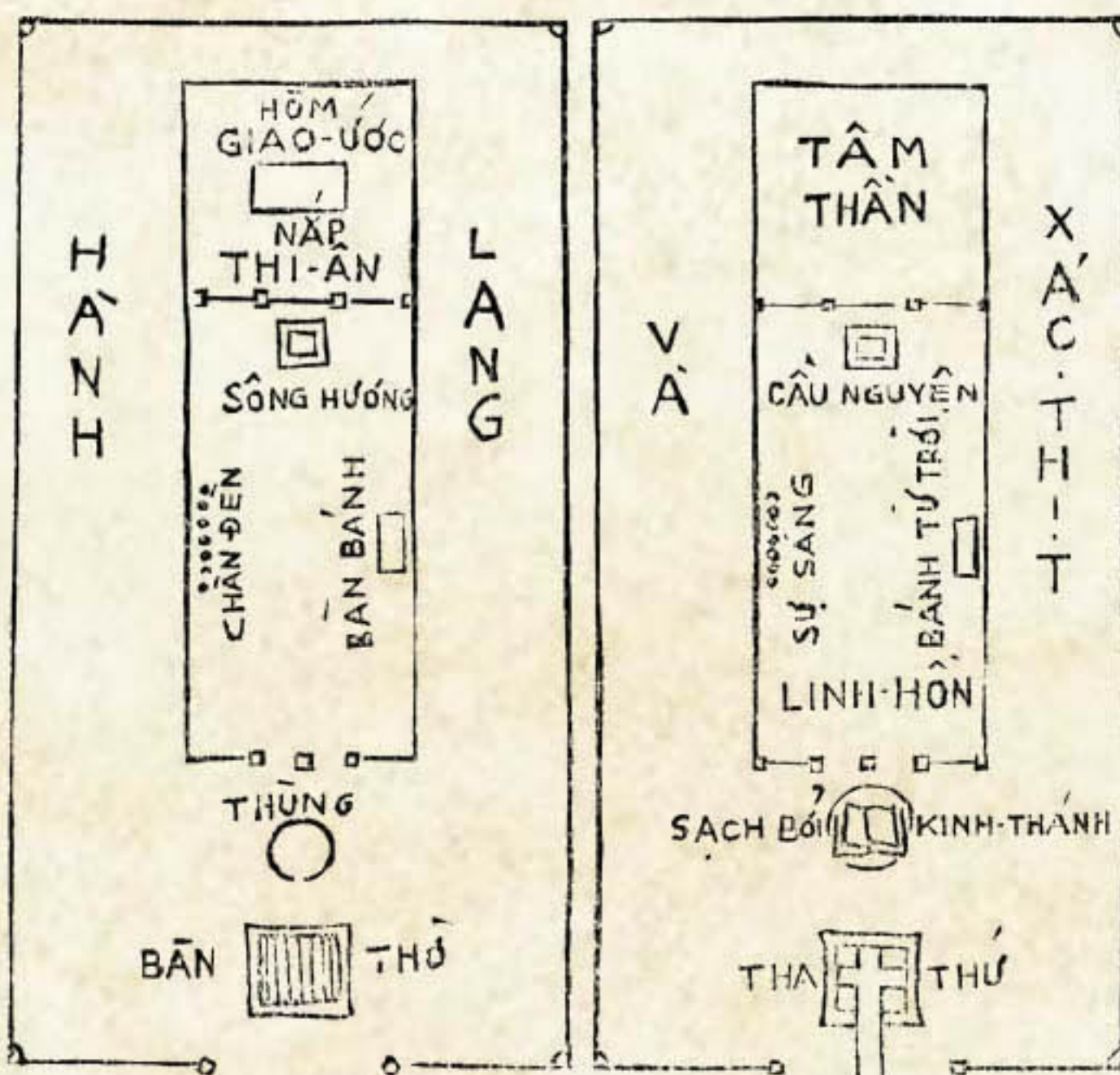
Tóm lại từng phần

Xuất 25 : 1-9.—Ta dâng mình cho Chúa.

Xuất 29 : 43-46.—Chúa ngự vào lòng ta.

Xuất 40 : 34-38.—Thiên-hạ nhận-biết ta giao-thông với Chúa.

Bức tranh soi sáng



Đền-Tạm, hình-bóng về sự cứu-rỗi hoàn-toàn

28 AOUT, 1938

CÁCH ĂN-NÓI THANH-SẠCH

CÂU GỐC.—Rượu khiến người ta nhạo-báng, đồ uống say làm cho hỗn-hào (Châm-ngôn 20 : 1)

Bài học.— Lê-vi Ký 10 : 1-11. Châm-ngôn 31 : 4, 5 ; Ê-sai 28 : 1-8 ; Rô-ma 14 : 21.

Đại-ý.—Đức Chúa Trời ghen-ghét và hình-phạt các thứ tội-lỗi, nhứt là sự không tôn-vinh Ngài. Đền-tạm là hình-bóng về xác-thịt tin-đồ ; Chúa không chịu nổi tội nào làm ô-uế nơi thánh đó.

Tin-lành.— Mỗi khi ta phạm tội nào, nhứt là theo ý riêng mà thờ-phượng Chúa như người dâng «lửa lạ» thì đáng chết (Rô-ma 3 : 21). Nhưng Chúa đã chịu chết thay ta (I Phie 3 : 18).

Lời mở đàng.— Dân Y-sơ-ra-ên đã lập Đền-tạm theo lời Chúa dặn-bảo. Ngài

cũng ban cho họ rất nhiều luật-lệ và lễ-nghi, và đặt A-rôn và gia-đình ông để hầu việc Ngài cách đặc-biệt. A-rôn thuộc chi-phái Lê-vi, tức là dòng-dõi ông Lê-vi, con thứ ba của Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên). Các luật-pháp này được chép vào sách thứ ba của Môi-se, gọi là «Lê-vi Ký.»

Về mặt lịch-sử và địa-dur. — Trong thời-kỳ Môi-se và A-rôn, phần nhiều các dân-tộc đều «xông hương» cho các thần. Nhưng sự thờ-phượng Chúa theo lời dặn-bảo của Ngài khác hẳn, vì phải có lửa từ bàn-thờ. Lửa từ bàn-thờ là lửa nào? Thưa, là lửa đã từ Trụ Lửa đến (Lê-vi Ký 9: 24). Từ lúc Lửa Thánh ấy xuống trên bàn-thờ, dân Y-sơ-ra-ên dâng của-lễ luôn, và các thầy tế-lễ rất chăm-chỉ để Lửa ấy không hề tắt trải qua lâu đời. Nhưng khi sau Y-sơ-ra-ên phạm tội quá chừng, thì Lửa Thánh ấy bị tắt, vì họ bỏ nhà Chúa, theo các dân-tộc ô-uế, và không dâng chi cho Chúa. Lịch-sử không nói chắc-chắn khi nào Lửa ấy bị tắt, nhưng các người học lịch-sử Giu-đa đoán rằng các của-lễ ngừng lại trong đời các quan xét. Đến đời Sa-lô-môn, sau khi vua cầu-nguyện, xưng tội, và dâng nhà mới cho Chúa, thì Lửa Thánh lại từ trời xuống một lần nữa (II Sử 7: 1, 2), và từ lúc đó lửa cứ cháy luôn đêm ngày trên bàn-thờ cho đến khi Nê-bu-cát-nết-sa phá Đền-thờ. Từ lúc ấy dân Y-sơ-ra-ên không có thể xông hương theo lễ-nghi thánh, vì không có Lửa Thánh. Nhưng lần cuối-cùng Lửa Thánh đã xuống rõ-ràng, nhằm lễ Ngũ-tuần, trên Đền-thờ thiêng-liêng của Chúa. Nguyên Chúa cho của-lễ không thiếu (Rô 12: 1), và Lửa Thánh không tắt (I Tê 5: 19)!

Giải nghĩa từng câu

Lê 10: 1. — Tại sao hai người phạm tội này? Có lẽ (1) khoe mình về chức cao, và (2) có lẽ say rượu. Ta không biết chắc, nhưng ta thấy Chúa hạ lệnh về sự kiêng rượu ngay lập-tức, nên ta đoán được rằng họ phạm-thượng khi hơi say. Nghĩa thiêng-liêng cho ta ngày nay là chớ hầu việc Chúa theo sức mình, theo ý mình, không chờ-đợi Ngài tỏ ý Ngài ra (xem tội này trong II Sa-mu-ên 6: 6, 7 và II Sử ký 26: 16-20).

Lửa chỉ về sự sốt-sắng, vậy họ như một số người có sự sốt-sắng về công-việc của Chúa theo tánh-tình mình, mà không

có sự sốt-sắng của Đức Thánh-Linh; vậy họ xông vào việc thánh, và phải bị hình-phạt nặng-nề.

Câu 2. — Lửa Thánh hay làm hai điều: (1) Tuyệt-diệt kẻ ác, và (2) nhậm của-lễ nào đẹp lòng Ngài (Hê 12: 29; Lê 9: 24; Rô 12: 1, khác với Phục 32: 22).

Chúa hình-phạt một tội hình như là nhỏ, để cho dân Y-sơ-ra-ên sợ-hãi mọi thứ tội, nào lớn, nào nhỏ. Chúa không cho hai người đó thi-giờ để hối-cải, vì họ biết mình làm trái ý Chúa. Khi Luật-pháp mới được ban-bố (như khi Hội-Thánh mới được lập lên), Chúa hình-phạt người có vẻ thánh, để trừ tánh khoe mình về sự thiêng-liêng và lòng giả-dối trong khi thờ Chúa (Hê 10: 26, 27).

Ngọn lửa đó có phải như lưỡi gươm chẻ-ru-bim tại cửa vườn Ê-đen chăng?

Ta nên biết kính-sợ Đức Chúa Trời; ngày nay nhiều người hơi coi thường những lời của Ngài, nên ít lâu nữa sẽ thấy sự hình-phạt từ trời lòi ra..... (xem «Lời tiên-tri»).

Câu 3. — Môi-se là «thầy thông-ngôn» của Chúa, cắt nghĩa cho A-rôn tại sao hai con ông phải chết mau thế. «A-rôn nín lặng» — rất thiêng-liêng! Xem Gióp 1: 21, 22; Ê-xê 24: 16-18; Thi 39: 9.

A-rôn nói chi được? Sự tôn-vinh Đức Chúa Trời là điều quan-hệ hơn hết cả tinh thương trong gia-đình.

Câu 4, 5. — Xác-thịt hai người vẫn nằm nguyên. Lửa Thánh không hại quần-áo, chỉ cắt mạng sống đi.

Câu 6, 7. — Chúa bảo: (1) Đừng để tang vì hai anh chết; nếu vậy thì y như hiệp ý với người chết, và cho Chúa nghiêm quá. (2) Dân-sự phải than-vãn vì tội-lỗi sanh ra sự chết đó. (3) A-rôn và hai con còn sống phải cứ điềm-nhiên hầu việc Chúa (Lê 21: 1-6, 10-12; Phục 14: 1, 2; Ma 6: 16-18; Ma 10: 37).

Câu 8-11. — Chúa dặn-bảo về sự kiêng rượu để (1) khỏi chết vì phạm-thượng, và để (2) phân-biệt sự thánh-khiết với sự chẳng thánh-khiết.

Ta không nên say rượu, vì Hội Tin-Lành rất ghê-sợ tội đó; nhưng xin tự hỏi: «Tôi hay mắc tội nào, mà bởi tội ấy tôi không phân-biệt rõ sự tốt-lành với sự ô-uế?» Bán đồ mã ư? Nghiện tiêu-thuyết ư? Ham chơi quá ư? Sự uống rượu có nghĩa

thiên-liêng là việc chi làm ta lờ-mờ về sự phải, trái. Từ ban đầu Chúa vẫn phân-biệt sự tối và sự sáng, sự cao-thượng và sự thấp-hèn (Sáng 1 : 4, 6, 7 ; Lêv. 11 : 47, và 20 : 25 ; Giê 15 : 19 ; Ê-xê 22 : 26 và 44 : 23 v.v.). Bí-quyết sự thánh-khiết là biết rõ và triu-mến sự thánh-khiết. Đạo Phật và đạo ông cố như đạo Giu-đa chỉ có một số người được gọi ra đặc-biệt để lãnh chức cao. Nhưng trong Hội Tin-Lành Chúa gọi **hết cả mọi người tín-đồ** để làm thầy tế-lễ cho Ngài (xem I Phiê 2 : 5, 9 ; Khải 1 : 6, v.v.). Vậy ta phải phân-biệt rõ-rệt hầu khỏi bị lầm-lạc, và cũng dạy người khác nữa.

Châm 31 : 4, 5.—Ta có chức cao bao nhiêu, thì phải tinh-sạch bấy nhiêu (I Cô-rinh-tô 6 : 2, 3).

Ê-sai 28 : 1.—Ê-sai nói tiên-tri về dân Y-sơ-ra-ên (10 chi-phái). Kinh-đô là Sa-ma-ri, rất đẹp và lịch-sự, như «mũ triều» trên một cái đồi chính giữa «thung-lũng màu-mỡ.»

Câu 2.—Sanh - ma - na - sa là «người mạnh ;» đạo binh A-si-ri như nước lụt (xem II Vua 17 : 3-18, và 18 : 10 ; Ê-sai 10 : 5, và 8 : 5-8, v. v.).

Câu 3, 4.—Hoa héo có quý không? Vứt nó đi!—Quả vả chín trước nhứt bao giờ cũng ngon hơn quả chín sau, nên ai ai cũng ham ăn (như A-si-ri tham Sa-

ma-ri). Ô-sê 9 : 10 ; Mi-chê 7 : 1, vân vân.

Bao nhiêu nước, bao nhiêu người bị hư-hoại vì ham-mê chơi-bời!

Câu 5, 6.—Ta chọn mao nào? Câu 1 hay là câu 5? Xem ba tên của tín-đồ: «dân sót Ngài,» người cai-trị, và người thắng trận (xem II Phiê 2 : 9 ; Khải 20 : 6 ; Rô 8 : 37, v. v.).

Câu 7, 8.—Chúa không vị-nể chính thầy tế-lễ (I Phi-e-rơ 4 : 17 ; Giăng 2 : 14-17 ; Ma-thi-ơ 24 : 1, 2).

Rô-ma 14 : 21.—Ta không phải thánh-khiết chỉ để tránh hình-phạt mà thôi, nhưng, vì lòng yêu-thương, để làm gương sáng cho anh em yếu-đuối, và nhứt là để đẹp lòng Chúa (I Tê 4 : 3).

Câu gốc.—Cũng như mọi thứ tội, tội say rượu trước hết lừa-dối người phạm tội, và về sau nhạo-báng kẻ vắn-vương nó (Giăng 8 : 44 ; Ga 6 : 7).

Lời tiên-tri.—Sự chết hai người đó là việc tiên-tri chỉ về sự chết của Antichrist (II Tê 2 : 8 ; Ê-sai 30 : 27-33 ; Thi 50 : 3 ; Đa 7 : 9, 10 ; Khải 19 : 12, 15).

Tóm lại từng phần

Lê-vi Ký 10 : 1-11.—Tín-đồ là thầy tế-lễ.

Châm-ngôn 31 : 4-5.—Tín-đồ là vua.

Ê-sai 28 : 1-8.—Tín-đồ là đấng tiên-tri.

Rô-ma 14 : 21.—Tín-đồ là anh thương-yêu em mình.

4 SEPTEMBRE, 1938

YÊU-THƯƠNG VÀ GIÚP-ĐỖ NHAU

CÂU GỐC: — Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy

(Lu-ca 6 : 31)

Bài học. — Lê-vi Ký 19 : 9-18, 32-37.

Đại-ý. — Lòng yêu-thương phải hành-động, và tỏ mình ra bởi việc làm (I Giăng 3 : 18).

Tin-Lành. — Đừng lầm tưởng ta được cứu vì làm lành, giúp-đỡ người ta, làm phước, vân vân. Ta chỉ được cứu vì ta tin rằng Chúa Jêsus-Christ đã chết vì tội-lỗi ta. Rồi sau lòng được rửa sạch trong huyết Ngài, Thần Ngài ngự vào lòng, và vì «Đức Chúa Trời là sự yêu-thương,» ta sẽ yêu-thương kẻ khác. Sự yêu-thương và giúp-đỡ người ta là trái, chớ không phải là rễ.

Lời mở đàng. — Xin nhắc lại trật-tự thánh —

Sự nhận-biết tội-lỗi và kính-sợ Chúa (Xuất Ê-díp-tô Ký 19-24).

Sự lập giao-ước bởi huyết (Xuất 24).

Sự giao-thông (Xuất 25-40).

Sự thờ-phượng Chúa (Lê-vi Ký 1-10).

Sự tinh-sạch và yêu-thương nhau (Lê-vi Ký 11-25).

Về mặt lịch-sử và địa-dư. — Khi Chúa ban các luật-lệ này, dân Y-sơ-ra-ên hãy còn ở trong đồng vắng Si-na-i, gần chơn núi đó. Nhưng Chúa ban-bố các luật cho một dân sẽ được thành-lập trong xứ Ca-na-an. Trong xứ Ma-đi-an chẳng có ruộng, và cũng chẳng có vườn nho, nhưng Chúa biết trong Ca-na-an dân Y-sơ-ra-ên sẽ làm nghề canh-nông rất nhiều.

Giải nghĩa từng câu

Lê 19: 9, 10. — Sự ích-kỷ và lòng hà-tiện đều trái ý-muốn Chúa. Ngài «là sự yêu-thương» (I Giăng 4: 8, 16), nên trong Ngài không có sự ích-kỷ đâu! Ngài đã ban chính Con một Ngài cho ta; sao ta còn giữ lại mấy gié lúa và chùm nho cho mình? (Lê 23: 22; Phục 24: 19, 20, 21, và 15: 7-11).

Sao ta phải thương-xót người nghèo? (1) Vì Chúa bảo như vậy. (2) Vì Thần Yêu-thương trong lòng ta giục ta. (3) Vì sự khôn-ngoaan giục ta, biết rằng mỗi đồng xu ta cho người nghèo thì có lời rất lớn (xem Châm 19: 17). (4) Vì ta được hầu việc Chúa cách bất-ngờ (Ma 25: 35-40). (5) Vì Chúa và các thánh-đồ đã làm gương cho ta. (6) Vì chính người thế-gian cũng «làm phước,» và ta không kém họ trong mọi việc nhơn-đức. (6) Vì có khi người nghèo rất tử-tế, đáng được tiếp-đãi (xem Ru-tơ 2: 15, 16). Ta nên xin Chúa cho ta tránh hai lỗi: *một là*: Phí của vì không siêng-năng trông-nom mọi việc Chúa giao cho ta; và *hai là*: Hà-tiện quá, lo từng hột gạo một! (Rô 12: 8, 11; Châm 31: 20, 27 vân vân).

Câu 11. — Ai nói dối thì xưng mình là con của Sa-tan (Giăng 8: 44). Nếu ta tự dối ta mà xưng rằng mình tưởng Đức Chúa Trời của Lễ Thật là yếu-đuối hơn Sa-tan là cha sự nói dối, thì ta bỏ lễ thật, và xin Sa-tan giúp ta.

Ham tiền sanh ra tham-lam, tham-lam sanh ra ăn-cắp, ăn-cắp sanh ra nói dối. Thật tội-lỗi sanh-để nhiều lắm (I Tim. 6: 9, 19).

Câu 12. — Xin nhắc luôn luôn rằng ta kêu: «Trời ơi!» là tội nặng-nề (Mal. 1: 6).

Câu 13. — Một nhà triết-học Hi-lạp tên là *Platon* bảo rằng: «Nếu ta không trả tiền đúng lúc ta phải trả, thì ta nên bị bắt-buộc trả gấp hai số tiền ấy!» Nếu ta giữ lâu quá tiền công của người làm cho ta, thì ta ăn-cắp lợi của tiền ấy (xem Phục 24: 14, 15; Mal. 3: 5; Gia-cơ 5: 4).

Câu 14. — Ta nên biết thương những người tật-nguyên. Có người rửa thẳm người điếc, và cười vì người điếc không nghe được, tưởng là buồn cười. Dầu người điếc không nghe được, nhưng xin nhớ rằng *Đức Chúa Trời không điếc!* Làm cách gì trêu-chọc người mù, thì họ cũng

không thấy ai là người trêu-ngịch họ, nhưng *Đức Chúa Trời không mù!* (Thi 94: 9, 10). Nói xấu người điếc hoặc văng mặt như trêu người mù hoặc què, là những tội rất hiệp tánh với các quỷ. Tin-đồ cốt phải lo giúp-đỡ những người yếu-đuối đáng thương (Rô 14: 13; I Cô 8: 9; Phục 27: 18; Ma 18: 6).

Câu 15. — Có hàng trăm câu Kinh-Thánh tỏ ra bỗn-tánh của Chúa là Quan Án công-bình (Sáng 18: 25; Thi 96: 10-13, và 45: 6, 7 v. v. «Vi Đức Giê-hô-va là công-bình; Ngài yêu sự công-bình» (Thi 11: 7). Ta không nên xây mặt đưng thương người nghèo, hoặc vị-nể người giàu (Xuất 23: 3).

Câu 16. — Ta biết quý-chuộng của-cải anh em mà không ăn-cắp, phá-hủy, làm hại. Ta cũng phải biết quý-chuộng danh-tiếng anh em, không hề nói điều gì có thể làm hại đến danh-giá của ai, vì danh-giá quý hơn tiền-của. Luật-pháp Chúa không những chú-trọng đến việc làm mà thôi, cũng chú-trọng đến lời nói nữa (xem Gia-cơ đoạn 3; Châm 20: 19, và 18: 21; Ma 12: 36, 37).

Trước môi-miệng tin-đồ nên có ba cổng, tại ba cổng đó có ba thiên-sứ canh-gác để cấm không cho ta nói một lời nào không đẹp lòng ba thiên-sứ đó. Vả, ba thiên-sứ tại ba cổng đó là —

- (1) Lời này có đúng, không?
- (2) Lời này có tốt-lành, không?
- (3) Lời này có ích-lợi, không?

Ba vị thiên-sứ này có cho phép, ta mới được nói (Châm 10: 19). Nếu có thì-giờ, ta nên học cả sách Châm-ngôn theo một vấn-đề, tức là «Hai thứ lời nói.»

Câu 17. — Đây Luật-pháp Chúa cũng chú-trọng đến lòng người ta nữa! Việc, lời, lòng đều phải hoàn-toàn trước mặt Đức Giê-hô-va.

Lòng yêu-thương sẽ sửa lại những khuyết-điểm của anh em một cách êm-dịu. Xin nhắc lại rằng ta nên rửa chơn anh em như Chúa đã làm (Giăng 13), nhưng không phải lấy nước sôi để rửa chơn đâu! Nghĩa là lời quở-trách cay-đắng ví như nước sôi, làm bỏng chơn, đau-đớn quá. Còn lời êm-ái, khôn-ngoaan như nước ấm rất dễ chịu. Theo nguyên-văn, phần cuối-cùng câu này như sau đây — «Hãy sửa-dạy kẻ lân-cận, và đừng chịu người đó mắc tội.» Tức là ta phải lo sao

cho anh chị em trong Chúa không mắc tội vì ta lười-biếng không sửa lại họ (Gal. 6: 1-5). Ta sửa lại ai, thì ta phải khôn ngoan, phép-tắc và rất nhu-mì mới được. Căn - nguyên lời sửa-dạy là lòng yêu-thương (Châm-ngôn 27: 5, 6, và 28: 23; Thi-thiên 141: 5).

Câu 18.—Sự báo-thù là việc đặc-biệt của Chúa (Thi 94: 1, 2). Toan-định báo-thù cũng là tội như sự báo-thù. Chúa kể chữ «toan» bằng chữ «làm.» Có một cách khác dịch phần giữa câu này là: «Chớ nuôi-dưỡng trong lòng sự nhớ tội của anh em mình.» Có lắm người cứ nhớ tội anh em đã phạm nghịch cùng mình. Nuôi sự cay-đắng ấy trong lòng thì ngăn-trở hết cả sự hành-động của Đức Thánh-Linh. Tội tức-giận cũng kể như tội giết người (Ma-thi-ơ 5: 21-24).

Ai yêu-thương cách trọn-vẹn được? Chỉ người nào có Thánh-Linh của sự Yêu-thương trong lòng mình (I Giăng 4: 8, 16).

Câu 32.—Người già đã chịu bao nhiêu nỗi đau-đớn, nên đáng thương (Châm 20: 29 và 16: 31; I Ti 5: 1). Ta nhường cái ghế tốt nhất cho người già và người yếu vì có chi? Xin nhớ rằng câu này không bảo ta chỉ kính-trọng người già-cả giàu-có mà thôi. Người ăn-mày thật già thì cũng đáng thương!

Câu 33, 34.—Tiếp khách là một luật-pháp đầu-tiên trong «cách hầu việc Chúa.» Bao nhiêu linh-hồn xuống địa-ngục vì khi

họ bước vào nhà giảng, thầy giảng hay tín-đồ tiếp họ cách lãnh-đạm!

Câu 35, 36, 37.—Sao ta phải hết sức cẩn-thận trong mọi việc buôn-bán, dầu là nhỏ-mọn? (1) Vì Chúa bảo; (2) vì danh Ngài trên người tín-đồ, nên ta không làm ô danh Ngài; (3) vì chính các bậc cầm quyền các nước trên thế-gian bảo ta (I Phie 3: 16, 17).

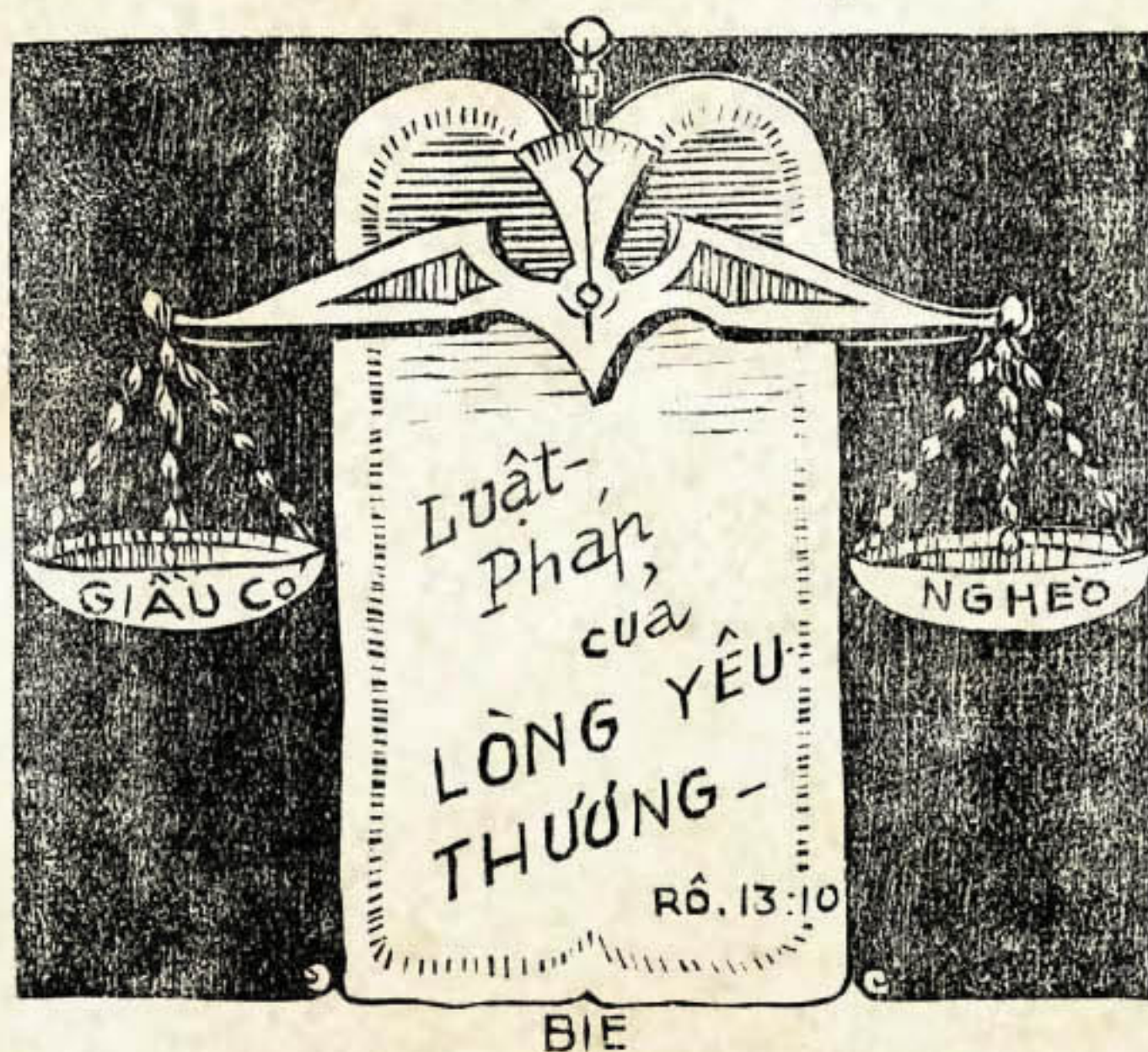
Tóm lại từng phần

Câu 9, 10, 13-15, 32, 33, 35-37. — Luật-pháp về việc làm.

Câu 11, 12, 14, 16. — Luật-pháp về lời nói.

Câu 17, 18, 33, 34, 37. — Luật-pháp về tư-tưởng.

Bức tranh soi sáng



Chúa cân-nhắc công-bình

11 SEPTEMBRE, 1938

CHÚA KHUYÊN-BẢO CÁCH ĂN-Ở TRONG GIA-ĐÌNH

CÂU GỐC: — Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó

(Châm-ngôn 22: 6)

Bài học.—Phục 6: 4, 5 và 11: 18-25.

Đại-ý.—Chúa bảo dân Y-sơ-ra-ên cho con trẻ ở nhà học-tập Lời của Chúa. Chúa biết tương-lai một dân-tộc là do con trẻ.

Tin-Lành.—Ai vâng các luật-pháp này được? Ai giữ vẹn các lời này? Chẳng một ai. Nhưng khi ta thấy sự thiếu-thốn của mình, ta cũng thấy sự đầy-đủ của Đức Chúa Jêsus, và Ngài ban cho ta sự công-bình Ngài, rồi bởi Thần Ngài ngự trong ta, Ngài khiến ta trở nên người mới

và làm trọn mọi điều lành (Rô 3: 23, 24).

Lời mở đầu.—Sau khi dân Y-sơ-ra-ên nhận được cả Luật-pháp của Chúa tại núi Si-na-i, lập giao-ước với Ngài bởi huyết con hi-sinh và lập Đền-tạm, thì có Trụ Lửa ngự lên, và dẫn dân-sự qua đồng vắng (Dân 10). Chúa đưa họ lên ngay đến bờ-cõi xứ Ca-na-an (Dân 13). Dân Y-sơ-ra-ên sai 12 thám-tử vào xem xứ Ca-na-an là thế nào. Các người đó về, nói rằng xứ ấy rất quý-báu, đẹp-đẽ, nhưng thổ-dân là giống khổng-lồ. Nghe nói như

vậy, dân Y-sơ-ra-ên sợ-hãi, ngã lòng, quên hẳn quyền-phép Đức Chúa Trời, và nhứt-định không vào xứ đó. Họ muốn giết Môi-se và trở về Ê-díp-tô. Trong 12 thám-tử có hai người trung-tín và can-đảm vì tin-cậy Chúa, là ông Ca-lép và ông Giô-suê. Hai ông này giục họ cứ vào, nhưng họ không chịu, toan giết hai ông ấy nữa. Nhưng Chúa chiếu ra trong ánh sáng kinh-khủng, và phán rằng vì dân Y-sơ-ra-ên không biết tin-cậy, Đức Chúa Trời phạt họ sẽ phải lưu-lạc trong đồng vắng 40 năm, cho đến khi hết cả những người đó sẽ chết, trừ ra Ca-lép và Giô-suê. Rồi Trụ Lửa lại dẫn-dắt họ vào đồng vắng Ma-di-an, và họ phải đi theo, lưu-lạc 40 năm (Dân 13). Chúa thêm ít nhiều Luật-pháp nữa cho họ, và cũng có mấy việc rất lạ-lùng xảy ra như đất há miệng nuốt ba người phạm-thương, Ba-la-am nói tiên-tri dẫu không muốn nói, con rắn cắn chết người ta nếu họ không nhìn-xem một con rắn bằng đồng, và Môi-se đập hai lần một hòn đá cho nước chảy, v. v.

Rồi hết 40 năm đó Chúa lại dắt dân đến bờ-cõi Ca-na-an. Lúc đó Môi-se được 120 tuổi. Ông chép sách thứ năm của ông, là Phục-Truyền Luật-lệ Ký, nghĩa là tóm lại lần thứ hai hết cả các cuộc hành-trình của họ, cùng các mạng-lệnh của Chúa. Chia-khóa sách ấy là «lựa-chọn;» ta nên đọc cả sách kỹ-càng. Sách ấy được chép chừng 1451 năm T.C.

Về mặt lịch-sử và địa-dư.—Về lịch-sử ta biết rằng thời-kỳ đó chưa có các chánh-phủ như ngày nay, nên trong mỗi gia-đình người cha có quyền lớn, và trách-nhiệm nặng-nề. Và những người cha phải trình các việc lớn với những trưởng-lão. Có 70 trưởng-lão cai-quản dân-sự, và trên hết có Môi-se.

Về địa-dư xin nhắc về xứ Ma-di-an có chỗ khô-cạn, bãi cát, và đá; nhưng thỉnh-thoảng có bãi cỏ. Dân Y-sơ-ra-ên ở trong những trại. Ngày nay dân Ả-rập trong xứ Ma-di-an vẫn ở trong những trại. Các trại làm bằng vải thường dệt bằng lông dê, bền lắm, rồi căng trên những giây buộc vào cọc. Cọc dễ nhỏ, nên khi thấy Đám Mây, Trụ lửa ngự lên và nghe tiếng thầy tế-lễ thổi kèn, thì cả dân-sự nhỏ cọc, gập trại lại, để trên lưng lừa, rồi đi ngay lập-tức được!

Giải nghĩa từng câu một

Phục 6 : 4.—Câu này là khẩu-hiệu' của dân Y-sơ-ra-ên trải qua ngót ba ngàn bốn trăm năm rồi, là nền xã-hội Y-sơ-ra-ên, và là câu gốc họ quý-chuộng hơn hết. Mỗi buổi sáng và tối họ đọc câu này. Mỗi buổi nhóm-họp trong nhà hội, có một người vẫn dùng tiếng to như tiếng kèn mà đọc câu ấy.

Nhưng **dân Y-sơ-ra-ên chỉ nhận lấy một phần nửa lẽ thật** của câu lạ-lùng này. Họ hãy còn mù về Ba Ngôi là một Đức Chúa Trời. Câu này tỏ ra hai điều trong Chân-lý—(1) Đức Chúa Trời là Một; chỉ có MỘT Đấng Chơn-Thần mà ta nên thờ-phượng. (2) Đấng ấy là Ba Ngôi hiệp làm Một. Trong tiếng Hê-bơ-rơ có hai chữ đều dịch là «một.» Chữ thứ nhứt nghĩa là chỉ một; còn chữ thứ hai (bằng tiếng Hê-bơ-rơ là «*ehad*») nghĩa là «**nhiều hiệp làm một và đó là chữ trong câu này!**» (Xem cách dùng chữ này trong Sáng 2 : 24, v. v.). Chữ này nghĩa là «*union*,» chứ không phải «*unique*,» theo tiếng Pháp. Từ Sáng-thế Ký 1 : 1 đến cuối Kinh-Thánh tỏ ra rất rõ-ràng MỘT Đức Chúa Trời là Ba Ngôi. Chính danh «Đức Chúa Trời» là «Ê-lô-him» bằng tiếng Hê-bơ-rơ, nghĩa là «các Đức Chúa Trời là Một,» nhưng người Giu-đa vẫn không tin! Chính các thầy thông-giáo (Ra-bi) của dân Giu-đa có chép rằng Đức Ê-lô-him tỏ ra Minh trong ba cách khác nhau, nhưng vẫn là Một. (Về vấn-đề này, xin xem nữa trong sách «Luận về Đức Chúa Trời và Kinh-Thánh» của tác-giả bài học này).

Câu 5.—Sau khi nhận-biết rõ về Đức Chúa Trời, thì phải biết bổn-phận mình đối với Ngài là thế nào. Câu này không nói gì về những việc khác; vì nếu ta thật yêu-mến thì tất-nhiên ta sẽ vâng lời, thờ-phượng, hầu việc... Chúa kể lòng yêu-quí Ngài là quý hơn hết (Khải 2 : 2-5). Nhưng chẳng may, bao nhiêu tin-dồ hầu việc Ngài nhưng không thật yêu-quí Ngài, nhận Ngài là Đấng yêu-mến linh-hồn mình (Phục 11 : 1)!

Phục 11 : 18.—«Lòng» trước (đó là nơi của sự yêu-quí), rồi đến «tri» (đó là sự hiểu-thấu), rồi «tay,» tức là việc làm, và «mắt,» tức là cách xem-xét cả đời. «Những Lời» tức là Kinh-Thánh. Xin tự hỏi: Ta yêu-quí, học-tập, vâng lời và tra-xem

Kinh-Thánh luôn luôn, không. Ta nên thử để một vật nào ở giữa hai con mắt, xem ra sao? Thưa, ta thấy vật ấy luôn luôn, chớ! Cũng thế, ta nên suy-gẫm đến Kinh-Thánh mãi (Thi 1: 2).

Người Giu-đa không thấu-triệt ý-nghĩa thiêng-liêng trong câu này, đã làm cho mình những hộp nhỏ, đựng hai câu (Phục 6: 4, 5), và buộc trên trán và trên cánh tay (xem Ma-thi-ơ 23: 5).

Câu 19.—Ta nên dạy Kinh-Thánh cho con ta khi đang nghỉ, khi đi làm, khi nằm ngủ, và khi dậy buổi sáng. Có người phản-nân không có thi-giờ để dạy Kinh-Thánh được, nên giao việc ấy cho ông mục-sư hay thầy giảng mỗi tuần một lần. Nhưng Kinh-Thánh không nói gì về «trường Chúa-nhứt,» trái lại, Kinh-Thánh bảo cha mẹ trong nhà phải lo dạy con-cái mình về Kinh-Thánh, thì mới thiết-lập lên một gia-đình đẹp lòng Chúa, và mới được bình-yên trong buổi già-yếu.

Nếu cứ dạy Kinh-Thánh trong nhà luôn luôn, thì (1) chính cha mẹ phải học! và (2) chắc rằng hết cả hành-vi cử-chỉ sẽ dần dần nên thánh, vì Kinh-Thánh là nước, cứ chảy mãi, thì rửa sạch mọi vật ngấm vào nước ấy.

Câu 20.—Nếu Đức Chúa Jê-sus vào nhà các ông bà ngày nay, có bức tranh nào trên tường sẽ khiến mình hổ-thẹn, không? Hay là chính bức tường bằng vật-chất làm chứng về Đấng Thánh ngự trong nhà đó? Người ngoại vào thì có thể biết nhà ấy là nhà tin-đồ, không?

Câu 21.—Chúa muốn ban phước (Thi 35: 27, phần cuối-cùng).

Câu 22-25.—Trung-tín với Chúa là

bí-quyết sự may-mắn cho Y-sơ-ra-ên và cho ta nữa. Gia-đình như một nước, lập trên Kinh-Thánh, được ánh sáng sự đẹp lòng Chúa chiếu trên, gìn-giữ khỏi sự nguy-hiểm tối-tăm mọi bề (xem bức tranh soi sáng). Rô 8: 35-37.

Lời tiên-tri.—Khi dân Y-sơ-ra-ên thật lòng vâng-phục Kinh-Thánh, thì giới-hạn dân ấy sẽ theo Phục 11: 24 và Ê-xê. 48. Lúc ấy sẽ có kỳ như «những ngày trời trên đất» là lời cầu-nguyện ở Ma-thi-ơ 6: 10 sẽ được trọn.

Tóm lại từng phần

Phục 6: 4.—Khải-thị Đức Chúa Trời.

Câu 5.—Bổn-phận ta đối với Ngài.

Phục 11: 18-20.—Bổn-phận từng gia-đình một.

Câu 21-25.—Phần-thưởng cho dân quý-mến Kinh-Thánh.

Bức tranh soi sáng



Gia-đình lập trên Kinh-Thánh

18 SEPTEMBRE, 1938

Y-SƠ-RA-ÊN PHẢI NHỨT-ĐỊNH VÂNG LỜI CHÚA

CÂU GỐC:—Ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục-sư

(Giô-suê 24: 15)

Bài học.—Phục 11: 8-12, 26-32.

Đại-ý.—Loài người có tự-do, nên phải chọn tùy ý mình muốn hầu việc Chúa hay là Sa-tan.

Tin-Lành.—Hết cả giáo-sư trường Chúa-nhứt sẽ dùng dịp-tiện qui theo bài học này mà thúc-giục các học-sanh, nếu chưa nhứt-định tin theo Chúa, thì mau mau quyết-định ngay lập-tức. Ta vốn là

tôi-mọi của Sa-tan, và khi chết sẽ xuống địa-ngục; ngày nay ta có dịp-tiện theo Chúa, được thoát khỏi quyền của Sa-tan. Ta phải mau định; nếu lưỡng-lự, hồ-nghi, thì sẽ mất dịp-tiện ấy.

Lời mở đàng.—Môi-se biết mình sắp chết, và dân Y-sơ-ra-ên sẽ trải qua rất nhiều kỳ cảm-đỗ thử-thách, nên ông giảng ra sách Phục-truyền Luật-lệ này, nhắc lại

ơn Chúa, và khuyên-bảo dân Y-sơ-ra-ên về đời tương-lai của họ.

Về mặt địa-dur. — Bài học này tỏ ra địa-dur xứ Ê-díp-tô và Ca-na-an khác là dường nào! Xứ Ê-díp-tô thuộc Phi-châu là nơi bằng-phẳng. Chính giữa xứ có một con sông gọi là *Nil*; hai bên sông ấy có một ít đất trồng-trọt được, còn phần sót lại (tức miền cách xa con sông ấy) chỉ là bãi cát thôi. Còn nơi nào có nước sông mới có đồng-ruộng, vì trong xứ ấy có khi hai mươi năm không có mưa. Lấy nước từ sông ấy lên đến ruộng và vườn là khó, như trong xứ ta ngày nay có phép dẫn-thủy nhập-điền, tức dùng chơn người đập trên máy, tiếng Ê-díp-tô gọi là «*shadoof*.» Nó giống như cái guồng của ta. Thật xứ Ê-díp-tô nhỏ-hẹp như vườn rau. Còn xứ Ca-na-an có vẻ rộng-rãi hơn, và có đủ nước mưa và suối trong (Phục 8: 7); có phong-cảnh tự-nhiên đẹp-đẽ lạ-kỳ. Có lẽ ta chưa nghĩ rằng Đức Chúa Trời chú-trọng từng ly từng tý về địa-dur! Ngài lập núi, khoét thung-lũng, trồng rừng, rải sa-mạc để sẵn sẵn khí-hậu và cảnh-ngộ cho loài người sẽ ở trong những xứ đó về sau. Chúa nói nhiều về Ca-na-an, là «xứ đượm sữa và mật,» ấy vì có nhiều bãi cỏ xanh - tươi hơn hết trong thế-gian, nên con bò ăn cỏ ấy sẽ có nhiều sữa hơn bò ở nơi khác, và vì nhiều thứ hoa có mật tràn-trề: cả hai thức ăn đều rất quý, ngon, bổ sức, và lại còn là đồ-ăn không phải là công khó do tay người ta làm ra. Đó là đồ-ăn của sự yên-nghỉ!

Giải nghĩa từng câu

Phục 11: 8, 9.—Dân Y-sơ-ra-ên chỉ làm một điều mà được ba phần thưởng; họ phải gìn-giữ Lời của Chúa thì mới (1) được khỏe-mạnh, (2) nhận lấy xứ Ca-na-an, và (3) sống lâu. Ý thiêng-liêng cho ta là, nếu ta ham học Kinh-Thánh, ta sẽ (1) có tấm lòng mạnh-mẽ để hầu việc Chúa (Êph. 6: 10); (2) linh-hồn được ở trong nơi cao-quí của sự thắng-trận, thắng tội, thắng Sa-tan, và thắng chính mình nữa (Rô 8: 37), và (3) không bị giết chết vì phạm tội, như một tín-đồ trong I Cô 5: 5, và 11: 30, nhưng được sống cho đến khi làm xong việc Chúa giao cho, như Phao-lô (Sứ 20: 24 và II Ti 4: 7).

Câu 10-12.—Hai xứ được so-sánh với nhau rất rõ-ràng. «Xứ ta ra khỏi» là thế-

gian, là nơi của công-việc nhọc-nhăn và là nơi hẹp-hòi. Chữ «chơn» cùng một chữ với «việc khó-nhọc.» Trong thế-gian ta phải chịu khó-khẩn mà gieo mạ và chỉ được cây nhỏ như rau (Ê-sai 55: 2). Còn xứ ta vào nhận lấy là gì? Thưa, là đời tín-đồ hiệp ý-muốn Chúa, nên thánh, bền-ngã kẻ như chết, và cả thân-thể đầy-dẫy bằng Đức Thánh-Linh (I Tê 5: 23). Trong xứ «Ca-na-an» thiêng-liêng không cần phép dẫn-thủy nhập-điền bởi chơn người ta (nước đục và ô-uế từ con sông *Nil* mủn lên), nhưng có nước như phước từ Đức Chúa Trời đổ xuống dư-dật (Thi 65: 9-13).

Ta chọn cơ-nghiệp trong xứ nào? (Ma 11: 28-30).

Câu 10. — Người ta đập chơn để dẫn nước lên tưới cây-cỏ.

Câu 12.—Đức Chúa Trời săn-sóc.

Ta có hưởng sự yên-nghỉ trong Chúa, chưa? (Êph 4: 10; Rô 4: 5; Ê-sai 26: 12).

Câu 26.—Nhơn danh Chúa và vì chức-vụ tối-cao đặc-biệt của mình, Môi-se bày-tỏ hai con đường. Chỉ có hai con đường, không có con đường thứ ba nào. Thế-gian tưởng mình đi một đường ở chính giữa, nhưng họ tự-dối mình. Ai ai cũng chọn; không ai bị giòng nước cuốn vào biển trầm-luân. Mọi người trong địa-ngục phải nhận mình ở đó vì đã chọn con đường xuống đó (xem Giăng 3: 36).

Câu 27, 28.—Ta nên lấy bút chì gạch dưới hai chữ «nếu» trong hai câu này, vì là hai cổng của hai con đường xuống địa-ngục và lên trên trời.

Sự theo các thần khác không phải là chỉ cấm thờ ma lạy quỷ mà thôi, nhưng cũng có ý-nghĩa thiêng-liêng cho ta về sự quý-chuộng đồ-vật nào, việc nào, người nào hơn Chúa. Sự tham-lam là sự thờ thần (Cô 3: 5, và Êph. 5: 5). Theo quyền tự-vị giải nghĩa, thì «thần» mà ta thờ tức là cái gì ta quý-chuộng hơn hết, như danh-tiếng, học-thức, nhà-cửa, gia-đình, v. v.

Còn có một ý thiêng-liêng ta nên nhận, tức là về đời tín-đồ cũng có sự lựa-chọn. Sau khi ta được cứu rồi, ta phải chọn sẽ là tín-đồ thế nào. Ta sẽ cứ yếu-đuối, ăn-ở như người thế-gian, hay là ta sẽ nên thánh, khỏe-mạnh trong Chúa, và ăn-ở như Chúa?

Câu 29.—Có hai núi rất lạ-lùng, đối ngang nhau. Một núi tên là Ga-ri-xim,

núi kia là Ê-banh. Trên Ê-banh có những hòn đá khắc Luật-pháp lập lên để làm kỷ-niệm. Ga-ri-xim là núi của Ân-diễn. Ê-banh là núi của Luật-pháp. Câu khẩu-hiệu của Ê-banh là: «Làm trọn thì sẽ được phước.» Còn khẩu-hiệu núi Ga-ri-xim là: «Được phước vì Chúa đã làm trọn hết.» Về núi Ê-banh không có ân-diễn; về Ga-ri-xim không có Luật-pháp (Phục 27: 1-28 và Giô-suê). Trên Ê-banh có bàn-thờ, chỉ về sự chết vì sự rửa-sả.

Phần nửa dân Y-sơ-ra-ên đứng trên núi Ê-banh và phần nửa đứng trên núi Ga-ri-xim. Thật, tiên-tri rõ-ràng về một phần dân ấy cậy Luật-pháp và phải chết mất, còn một phần đứng trên ân-diễn của Chúa, và được cứu. Việc ấy cũng là hình-bóng về cả thế-gian chia làm hai hạng rõ-ràng: những người được cứu vì nhờ ân của Chúa, và những người cậy việc «ở lành» của mình!

Chỉ có hai đạo trong cả thế-gian này. Một là đạo của việc làm, gồm hết mọi «đạo» khuyên mình «ở lành»; còn đạo thứ hai là của Chúa, xưng ta công-bình trọn vẹn vì Chúa đã làm lành, nên ta nhờ ơn của Ngài, không cậy sự tốt-lành của mình. Ta theo đạo nào? Ê-banh và Ê-díp-tô là nơi của việc ta làm, còn Ca-na-an và Ga-ri-xim chỉ về sự yên-ngỉ trong ơn của Chúa.

Câu 30. — Môi-se nói lại rằng thật có hai núi vật-chất; ông không phải chỉ nói bóng đâu! Hai núi đó hãy còn. Một điều rất lạ là hai núi đầu đối ngang nhau mà khác hẳn nhau. Các nhà du-lịch đều làm chứng rằng núi Ga-ri-xim ngày nay vẫn xanh-tươi, cỏ hoa đẹp-đẽ, còn Ê-banh toàn đá, vẻ buồn, hoang-vu.

«Những cây dễ-bộp của Mô-rê» là những cây đã rủ bóng che cho chính ông Áp-ra-ham (Sáng 12: 6). Thành-phố Si-chem ở ngay trong trũng giữa hai núi ấy.

Câu 31. — Ý thiêng-liêng nhắc lại rằng ta phải nhận lấy hết sự nên thánh, sự thắng trận, sự rộng-rãi trong ân-diễn mà Chúa muốn ban cho ta (Êph. 1: 15-23 và 3: 14-21; Phil. 1: 9-11; Cô 1: 9-14).

Câu 32. — Nếu Y-sơ-ra-ên phạm một trong những mạng-lệnh nhỏ-mọn hơn hết trong các sách này thì cũng như phạm hết, và phải chết (Gia-cơ 2: 10, Gal. 2: 10). Nhưng Chúa đã cứu ta khỏi Ê-banh, đặt ta trên Ga-ri-xim (Gal. 3: 13).

Tóm lại từng phần

Phục 11: 8-12. — So-sánh Ê-díp-tô và Ca-na-an.

Câu 26-28. — So-sánh hạnh-phước và rửa-sả.

Câu 29, 30. — So-sánh Ê-banh và Ga-ri-xim.

Câu 31, 32. — Vào và vâng.

25 SEPTEMBRE, 1938

CHÚA HỌP Y-SƠ-RA-ÊN THÀNH MỘT DÂN

CÂU GỐC:—Người khá cẩn-thận, e quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không giữ-gìn những điều-răn, mạng-lệnh và luật-lệ của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho người chẳng

(Phục-truyền Luật-lệ Ký 8: 11)

Bài học.—Phục-truyền 8: 11-20.

Đại-ý.—Quên trả ơn Đức Chúa Trời là tội nặng, dễ mắc. Khi nào ta được sung-sướng, đó là lúc rất nguy-hiểm, dễ quên Chúa (Thi 9: 17).

Tin-Lành.—Thế-gian phải nhờ ơn Đức Chúa Trời mới sống được và mới có mà ăn hằng ngày. Nhưng họ quên Ngài là Nguồn; ăn quả mà quên Cây. Nhưng Chúa đợi, sẵn-sàng tha tội đó luôn với mọi tội khác, vì Ngài đã chịu án phạt các tội đó rồi.

Lời mở đầu.—Môi-se đã giảng và chép sách này mấy tháng trước khi ông

chết (lúc ấy ông 120 tuổi). Đời ông thật chia rõ làm ba phần, như sau đây—

40 năm trong cung-điện Pha-ra-ôn.

40 năm chăn chiên trong đồng vắng Ma-đi-an.

40 năm dẫn-dắt dân Y-sơ-ra-ên trong xứ Ma-đi-an.

Sao Môi-se không dắt họ vào Ca-na-an được? Thưa, vì có ông phạm một tội lớn. Tội đó là gì? Thưa, khi dân Y-sơ-ra-ên thiếu nước, Chúa bảo Môi-se đập hòn đá thì sẽ có nước, vì là hình-bóng về Chúa bị lính đâm vào sườn thì có sự cứu-rỗi cho ta (Giăng 19: 34). Lần

thứ nhứt, tại Hô-rếp việc ấy trọn-vẹn (xem Xuất 17: 5, 6). Nhưng chừng 38 năm sau, khi Y-sơ-ra-ên thiếu nước một lần nữa, Môi-se kêu-cầu cùng Chúa, và Ngài bảo Môi-se nói với một hòn đá—chỉ nói mà thôi, vì hòn đá bị đập một lần là hình-bóng về Chúa bị chết một lần đủ cả,—nhưng Môi-se nổi giận, đánh-đập hòn đá, như làm hình-bóng về Chúa bị chết lần thứ hai. Thật là một tội nặng nề lắm (xem Hê 6: 4-6). Vì tội đánh hòn đá hai lần, Chúa không cho Môi-se vào xứ Ca-na-an cho đến chừng 1.480 năm về sau.

Khi Môi-se chết, Chúa chôn ông, không người nào biết ở đâu; chắc Ngài e rằng nếu biết mộ đâu, dân Y-sơ-ra-ên sẽ bị cám-dỗ đến thờ hài-cốt ông. Nhưng các thiên-sứ thấy xác Môi-se; và khi Chúa muốn hóa-hình, Ngài sai Mi-chê đi đòi xác-thịt, vì Ngài khiến Môi-se sống lại. Sa-tan chống-cự, và Mi-chê như danh Chúa mới thắng Sa-tan được (Phục 34: 1-12; Giu-đe 9; Mat. 17: 3). Như vậy, ở trên trời bây giờ có bốn người trong xác-thịt nguyên—hai người đã chết và sống lại, là Chúa và Môi-se, và hai người chưa hề chết, là Hê-nóc và Ê-li. Ta nên chú-ý về ông Môi-se, vì ông là đồ dùng của Chúa để khiến Y-sơ-ra-ên họp thành một dân, là dân Do-thái, nay hãy còn đặc-biệt trên thế-gian.

Về mặt lịch-sử.—Y-sơ-ra-ên vốn là một bọn tội-mọi trong nước Ê-díp-tô. Vả, trong một đêm (lễ Vượt-qua), bọn ấy thành một dân có trật-tự. Nhưng họ còn có lòng bối-rối, và phải chịu khổ trong «lò lửa đồng vắng» mới thành ra một dân có sự liên-lạc trải qua trăm đời ngàn nôi, mặc dầu vô-số nước đã làm hết sức để nghiền-tán họ. Đến ngày nay dân ấy vẫn còn là một dân đặc-biệt, không vua, không chánh-phủ, nhưng vẫn là một dân lạ-lùng (Dân 23: 9), và là một câu đố mà mọi người không học Kinh-Thánh chẳng giải-đáp được.

Giải nghĩa từng câu

Phục 8: 11.—Ta nên đọc hết sách Phục-truyền để đếm xem bao nhiêu lần có chữ «cần-thận.» Lòng «hững-hờ» là bước thứ nhứt xuống địa-ngục, rồi bước thứ hai là «quên Chúa.»

Người thế-gian quên Chúa—bị hư-mất trong địa-ngục (Thi 9: 17).

Dân Y-sơ-ra-ên quên Chúa—bị tản-lạc khắp chốn (Thi 78: 11 và 106: 13).

Tín-đồ quên Chúa—không kết quả (II Phie 1: 8, 9, 13).

Môi-se chia Lời Chúa làm ba hạng: «điều-răn» (10 điều), «mạng-linh» (các luật-pháp khác), và «luật-lệ» (lễ-nghi về các vấn-đề thiêng-liêng, như phái Na-xi-rê, vân vân).

Câu 12-14.—Môi-se tả ra sự nguy-hiểm trong lúc sung-sướng.

Trong các phước lành của Chúa chép ở Ma-thi-ơ 5, phước thứ nhứt là cho người có lòng thiếu-thốn, nghèo-túng (theo tiếng nguyên-bản), nghĩa là lòng người nhận rõ mình cần đến Chúa, không khoe mình gì cả. Sự sung-sướng hay sanh ra chi? Thừa,

(1) Lòng khoe-khoang, như trong câu 14 (II Sứ 26: 15, 16).

(2) Lòng lười-biếng (Ê-xê 16: 49).

(3) Lòng lo-lắng (Truyền 5: 12 và 4: 6).

(4) Sa vào sự cám-dỗ (I Tim. 6: 9).

Sao có rất nhiều tín-đồ nghèo-nản? Thừa, vì lắm khi «củ-cải làm hại cho mình» (Truyền 5: 13), nên ai được nhiều tiền thì gặp sự nguy-hiểm lắm; phải có rất nhiều lời khuyên và rất nhiều sự cầu-nguyện luôn với. Chắc Chúa thương ta rất nhiều đến nỗi Ngài không dám cho ta giàu-có (Phục 32: 15, Ô-sê 13: 6).

Câu 15, 16.—Nhắc lại ơn Chúa đi! Ta nên tưởng-nhớ cách lạ-lùng Ngài đã chỉ đường cho ta từ khi ta mới tin Chúa đến giờ này (Ê-sai 63: 11-14; Giê 2: 6, Thi 78: 14-32).

Đồng vắng Ma-đi-an và Ả-rập vẫn còn có danh-tiếng về thú dữ hơn các xứ khác. Con rắn lửa là sự hình-phạt lòng hay phản-nản (xem Dân 23: 5-9; Giăng 3: 14-16).

Một bên Chúa cho họ thấy sự đau-đớn khác thường; nhưng cùng một lúc, bên kia Ngài cho họ thấy ân-huệ và lòng yêu-thương sẵn-sửa mọi sự cho họ cách rất lạ-lùng. Có phải Ngài cũng dẫn-dắt ta như thế không? «Đói» lại được «Ma-na», «khát» lại được nước từ chỗ bất-ngờ, không? (xem Phục 8: 5).

Xem «hạ người» trong câu 2, 3, 16 (I Phie 5: 6). Hạ mình thì không cần bị hạ (Gia-cơ 4: 10).

Câu 17.—Hãy tránh tội của Nê-bu-cát-nết-sa (Đan 4: 29-31; I Cô 4: 7).

Câu 18. — Chúa ban cho Y-sơ-ra-ên tài-năng để phát-tài không phải vì họ khôn-ngan hơn, lịch-sự hơn, xứng-đáng hơn các dân khác, nhưng **vì lời hứa của Ngài**. Ngài đáp lời cầu-nguyện của ta, không phải vì ta tốt hơn người khác, nhưng **vì có lời hứa của Ngài** trong Giăng 14: 13, 14, v. v. Ngài rất quý-chuộng Lời Ngài.

«Hãy nhớ lại...» là mạng-linh cho mọi người muốn tấn-tới trong đời thiêng-liêng. Nhiều khi Ngài không cho ta ngủ vì Ngài muốn ta nhớ lại ơn của Ngài để ngợi-khen Ngài trong giờ tĩnh - mịch, thánh - khiết ban đêm (xem Thi 77: 4-6, 10-20, v. v.; Phục 5: 15, 7: 18, 9: 7, và 16: 3, v. v.). Ta nên đọc cả sách này một lần nữa, để đếm xem mấy lần có chép chữ «Hãy nhớ» (Ê-sai 51: 13).

Câu 19, 20. — Quên Chúa, quên giờ nhóm-họp, quên giờ cầu-nguyện riêng,

quên gia-đình lễ-bái, quên thì-giờ đọc Kinh-Thánh,... là bậc thứ nhứt sa vào sự tối-tâm, khổ-sở cực-điểm.

Y-sơ-ra-ên quên Chúa... bị tản-lạc.

Hội-Thánh quên Chúa.... thành ra một hội chánh-trị.

Tin-đồ quên Chúa.... thành ra yếu-đuối, sa-ngã.

Lời tiên-tri. — Vì Y-sơ-ra-ên đã quên Chúa, nên mọi điều thăm-thiết, đau-đớn trong các lời tiên-tri đã được ứng-nghiem cho dân ấy rồi.

Tóm lại từng phần

Phục 8: 11-14, — Quên Chúa thì sanh ra lòng kiêu-ngạo.

Câu 15, 16. — Nhớ ơn Chúa mới sống được.

Câu 17, 18. — Nhớ ơn Chúa mới phát-tài được.

Câu 19-20. — Quên Chúa thì bị tiêu-diệt.

2 OCTOBRE, 1938

TÍN-ĐỒ LÀ CON-CÁI ĐỨC CHÚA TRỜI

CÂU GỐC:—Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài

(Giăng 1: 12)

Bài học.—I Giăng 3: 1-6, 18-24 (Dịp-tiền rất quý để tham-khảo cả thơ I Giăng).

Đại-ý.—Khi tội-lỗi ta được rửa sạch bởi huyết Chúa Jêsus, thì Đức Chúa Cha đặt Thần Ngài trong lòng ta, khiến ta được tái-sanh, trở nên con của Ngài, và bởi quyền-phép Ngài, cũng ăn-ở như Con Một Ngài, là Đức Chúa Jêsus.

Tin-lành.—Ta được cứu bởi *tin* danh Ngài, chớ không phải vì ta hiểu, hay là làm việc gì. Ta chỉ tin, thì Ngài làm hết cả cho ta, nào là sự rửa sạch tội, nào là sự tái-sanh, nào là sự nên thánh. Ta nhận Ngài là Đấng chết để cứu ta, chưa?

Lời mở đàng.—Sáu tháng nay ta đã học lược năm sách của Môi-se. Bây giờ theo chương-trình Ban Trị-sự Trường Chúa-nhứt Vạn-quốc, ta sẽ học những vấn-đề trong Tân-Uớc.

Luận về vấn-đề.—Kinh-Thánh dạy nhiều về tin-đồ là con nit mới sanh-đẻ trong gia-đình Đức Chúa Trời. Tân-Uớc nguyên-bản dùng 5 chữ khác nhau để chỉ về trẻ con như sau đây:

(1) Chữ thứ nhứt nghĩa là em bé rất nhỏ, mới sanh vài giờ, vài hôm, rất yếu-

đuối (I Phie 2: 2). Chữ này dạy ta phải nhu-mì, nhờ-cậy Chúa trong mọi sự.

(2) Chữ thứ hai nghĩa là con trẻ thơ-dại, chưa học được (Ma 21: 16; I Cô 3: 1, 2; 13: 11; Ga 4: 1, 3). Chữ này dạy ta rằng ta phải tấn-tới.

(3) Chữ thứ ba nghĩa là trẻ con làm học-trò; đại-ý của chữ này là sự vâng-phục nào trong gia-đình, nào trong nhà trường (Ma 2: 16, 17; Lu 8: 51, 54; I Giăng 2: 14, 18). Chữ này cũng là một với cội-rễ chữ «sửa-trị» như trong Hê 12: 5-11, II Ti 3: 16 và 2: 25, Êph. 6: 4, v. v.

(4) Chữ thứ tư là chữ của Luật-pháp, tôn-vinh người là con trong gia-đình sang-quí. Đó là chữ phải dùng trong văn-khế, văn-tự, gia-phổ, v. v. (xem Ma 1: 1; Mác 1: 1; Ma 12: 8 và Lu 19: 10). Ân-huệ lạ-lùng thay! Chúa dùng chính chữ này để chép về ta (Ga 4: 5-7; Rô 8: 4, 14, v. v.).

(5) Chữ thứ năm là chữ có ý-nghĩa êm-ái, ngọt-ngào hơn hết, vì nói về ta là «con đẻ» của Chúa, gồm ý rất thân-mật, rất yêu-thương, rất mừng-rỡ, đến nỗi cả tiếng Pháp và tiếng ta cũng không có chữ

nào dịch cho đúng được! Chữ này tỏ ra lòng yêu-thương phi-thường, rất mừng-rỡ và cũng tỏ ra căn-nguyên của em bé đó, không phải con nuôi, nhưng *thật sanh-đẻ*, nguyên là một trong thịt và huyết cha mẹ. Đó là chữ Chúa dùng trong I Giăng 2: 1, 12, 28, và 3: 7, 18, cũng như 4: 4 và 5: 21. Bảy lần Ngài dùng chữ này tỏ ra (1) lòng yêu-thương trọn-vẹn, và (2) sự chung một giống với Ngài (II Phie 1: 4; I Giăng 3: 1, 2).

Luận về sách I Giăng

Viết bởi ai?... Bởi Sứ-đồ Giăng, chừng 90 năm sau Chúa giăng-sanh.

Viết cho ai?... Xem 2: 1, 12, 7, 8, 13, 14, 21, và 5: 13.

Viết làm sao?... 1: 4 và 2: 1, 26, cũng như 5: 15.

Giải nghĩa từng câu

I Giăng 3: 1.—Đạo Tin-Lành khác với hết cả các đạo thế-gian vì có lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời. Các đạo của thế-gian khuyên-bảo người ta làm lành, nhưng không biết gì cả về lòng yêu-thương của Đấng Tạo-Hóa.

(1) Ông Chúa được tỏ ra (Tit 2: 11).

(2) Quyền-phép Ngài được tỏ ra (Êph. 1: 20).

(3) Lòng yêu-thương Ngài được tỏ ra (I Giăng 3: 1).

Ba điều này được tỏ ra ở đâu? Tại Thập-tự-giá (I Giăng 4: 9, 10).

Lòng Yêu-Thương phải tự tỏ ra, không chịu cứ diễm-nhiên khi thấy ta bị chết vì tội-lỗi.

Vì có tin-đồ cùng chung một giống với Cha chúng ta ở trên trời bởi Thần Ngài ngự trong lòng họ, nên thế-gian không hiểu ta. Người mù không hiểu làm sao nhà họa-sĩ được nhiều tiền chỉ vì bôi sơn vào vải, hoặc chơi với miếng gỗ gọi là «bút.»

Xem Giăng 15: 18, 19 và 16: 3 (17: 25). Ta giống như Cha ta, thì Ngài rất vui. Hay là ta giống như thế-gian, thì thế-gian và Sa-tan sẽ vui.

Ta là con của Chúa từ lúc ta mới tin đến danh Ngài. Nhưng ta nên tự xét lấy, tự hỏi rằng: «Ta ăn-ở như Ngài, hình-dung giống như Chúa Jêsus, không?»

Câu 2.—Đừng chậm-trễ nhận-lãnh ơn này. Ngày nay, chính hôm nay, ta là con của Chúa sanh ra bởi Đức Thánh-Linh.

Trong cả thế-gian chỉ có hai gia-đình, một của Sa-tan (Giăng 8: 38, 44). Gia-đình đó gồm mọi người chưa tái-sanh; còn gia-đình thứ hai là của Đức Chúa Trời, gồm mọi người tái-sanh, dầu ngu-dại, yếu-đuối, miễn là họ thật lòng nhờ cây danh Jêsus (Rô 8: 15; Ga 4: 6 và 3: 26; I Giăng 5: 1).

Đời này «con-cái Đức Chúa Trời được tỏ ra,» chưa (Rô 8: 19)? Thưa, chưa. Họ như vật báu gói trong giẻ, cho nên trộm-cướp không ngờ có gì quý-báu ở trong. Xác-thịt già-yếu, tri-khôn hẹp-hòi, có khi ương-gàn,... thế-gian nào ngờ họ là những hoàng-tử của nước Thiên-đàng? (Rô 8: 18; Ga 4: 13; I Cô 2: 3; II Cô 4: 7, 16).

Nếu ngày nay ta được tỏ ra như sẽ có, sáng-láng hơn mặt trời, thì ai dám bắt-bớ? Còn nếu ta không bị bắt-bớ, phần thưởng ta ở đâu?

Nếu bề trong giống như Ngài ngày nay, thì ngày mai sẽ giống như Ngài về bề ngoài (xem «Lời Tiên-tri»).

Sẽ thấy Ngài là sự vui-mừng trọn-vẹn, khoái-lạc cực-điểm (Khải 22: 4).

Câu 5.—Ta nên lấy bút chì mũi đẹp mà gạch mọi chữ «biết» trong thơ I Giăng. Sách này tỏ ra sự chắc-chắn, biết rõ, không hão-huyền, mộng-tưởng như thế-gian. Ai «biết» được? Chỉ «các con.» Chưa tái-sanh, thì còn tối-tăm (2: 8-11, v. v.).

Câu 6.—Theo nguyên-bản tiếng Gô-réc thì có chữ «cứ» trong câu này hai lần cho dễ hiểu. «Ai ở trong Ngài không cứ phạm tội.» Đã đành (1) nhiều khi tin-đồ phạm tội, vì tánh-tình cũ còn trong mình cho đến khi chết hay Chúa tái-lâm (I Cô 9: 17; Ga 5: 17—«đóng đinh» nhưng còn hoạt-động được; Ga 5: 25). Rồi (2) tin-đồ nên ở luôn trong sự chết của Chúa, đến nỗi không hay phạm tội (I Giăng 2: 1; Ga 2: 20).

«Còn ai cứ phạm tội,» tức là thỏa lòng ở trong tội như con heo thỏa lòng lăn-lộn trong đám bùn lầy, thì «không thấy» và «không biết» Chúa (Giăng 3: 3, 5).

Câu 18.—Hai điều cốt-yếu trong Bản-ngã Đức Chúa Trời là Lễ Thật và Lòng Yêu-Thương (Giăng 14: 6; I Giăng 4: 8, 16), nên nếu ta thật là con sanh-đẻ của Ngài, thì bởi Đức Thánh-Linh, ta sẽ hiệp hai điều ấy trọn-vẹn trong mình.

Như lòng Yêu-Thương của Chúa tỏ mình ra cho ta, ta cũng sẽ tỏ ra lòng yêu-thương nữa; lòng yêu-thương như suối nước đổ xuống mãi mãi, cho nên thế nào cũng phải tràn ra ngoài bề nhỏ, là lòng ta (Rô 5: 5).

Câu 19—Có chứng-cớ trong mình, là sự yêu-thương khắp mọi người, tha-thứ trọn-vẹn (xem I Cô 13: 4-7). Chính Lòng Yêu-Thương của Chúa đến ngự vào lòng ta, cho ta biết rằng ta là con Ngài. Xin nhớ rằng sự yêu-thương đó không phải là tự-nhiên đâu (Rô 8: 16).

Câu 20-22.—Đừng cậy chính mình... Đừng chú-ý về mình! Mặc-kệ mình! Chỉ nhìn Chúa, vâng lời, thế thôi! Nếu biết mình có tội, thì cũng hãy biết Chúa chết vì tội đó, và dạn-dĩ đến bàn-thờ tại Gò-gô-tha, rồi vào nơi Thánh, đến bàn-thờ xông-hương (Ês 10: 19-21; Giăng 15: 7).

Câu 23.—Hai điều-răn này là MỘT—«tin» và «yêu.» Không tin thì không yêu. Một là đối với Chúa, một là đối với nhau, nhưng hai vẫn là một như cây và quả. Nhưng đây là một thứ quả ta không hái được! Muốn có quả thì phải lấy cả cây nữa (Ga 5: 22).

Nếu ông Gia-cơ xem thơ này của ông Giăng, thì chắc cũng gục đầu, nói rằng: «Anh Giăng viết phải lắm... Tôi cũng nói đúng như thế, nhưng Đức Thánh-Linh thúc-giục tôi dùng chữ hơi khác, tức là *đức-tin* và *công-việc làm*...» (xem Gia 2).

Câu 24.—Nguyên ta tôn-vinh chức-vụ Đức Thánh-Linh! Bởi Ngài, Đấng Chí-cai lập nhà ở trong ta, và ta ẩn mình trong Ngài đời đời (I Cô 3: 16 và 6: 19; Giăng 15: 1-6). Lễ màu-nhiệm thánh-khiết lạ-lùng vô-cùng! Ta không hiểu sự hạ mình của Chúa, nhưng ta từng-trải được. A-men!

Lời tiên-tri.—Xác-thịt Chúa sống lại thế nào, thì xác-thịt ta sống lại sẽ thế ấy—ăn cơm được, đi bộ được, và cũng làm vô-số điều thiêng-liêng nữa, chưa ngờ đến được (Lu 24: 15-43; Giăng 20: 19-30 v. v.; Phil. 3: 21). Xác-thịt Ngài bây giờ ở trên trời là kiểu-mẫu trọn-vẹn mà xác-thịt ta sẽ hiệp theo đúng! A-lê-lu-gia!

Tóm lại từng phần

I Giăng 3: 1-6.—Lòng Yêu-Thương khiến lòng ta nên giống như Ngài.

Câu 18-24.—Lòng Yêu-Thương khiến đời ta ra giống như Ngài.

TIN SAU-CÙNG

Hỉ-tín.—Thầy Lê-trung-Hậu tái-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Hạnh, ái-nữ của bà Phan-thị-Nhung. Hôn-lễ cử-hành tại nhà thờ Ô-môn, ngày Chúa-nhật 26 Jun 1938.

Xin chúc mừng đôi bạn.—*Bùi-tự-Do*.

Tổng-ban truyền-đạo.—Vi muốn thuận-tiện cho việc Chúa, nên Ban Trị-sự Tổng-ban cử tại Đại-Hội-đồng Vĩnh-long kể là của Nam-hạt. Các tiểu-ban Trung, Bắc đã ghi tên vào Tổng-ban này, xin nhập về Tổng-ban hai địa-hạt ấy.

Xin bổ-khuyết.—Quý ông Đại-trưởng-ban Nam-hạt xin gửi tờ khai-trình cho tôi, và gửi tiền cho tư-hóa, trong thượng-tuần tháng Octobre, để tiện việc cộng và tuyên-bố kết-quả cho các Hội biết sớm.

Về tờ khai-trình.—Xin bỏ bớt chữ «đại» ở dưới, chỉ đề Trưởng-ban mà thôi, vì sự lầm-lộn. Khoản đề tên những người trong ban có hơi hẹp, xin viết nhỏ cho đủ bốn tên. Mỗi tuần ai có mặt thì viết, vắng mặt thì để trống.

Mấy lời thành-thật, xin các bạn lượng

thứ cho. Cảm ơn.—*Phan-văn-Hiệu*.

Cải-chánh và bổ-khuyết.—Trong các biên-bản gửi đi tháng Jun vừa qua, về danh-sách các vị Truyền-đạo, tôi lầm hai chỗ, xin chữa lại và thêm vào như sau này: Route de Hué (Hà-nội): Trần-huy-Minh, chớ không phải Vũ-đan-Chính. Phú-thọ: Vũ-đan-Chính. Xin lượng-thứ. Đa-tạ! —*Thơ-ký Tổng-liên-hội: Ông-văn-Huyền*.

Xin chú-ý.—Ông Huỳnh-minh-Ý đã ra giúp việc ông Hội-trưởng E. F. Irwin, ở Tourane; ông Trần-văn-Sơn thay ông Ý mà trông-coi kho sách ở Sài-gòn. Vậy, anh chị em ở Nam-hạt có gửi bưu-phiếu và thơ mua sách, xin nhớ đề cho **ông Trần - văn - Sơn, Số 329 Phố Frère-Louis, Saigon**. — *T. K. B.*

Địa-chỉ mới.—Ông Mục-sư Huỳnh-kim-Luyện, Hội Tin-Lành, Huế.

Ông Truyền-đạo Lê-ngọc-Anh, Hội Tin-Lành, Hải-phòng.

Ông Truyền-đạo Âu-thái-Bình, Hội Tin-Lành, 9, Phố Gia-long, Hà-đông.